

Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam thân Ngụy Trung vâng
lệnh vua Đường Thái Tông cùng biên soạn

PHƯƠNG SÁCH TRỊ NƯỚC CỦA NGƯỜI XƯA
QUẦN THƯ' TRỊ YẾU 2
(Tập 10)

Chuyển ngữ:

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

QUẢN THƯ TRỊ YẾU

QUYỂN 23

*Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam thần Ngụy Trưng dâng lệnh vua
Đường Thái Tông cùng biên soạn*

HẬU HÁN THƯ (3)

TRUYỆN

DƯƠNG CHẤN

Dương Chấn, tự là Bác Khởi, người quận Hoàng Nông. Ông ấy được thăng chức lên làm thái thú Đông Lai, trên đường đi nhậm chức đi qua Xương Ấp. Lúc trước ông ấy có tiền cử một tú tài tên là Vương Mật lúc này đang đảm đương chức huyện lệnh Xương Ấp, vì vậy người này liền đến bái kiến Dương Chấn. Vào ban đêm, Vương Mật giấu trong người 5 cân vàng đến tặng cho Dương Chấn. Dương Chấn nói: “Ta hiểu rõ ngươi, nhưng ngươi lại không hiểu ta, những thứ này là sao chứ?” Vương Mật nói: “Ban đêm không ai biết được”. Dương Chấn nói: “Trời biết, thần biết, ta biết, ngươi biết. Làm sao có thể nói là không ai biết chứ?” Vương Mật (nghe xong liền cầm lấy vàng) cảm thấy nhục nhã hổ thẹn mà quay về. Sau này Dương Chấn được điều đi nhậm chức thái thú quận Trác. Dương Chấn bản tính công

chính liêm khiết, các con cháu thường xuyên cơm canh đạm bạc, mỗi khi ra ngoài đều đi bộ. Trong số những người bạn lâu năm của ông ấy, có người khuyên ông ấy nên mua sắm chuẩn bị một chút tài sản cá nhân cho con cháu, Dương Chấn lại nói: “Để cho người đời sau gọi chúng là con cháu của quan lại thanh liêm, lưu truyền cho chúng điều này, không phải là đã sung túc rồi sao?”

Lúc Dương Chấn đảm nhiệm chức quan tư đồ, nhũ mẫu của vua An (Hán An đế) là Vương Thánh, vì đã có công lao trong việc vất vả chăm sóc hoàng đế, liền dựa vào ân huệ và sủng ái của hoàng đế mà tùy tiện làm bừa. Con gái của Vương Thánh là Bác Vinh, thường xuyên ra vào trong ngoài hoàng cung, truyền đưa tin tức, làm gian tế nhận hối lộ. Dương Chấn dâng sớ nói: “Thần nghe nói điều quan trọng trong cai quản đất nước là có được những người đức hạnh tài năng; trong trị quốc, nhiệm vụ quan trọng là diệt tận gốc những kẻ gian tà. Cho nên trong thời Nghiêu Thuấn, những người tài đức xuất chúng làm quan ở trong triều, tứ đại ác nhân (4 kẻ đại ác) bị lưu đày, tất cả mọi người trong thiên hạ ai cũng thật lòng khâm phục, vì thế mà đã đạt được cục diện đất nước thái bình hòa thuận vui vẻ. Hiện nay những hiền nhân có đủ cả 9 phẩm chất tốt đẹp (cửu đức) vẫn không được trọng dụng, cơ thiếp thị thân lại chiếm hết phần trong cung đình. Nhũ mẫu Vương Thánh, xuất thân nghèo hèn, gặp cơ hội ngàn năm có một được chăm sóc hoàng thượng. Mặc dù có công vất vả nuôi dưỡng, nhưng những ân huệ ban thưởng từ trước đến nay đôi với bà ấy, đã vượt quá những lao khổ mà bà ấy bỏ ra. Nhưng bà ấy lại vẫn cứ có lòng tham không đáy, không biết kiềm chế bản thân, hành động không biết mức độ nặng nhẹ, không biết khi nào thì nên dừng lại, lén lút qua lại

cầu kết với các triều thần, nhận lời nhờ vả của người khác, làm nhiều loạn thiên hạ, làm tổn hại bồi nhọ đến sự trong sạch của triều đình, khiến cho những ngày tháng quang minh bị bồi nhọ. Trong Thượng Thư đã cảnh báo qua về chuyện gà mái báo sáng - kiêu hành động lạm quyền này, trong Kinh Thi cũng châm biếm qua việc những người phụ nữ khiến đất nước bị diệt vong. Những nữ tử và tiểu nhân không có đức hạnh, thực sự là những người khó giáo dưỡng nhất. Bệ hạ nên lập tức trục xuất nhũ mẫu khỏi cung, để bà ấy sống ở bên ngoài, cấm Bác Vinh tùy ý ra vào cấm cung. Như vậy sẽ khiến cho cả công ơn nuôi dưỡng và đạo đức tín nghĩa đều có thể được trọn vẹn, đối với trên dưới đều là việc có ích. Xin bệ hạ hãy cắt đứt những tình cảm mà mình không nở bỏ đi, vứt bỏ sự không đành lòng của mình, quan tâm vào đại sự của triều đình, thận trọng trong việc phong chức và ban chức tước, giảm thiểu sự cống nạp của các địa phương, giảm bớt sự trưng thu và điều phái nhân lực và vật tư. Để trong nhân gian không than thở buồn thương các hiền nhân về ở ẩn như trong Hạc Minh, để trong triều đình không có tiếng nói hối hận của các đại thần hối tiếc vì đã ra làm quan ở thời thế loạn lạc, khiến cho những bài thơ trào phúng về việc trưng thu thuế má quá nhiều. Trong Đại Đông không còn ra đời và phát triển ở hiện tại, trong nhân gian không có những lời oán thán mệt nhọc vất vả. Lần theo vết tích và noi theo thánh nhân và hiền nhân thời xưa, khiến cho đức hạnh của bản thân có thể tương xứng với các thánh vương thời xưa, như vậy lẽ nào không tốt sao?

Sau khi tấu thư được trình lên trên, An đế cầm lấy tấu thư đưa cho Vương Thánh và những người khác cùng xem. Những người nịnh nọt được sủng ái trong cung đều mang oán thù trong lòng, còn Bác Vinh lại ngạo nghễ

trác táng hơn trước. Bác Vinh cầu kết thông đồng với anh bà con xa của Triều Dương hầu Lưu Hộ (đã mất) là Lưu Khôi, Lưu Khôi sau đó liền cưới Bác Vinh làm vợ, Lưu Khôi vì vậy mà được thừa hưởng tước vị của Lưu Hộ, làm đến chức quan thị trung. Dương Chấn vô cùng căm ghét việc này, một lần nữa đi đến triều đình dâng sớ, nói: “Thần nghe nói Cao Tổ và quần thần giao ước với nhau, quan lại không có công lao thì không thể nhận phong tước hầu. Cho nên trong chế độ của đất nước quy định: Phụ thân mất đi thì tước vị của ông ấy sẽ do con trai kế thừa, huynh trưởng qua đời thì em trai sẽ thừa hưởng tước vị đó. (Làm như vậy) là để phòng ngừa việc chiếm đoạt chức tước! Thần nhìn thấy trên chiếu thư phong anh bà con xa của Triều Dương hầu Lưu Hộ quá cố là Lưu Khôi thừa hưởng tước vị hầu của Lưu Hộ, nhưng em trai ruột của Lưu Hộ là Lưu Uy hiện tại vẫn đang còn sống. Thần nghe nói thiên tử tự mình có quyền phân đất phong hầu, là để phong hầu cho những người có công lao; chứ hầu tự mình có quyền trao tước (vị) là để trao tước (vị) cho những người có đức hạnh. Bây giờ Lưu Khôi không hề có đức hạnh và công lao gì, chỉ vì thành gia thất với con gái của nhũ mẫu, trong phút chốc chức vị liền lên tới chức thị trung, lại được phong thành chư hầu. Làm như vậy vừa không phù hợp với chế độ cũ trước giờ, cũng không hợp với nội dung và đạo lý của kinh thư, người qua lại bàn bạc xôn xao, bá tánh cảm thấy sự bất an sâu sắc. Bệ hạ nên lấy những cách làm có sẵn trước đây mà làm gương, tuân theo chế độ pháp lệnh của đế vương (để xử lý việc nước)”. Sau khi tấu thư được trình lên, An đế không hề để ý đến.

Lúc đó hoàng thượng hạ chiếu chỉ, cắt cử số lượng lớn các sứ giả thi công phủ đệ (nơi ở của quan lại quý tộc) cho nhũ mẫu. Trung thường thị (chức quan) Phàn Phong và thị trung (chức quan) Chu Quảng, Tạ Uẩn, liền

kích động lẫn nhau, toàn bộ triều đình đều vì vậy mà rối ren lên. Dương Chấn lại một lần nữa dâng sớ nói: “Thần nghĩ đến trước mắt thiên tai liên tục xảy ra, nhân dân sống trong nghèo khổ, không có cách gì để tự nuôi sống bản thân. Lại thêm gặp phải nạn sâu bọ phá hại mùa màng và sự cướp phá của tộc người Khương, biên giới ba phía đông tây bắc đều bị quấy nhiễu, binh khí và lương thảo đều đã hết khả năng cung ứng. Những quốc khó mà đại tư nông phụ trách quản lý đã trống rỗng cạn kiệt, trước mắt có lẽ không phải là lúc quốc gia yên bình. Thần nhìn thấy trên chiếu thư nói sắp khởi công xây dựng phủ đệ trong Tân Thành Môn, sát nhập 2 đường ngô thành một ngôi nhà có sân, các ngôi nhà (nối đuôi nhau) thông suốt cả nguyên một con đường. Ngôi nhà rường cột chạm trổ, dùng hết các loại kỹ thuật tinh xảo nhất. Toàn bộ gấp rút giám sát làm ra ngôi phủ đệ này, phí tổn dự tính lên tới mười vạn. Anh em Chu Quảng và Tạ Ân, không là tôn thất gần gũi với đế vương, cũng không phải là họ hàng xa trong dòng họ, chỉ cậy vào bản thân mình là quan lại được sự sủng ái từ hoàng đế, là có thể phân chia và áp đảo uy lực, cùng nhau thao túng quyền hành, nhờ vả mưu cầu lợi ích riêng đến các châu quận, khiến các đại thần vì đó mà dao động, nắm giữ và khống chế quyền hạn điều động, hùa theo ý muốn của hoàng thượng. Tuyển dụng đều là những những người tham lam tài lợi mà quên đi đạo nghĩa trong nước, tiếp nhận tiền tài hối lộ của chúng, thì còn hơn việc những người vì nhận hối lộ mà bị giam cầm hoặc bị phán tội chết, lại một lần nữa được trọng dụng. Đảo ngược trắng đen, khó phân biệt được đâu thanh đâu đục, người trong thiên hạ bàn tán xôn xao, khiến cho việc thu thập nhân tài của triều đình bị mĩa mai chế giễu. Thần nghe các bậc thầy nói: “Hoàng thượng đòi hỏi từ bá tánh, nếu như làm kiệt quệ đi tiền

tài vật chất trong nhân gian, bá tánh sẽ oán hận; nếu như dùng hết lao dịch trong nhân gian, thì bá tánh sẽ phản loạn”. Những người trong lòng có oán hận và ý muốn phản loạn đó, rất khó có thể nghe theo sự điều phái của quốc gia nữa. Mong bệ hạ suy xét kĩ càng”. Phan Phong, Tạ Uân và những người khác thấy Dương Chấn mấy lần liên tiếp đứng ta khản khoản khuyên ngăn đều không được hoàng thượng tiếp nhận, thì lại càng không kiêng dè. Ngay sau đó ban bố chiếu thư giả, điều động phát tiền tài lương thực trong quốc khố mà tư nông phụ trách quản lý và điều chuyển vật liệu bằng gỗ cùng với những tội nhân làm lao dịch do “tác tương đại tượng” (chức quan phụ trách quản lý việc tu sửa xây dựng trong cung) phụ trách quản lý, để thi công nhà cửa cho mình, các lâm viện, ao đầm, các công trình kiến trúc to lớn, nhân lực và tiền tài bị hiêu hao khó có thể tính toán được. Dương Chấn nhân lúc xảy ra động đất, lại một lần nữa dâng sớ. Những tấu thư mà ông ấy lần lượt dâng lên, lời lẽ của lần sau luôn khản thiết hơn những lần trước. An đế xem xong trong lòng vô cùng bất mãn, còn Phan Phong và những người còn lại thì lấm la lấm lét nhìn ông ấy, oán hận không dứt. Nhưng vì Dương Chấn là nho gia có vai trò quan trọng, nên bọn chúng đều không dám làm hại đến ông ấy.

Không lâu sau, có một vị nam tử quận Hà Gian tên là Triệu Đằng đến triều đình dâng thư, trình bày và chỉ rõ những được mất trong chính sự. Hoàng đế nổi trận lôi đình, liền lôi Triệu Đằng nhốt vào nhà giam đánh đập tra khảo, tuyên án vào tội danh khi quân phạm thượng, đại nghịch bất đạo. Sau khi Dương Châu biết được sự việc liền dâng tấu chương nghĩ cách cứu viện Triệu Đằng, nói: “Thần nghe nói vào thời Nghiêu Thuấn, trong triều đình đặt “trống dấm khuyên ngăn” (đặt một cái trống ở giữa triều đình, ai có ý kiến, khuyên

ngăn gì có thể đánh trống, sau đó vua sẽ triệu kiến người đó vào và lắng nghe ý kiến của họ), lập “mộc bài đưa ra ý kiến” (trong triều để một mộc bài, mọi người có thể viết lên đó những ý kiến của mình đối với vua) dùng để khích lệ các quan lại và bá tánh đưa ra những ý kiến phê bình lên hoàng đế; các bậc thánh vương hai triều Ân Chu, đặc biệt chú ý lắng nghe những oán hận trách móc và bất mãn của nhân dân, để từ đó sửa chữa những sai lầm và thiếu sót trong trị quốc của mình, dùng đức hạnh để giáo dục cảm hóa nhân dân. Chính vì làm như vậy, mà họ mới có thể đạt đến việc nhìn rõ hết mọi lí lẽ, đồng thời để cho những người khác nói những lời thẳng thắn, làm được việc lắng nghe rộng rãi ý kiến của tất cả mọi người, nghe ngóng toàn bộ dân tình một cách kĩ càng chu đáo. Bây giờ Triệu Đằng vì chỉ trích triều chính mà bị phán có tội, điều này không giống với những tội nhân phạm pháp giết người. Thần cầu xin miễn giảm tội lỗi của Triệu Đằng, bảo toàn tính mạng cho ông ấy, nhằm dạy bảo mọi người có thể thẳng thắn nói lên ý kiến của mình”. Hoàng thượng không quan tâm đến kiến nghị của Dương Chấn, cuối cùng Triệu Đằng bị hành quyết giữa một phiên chợ trong kinh thành.

Sau này hoàng đế đi tuần tra về phía Đông ở núi Thái. Phàn Phong và những người khác thừa lúc hoàng đế ở ngoài, đua nhau đại tu phủ đệ. Quan thuộc hạ của Dương Chấn là Cao Thư triệu đến tiến hành điều tra và thẩm tra đối chiếu, điều tra được chiếu thư mà Phàn Phong và đồng bọn làm giả ban bố ra, đã chuẩn bị xong toàn bộ tấu chương, chỉ chờ hoàng đế quay về dâng lên. Phàn Phong và đồng bọn nghe được tin tức này, cực kì lo sợ, sau đó liền cùng nhau vu cáo hãm hại Dương Chấn, nói: “Từ sau khi Triệu Đằng bị hành quyết, Dương Chấn chính vì việc này mà trong ôm oán hận sâu sắc trong lòng, với lại Dương Chấn là thuộc hạ của

đại tướng quân Đặng Trắc, trong lòng cũng chứa đựng những bất mãn đối với triều đình”. Đợi đến sau khi hoàng đế về lại kinh thành, liền sai sứ giả thu hồi ấn tín và dây đeo triện thái úy của Dương Chấn, sau đó Dương Chấn liền bế quan và từ chối tiếp khách. Nhưng Phàn Phong và những người khác vẫn ghen ghét căm hận ông ấy, liền thỉnh cầu đại tướng quân Cảnh Bảo dâng sớ nói, Dương Chấn thân là đại thần nhưng lại không chịu nhận tội, trong lòng chứa đựng oán hận. Hoàng thượng liền hạ chiếu chỉ trục xuất Dương Chấn về lại nguyên quán. Dương Chấn đi đến đình Tịch Dương thuộc thành tây Lạc Dương, tâm trạng kích động mà nói với con trai và các đệ tử của mình rằng: “Chết là bổn phận của kẻ sĩ. Ta nhận được ân điển của hoàng thượng, thân ở địa vị tam công (3 chức quan cao nhất thời xưa bao gồm thái sư, thái úy, thái bảo), căm thù gian thần giả nhân giả nghĩa nhưng lại không có cách nào giết chết bọn chúng, căm ghét những người phụ nữ được sủng ái tác loạn nhưng lại không có cách nào ngăn chặn những người đó, thì còn mặt mũi nào đối diện với năm tháng nữa chứ! Sau khi ta chết, hãy chỉ dùng những loại gỗ tạp để làm quan tài, dùng vải bố làm thành một chiếc chăn đơn, chỉ cần có thể che được cơ thể là được rồi, đừng chôn ta ở giữa phần mộ tổ tiên, cũng đừng thành lập từ đường tế tự ta. Dương Chấn nói xong liền uống rượu độc tự tử.

Người con trai thứ của Dương Chấn là Dương Bình, tự là Thúc Tiết, năm thứ 5 niên hiệu Hán Hoàn đế Diên Hi, đảm nhiệm chức thái úy. Lúc này chính là lúc các thái giám lộng quyền, em trai của trung thường thị Hầu Lãm là Hầu Tham lúc bấy giờ đảm nhận chức quan quản lý Ích Châu, phạm tội tham nhũng rất lớn, làm nguy hại đến toàn bộ Ích Châu. Dương Bình tố cáo vạch tội Hầu Tham, hoàng đế hạ lệnh dùng xe tù điều động Hầu Tham đến đình úy (quan phụ trách

thẩm lý và phán xét). Hầu Tham vì sợ tội mà tự sát. Dương Bình tiếp tục tố giác lên triều đình, vạch trần tội trạng của Hầu Lãm và thường thị Cự Ái, cuối cùng Hầu Lãm bị bãi bỏ chức quan, Cự Ái bị cắt bớt đất đai trong nước. Mỗi lần nhìn thấy chỗ hay chỗ dở của triều đình, Dương Bình đều hết sức trung thành khuyên ngăn, ý kiến của ông ấy hầu hết đều được tiếp nhận. Dương Bình bản tính không uống rượu, từng nói một cách ung dung khoan thai rằng: “Ta sẽ không bị ba thứ mê hoặc, đó là rượu, sắc, và tài (của cải)”.

Con trai của Dương Bình là Dương Tứ, tự là Bác Hiến, làm chức quan Tư Đồ. Đã từng vì tiến cử người cùng thôn mà bị cách chức, sau đó lại được tấn phong làm quan lộc đại phu (chức quan thân cận bên cạnh vua, làm việc theo sự chiếu mệnh của nhà vua). Nguyên niên Quang Hòa, ban ngày có cầu vồng hạ xuống trước điện Gia Đức. Linh đế rất chán ghét hiện tượng này, triệu Dương Tứ vào Kim Thương Môn, để cho trung thường thị Tào Tiết, Vương Phủ trưng cầu ý kiến về hiện tượng này là điềm lành hay xui xẻo, là phúc hay là họa. Dương Tứ ngẩng mặt lên trời mà than thở, nói với Tào Tiết và Vương Phủ rằng: “Ta mỗi lần đọc Trương Vũ Truyện, không có lần nào là không than vãn cảm hờn. Trương Vũ đã không thể dốc hết lòng trung thành, tận tâm tận lực nói rõ những công việc quan trọng của quốc gia, lại chỉ quan tâm đến đưa con trai nhỏ của mình, cầu xin Thành đế triệu hồi đưa con về từ nơi xa xôi, đến mức khiến Chu Vân dự đoán được thượng phương bảo kiếm đến trừng phạt ông ấy, đây là hoàn toàn là điều dễ hiểu. Ta dựa vào một chút tài năng và học vấn hèn mọn, giữ chức trong hàng đế sư, mấy đời nối tiếp nhau nhận được ân sủng, cũng không ngừng báo đáp quốc gia. Bây giờ nhận được sự chiếu cô hời thăm của hoàng thượng, chỉ biết tận tâm tận lực,

cúc cung tận tụy. Sau đó tự mình viết tấu thư trả lời rằng: “Thần từ trong kinh truyện mà biết được, đất nước có lúc vì xuất hiện những hiện tượng kì lạ mà trở nên hưng thịnh, cũng có lúc vì xuất hiện hiện tượng kì lạ mà bị thất bại và diệt vong. Nền chính trị của đất nước trong sạch, thì từ đó có thể nhìn ra nhân đức của nó; đất nước hỗn loạn, thì có thể từ trong đó mà nhìn thấy được họa hoạn. Khói mây ở trước điện bây giờ, chính là cầu vòng, cái này đều là những thứ do yêu tà tạo nên, là một hiện tượng không bình thường, đây cũng chính là cầu vòng mà các thi nhân thường hay nói đến. Bây giờ trong triều đình đa số đều là những người suông sã được hoàng thượng sủng ái, bên ngoài tiểu nhân lại nhận được tín nhiệm, từ trên xuống dưới đều oán hận, khắp đường bàn tán xôn xao, cho nên hiện tượng tai ương xuất hiện nhiều lần, trên trời hết lần này đến lần khác căn dặn và nhắc nhở. Bây giờ lại giáng xuống cầu vòng, có thể nói là lời khuyên răn rất kĩ càng và chu đáo rồi. Trong Kinh Dịch nói: “Trời truyền xuống và lưu lại các loại điềm báo khác nhau, từ trong đó ta có thể thấy được điềm tốt xấu, thánh nhân vâng theo ý trời mà hành sự”. Bây giờ thị thiếp, những người được sủng ái, thái giám, những loại người này cùng nhau thao túng triều chính, lừa dối giấu diếm cả hoàng thượng và hoàng hậu. Lại ở dưới Hồng Đô Môn chào mời một toán tiểu nhân, tạo phú (một thể loại văn chương thời bấy giờ) sỉ nhục phỉ báng, dùng chút tài năng thấp kém để được sủng ái ở đương triều, giống như những kẻ xấu trong thời cổ đại như Hoan Châu, Cộng Công,... vv, tự tương bốc lẫn nhau, trong thời gian ngắn đều được đề bạt cất nhắc. Lạc Tùng được làm thường bác (chức quan), Nhậm Chi làm quan nạp ngôn, Hi Kiệm, Lương Học đều dựa vào tính nết a dua nịnh hót, những mưu tính gian tà, giỏi về việc thoái thác mà từng người được

trao tặng tước vị lừng lẫy hiển hách, nhận được sự sùng ái đặc cách cất nhắc. Còn những kẻ sĩ có tri thức lại bị chôn vùi trong nhân gian, mặc dù trên miệng họ nói rõ ngôn luận của Nghiêu Thuấn, thực hành những phẩm hạnh vượt quá những thứ trần tục, lại bị vứt bỏ trong khe rãnh ở những vùng nông thôn hoang dã, không được triều đình bổ nhiệm. Giày dép nón nải mặc đảo lộn, núi cao hang sâu hoán đổi vị trí cho nhau. Những người ở trên nghe theo những lời xằng bậy của đám tiểu nhân, thuận theo ham muốn cá nhân của những người không hiểu lí lẽ, không cân nhắc nguyên do mà những tập thơ Bản, Đãng được sáng tác ra, và sự cảnh cáo trong Tiểu Nha - Chính Nguyệt ví những kẻ độc ác như những côn trùng có độc. Tình hình quốc gia có nguy hiểm, cũng không thể nghiêm trọng hơn tình hình bây giờ nữa. May sao trời truyền ra dấu hiệu để khiển trách và cảnh báo. Trong Chu Thư nói: “Thiên tử nhìn thấy những hiện tượng kì dị ngay lập tức tu dưỡng đức hạnh, chư hầu nhìn thấy những hiện tượng kì dị liền chỉnh đốn công tác quản lý đất nước”. Mong bề hạ tiếp đón những lời khuyên răn trong “kinh điển” một cách thận trọng, tìm kiếm cách trừ khử tai họa để có thể trở lại bình thường, sa thải tránh xa các thần tử xu nịnh dối trá nói lời ngon ngọt, khảm trương chiêu mộ các ả sĩ có tài đức danh vọng. Ở trong triều thân thiết với những người hiếu thuận cha mẹ, thân mật với anh em như Trương Trọng, ở bên ngoài bổ nhiệm những hiền thần giống như Trọng Sơn phủ (phủ: dùng sau tên người đàn ông tỏ ý tôn trọng). Cắt đứt những chiếu thư không thích đáng, không chế những việc vui chơi, quan tâm vào việc quản lý đất nước, đừng lười biếng buông lỏng, để trời thu hồi cơn thịnh nộ, các loại hiện tượng kì dị sẽ có thể được dừng lại. Lão thần hồ thẹn nhận chức đế sư, nhiều lần chịu ơn sùng ái đặc biệt từ bề hạ,

làm sao dám xem trọng tuổi xế chiều của mình, mà không dốc hết lòng trung thành siêng năng làm việc chứ?”

TRƯƠNG HẠO

Trương Hạo, tự là Thúc Minh, người quận Kiền Vi. Con trai của ông ấy là Trương Cương, tự là Văn Kỳ, giữ chức thị ngự sử. Lúc bấy giờ Hán Thuận đế tin dùng và dung túng cho hoạn quan (thái giám), những người nhìn xa hiều rộng cảm thấy lo lắng về việc này. Trương Cương thường xuyên cảm thương và căm giận, xúc động cảm thán than vãn rằng: “Những kẻ gian ác ở khắp nơi trong triều đình, nhưng không thể dùng cảm quên mình đứng ra quét sạch những nguy nan của đất nước, cho dù có sống ở trên đời ta cũng không vui lòng”. Sau khi rút khỏi triều chính lại dưng sớ nói: “Trong Kinh Thi nói: ‘Bất khiên bất vong, suất do cữu chương (có nghĩa là không sai sót, không quên nguồn gốc, tất cả đều tuân theo hệ thống điều lệ ban sơ mà làm).’ Nhớ năm đó lúc vương triều đại Hán vừa bắt đầu lớn lên và dần phục hưng, giáo dục đạo đức và tư tưởng chính trị của Văn đế và Minh đế cực kì hưng thịnh. Quan sát các phương sách mà họ dùng để trị quốc, rất dễ hiểu và dễ tuân theo, chỉ là (có thể làm được việc) cung kính tiết kiệm, giữ vững tiết tháo, kiểm soát hành vi của bản thân đồng thời tôn sùng đạo đức mà thôi. Hoạn quan (thái giám) và thường thị chẳng qua cũng chỉ là hai con người. Đối với việc ban thưởng số tiền vàng tối đa cho những người được sủng ái bên cạnh, hoàng đế có thể tiết kiệm chi phí, chú trọng hơn vào nhân dân, như vậy bá tánh đều có thể no cơm ấm áo. Nhưng những năm gần đây, triều đình không tuân thủ theo chế độ pháp lệnh trước đây, những tiểu nhân không có công lao, đều có tước vị quan

lại, điều đó khiến cho bọn chúng giàu sang và bắt đầu trở nên ngạo nghễ, sau đó lại giết chết bọn chúng. Như vậy không phải là yêu mến nhân dân và khiến đất nước ở nên giàu mạnh, thi hành theo lẽ trời, thuận theo phương pháp về đạo đức và chính nghĩa. Cầu mong bệ hạ cắt giảm những kẻ tiểu nhân xung quanh, để thi hành theo ý muốn của trời”. Tấu thư trình lên, nhưng Thuận đế không hề quan tâm đến.

Nguyên niên Thuận đế Hán An, triều đình lựa chọn và phái 8 vị sứ giả đi đến các vùng thị sát dân tình. Các sứ giả đa số là những nhà nho có tiếng, lớn tuổi và đức cao vọng trọng, đều từng lần lượt đảm đương qua những chức vị quan trọng, chỉ có Trương Cương tuổi tác còn nhỏ, chức quan cũng thấp nhất. Những người phụng mệnh đã đi đến các nơi tuần hành, chỉ có Trương Cương là lấy bánh xe chôn ở đình Đô Đình Lạc Dương, nói: “Những kẻ gian tà đầy thú tính nắm quyền giống như lũ sói lang vậy, tại sao còn cần phải tra hỏi những kẻ xấu gian nịnh giáo hoạt như những con hồ ly nữa chứ? Vì thế dâng thư nói: “đại tướng quân Lương Ký, Hà Nam doãn (doãn: chức quan) Lương Bất Nghi, nhờ có mối quan hệ họ ngoại, mà nhận được ân trọng của quốc gia, tư chất gặt cỏ chặt cây như những kẻ tiểu nhân ti tiện này, nhưng bản thân lại giữ chức quan trọng trong quốc gia. Những kẻ đó không thể cung kính phát huy mạnh giáo lý ngũ thường, phụ trợ phía sau hoàng đế, ngược lại còn chuyên làm những việc xấu xa tham lam tàn bạo, dung túng tham dục, tham lam tiền bạc, buông thả bừa bãi không có mức độ, đã nuôi dưỡng lên rất nhiều người giỏi trong việc a dua nịnh hót, để hãm hại những người trung thực ngay thẳng. Những điều này quả thực là lẽ trời uy nghiêm không thể miễn xá được, phải xử vào tội chết. Bây giờ thần cẩn thận đưa ra 15 việc mà chúng không coi quân vương ra gì, những điều này

đều là thái độ làm người mà các thần tử đều nghiêng rằng cảm hận”. Bức thư này sau khi dâng lên hoàng đế, toàn bộ kinh đô đều hết sức kinh hãi. Lúc đó em gái của Lương Ký là hoàng hậu, đang được hoàng thượng sủng ái, quan hệ thông gia của họ Lương phân bố rộng khắp triều đình. Hoàng thượng dù biết lời nói của Trương Cương trung trực, nhưng cuối cùng vẫn không dám tiếp thu.

Lúc bấy giờ, những kẻ tạo phản ở Quảng Lăng là Trương Anh và đồng bọn, con số lên tới hàng vạn người, đã giết chết thứ sử (chức quan), thái thú (chức quan), quá nhiều Dương Châu, khu vực Từ Châu, đã hơn 10 năm rồi, triều đình lại vẫn luôn không thể thảo phạt và chinh phục chúng. Thế là Lương Ký ra hiệu ngầm với thượng thư (chức quan), phái Trương Cương đảm nhiệm chức thái phủ Quảng Lăng, muốn nhân cơ hội này để hãm hại ông ấy. Những quận thủ (chức quan - trưởng quan của quận) được phái đi trước đây, ai cũng sẽ yêu cầu với triều đình rất nhiều binh mã, chỉ duy nhất Trương Cương lại thỉnh cầu một chiếc xe một mình đi nhậm chức. Sau khi đến nhậm chức, liền dẫn đầu hơn 10 quan binh, thẳng thắn đến thăm doanh trại của Trương Anh, tỏ rõ với Trương Anh về ơn huệ của triều đình. Trương Anh thoát đầu rất ngạc nhiên, về sau nhìn thấy sự trung tín và thành khẩn của Trương Cương, mới đi ra bái kiến. Trương Cương mời Trương Anh ngồi ở ghế đầu, hỏi thăm về nỗi khổ của ông ấy, tiếp theo liền khuyên giải ông ấy, nói: “Những thái thú nhậm chức từ trước đến nay đa số đều phóng túng cho những hành vi tham lam bạo ngược của kẻ khác, cho nên khiến cho các vị mang phần nộ trong lòng mà tụ họp lại cùng nhau. Những thái thú trước kia quả thực là có tội, song các vị làm như vậy cũng không hợp với đạo nghĩa. Bây giờ hoàng thượng nhân từ thánh minh, hy vọng lấy sự giáo hóa về lễ nhạc mà ổn

định phiên loạn, cho nên phải ta đến trước, muốn dùng ban thưởng tước lộc khiến các vị được vinh hiển, không muốn dùng hình pháp trừng phạt các vị, bây giờ quả thực là thời cơ tốt để chuyển họa thành phúc! Nếu như nghe mệnh lệnh của hoàng thượng nhưng không phục tùng, bỗng một ngày thiên tử nổi trận lôi đình, điều động đạo quân lớn ở các châu như Kinh châu, Dương châu, Duyện châu, Dự châu... vv tập hợp lại ở đây, vậy các vị há chẳng phải bị tổn thất hay sao? Nếu như không thể đánh giá được sự mạnh yếu của lực lượng hai bên một cách chính xác, thì là không sáng suốt; vứt bỏ đi sự lương thiện mà đi theo điều gian ác, vậy là không thông minh; bỏ đi sự thuận phục mà bắt chước những kẻ phản nghịch, như vậy là không trung thành; chết đi không có người nối dõi, chính là không hiếu thuận; đi ngược lại với chính đạo mà bước vào con đường gian ác, chính là không chính trực; nhìn thấy những việc chính nghĩa mà không làm, chính là không dũng cảm. Sáu phương diện này liên quan mật thiết đến thành bại của các vị, theo đuổi điều có lợi hay là làm theo những thứ có hại, hy vọng ngài suy xét kỹ càng”.

Trương Anh nghe xong rơi nước mắt, nói: “Chúng tôi là những ngu dân ở vùng xa xôi hẻo lánh, không có cách nào liên hệ trực tiếp với triều đình, vì không thể chịu đựng nổi sự xâm hại và chịu oan ức từ các quan lại địa phương, mới tập hợp cùng nhau mưu sinh qua ngày, chúng tôi giống như những con cá bơi trong nòi, chỉ có thể phì phò sống cho qua ngày mà thôi. Hôm nay được nghe những lời nói của đại nhân ngài, chính là ngày sống lại của Trương Anh tôi và những người ở đây. Nhưng chúng tôi tự mình đã rơi vào nơi bất chính, quả thực lo sợ sau khi đầu hàng, vẫn không thoát khỏi số phận bị giết hại”. Trương Cương sau đó giao ước trước đất trời, đồng thời hướng lên trời lập lời thề, Trương Anh

cảm động sâu sắc đồng thời cũng tỉnh ngộ, sau đó cáo biệt về lại doanh trại. Ngày thứ 2, Trương Anh dẫn đầu hơn 1 vạn thuộc hạ và vợ con, hai tay trói ngược sau lưng đầu hàng quy phục. Trương Cương liền tự mình điều khiển một chiếc xe tiến vào nơi đóng quân của Trương Anh gặp gỡ mọi người, đãi tiệc ăn mừng, sau đó trao trả các thuộc hạ của Trương Anh, cho phép bọn họ rời đi. Trương Cương còn đích thân chọn nơi ở cho bọn họ, thăm ruộng nương. Con cháu bọn nó nếu muốn làm quan, đều tiến cử chiêu mộ. Do đó nhân dân đều vui lòng phục tùng, phương Nam được dẹp yên. Triều đình đánh giá công lao của ông ấy và cho rằng cần được phong thưởng, nhưng Lương Ký phá rối từ bên trong, do đó Trương Cương không được phong thưởng. Thiên tử tán thưởng khen ngợi Trương Cương, muốn đề bạt trọng dụng ông ấy, nhưng Trương Anh và những người khác dâng thư cầu xin giữ Trương Cương ở lại đảm nhiệm Quảng Lăng, hoàng thượng liền ưng thuận.

Trương Cương đảm nhiệm chức vụ ở Quảng Lăng một năm sau thì từ trần. Bá tánh già trẻ dất dìu nhau đến phủ đệ của Trương Cương chia buồn, người đến nhiều đến mức đếm không xuể. Từ khi Trương Cương phát bệnh, quan lại và bá tánh đều cúng tế thần linh cầu phúc cho ông ấy, mọi người đều nói: “Thiên thu muôn đời, khi nào mới lại có thể gặp được một thái phủ giống như vậy chứ?” Sau khi Trương Cương qua đời, Trương Anh và hơn 500 người mặc tang phục tổ chức tang sự cho ông ấy, những người họ tiến đưa linh cửu của Trương Cương đến Kiền Vi (quê hương của Trương Cương), gánh đất xây mồ. Sau này hoàng đế hạ chiếu chỉ bổ nhiệm con trai của Trương Cương là Trương Tục làm lang trung (chức quan), ban thưởng rất nhiều tiền bạc.

XUNG CẢO

Xung Cảo, tự là Cảnh Bác, người Hà Nam, từng được tiến cử làm hiệu liêm (chức quan - hiệu: người con hiếu thảo; liêm: những sĩ tử liêm khiết, đây là 2 mục trong tuyển chọn nhân tài thời Hán, sau này những người được tuyển chọn cũng được gọi thành “hiếu liêm”). Hán Thuận đế đề bạt Xung Cảo ở trong cung Thừa Quang giám hộ thái tử. Thường thị Cao Phạn từ trong cung tự mình điều khiển xe đi ra đón tiếp thái tử, lúc đó thái phó Đỗ Kiên và những người khác do dự không muốn thuận theo, nhưng lại lo sợ không yên và không biết nên làm như thế nào mới tốt. Xung Cảo liền cầm một cây kiếm sắc bén trên tay chặn phía trước xe, nói: “Thái tử là người kết thừa ngôi vị hoàng đế của đất nước, liên quan đến vận mệnh của bá tánh khắp thiên hạ. Bây giờ thường thị đến nghênh tiếp thái tử, lại không có chiếu thư phù tiết, làm sao mà biết được có phải là kẻ gian tà hay không? Hôm nay thà chết chứ không đi theo”. Cao Phạn bị đuối lý không biết phải nói gì, chỉ đành nhanh chóng trở về triều đình tâu rõ với hoàng đế. Chỉ dụ của hoàng đế đến, thái tử lúc này mới có thể đi theo Cao Phạn. Sau khi Đỗ Kiên trở về rất xúc động mà than thở, cảm thấy hổ thẹn vì bản thân mình không được giống như Xung Cảo, gặp phải sự việc không hề hoảng loạn. Hoàng đế cũng khen ngợi Xung Cảo tận trọng vưng vâng, tán thưởng Xung Cảo rất lâu. Sau này Xung Cảo nhậm chức thứ sử ở Ích Châu, tuyên dương ân đức của hoàng thượng đến với các dân tộc thiểu số ở những nơi xa xôi, giảng dạy và hiểu rõ phong tục khác nhau của nhân dân ở nơi xa xôi. Rất nhiều các bộ lạc ở vùng Mân Sơn đều thực lòng thuận phục ân đức của triều Hán.

LƯU ĐÀO

Lưu Đào, tự là Tử Kì, còn gọi là Lưu Vĩ, người quận Dĩnh Xuyên. Lúc bấy giờ đại tướng quân Lương Ký lộng quyền ở trong triều, Hoàng đế vẫn chưa có con trai nối dõi, đất nước nhiều năm liền mất mùa, các hiện tượng thiên tai nhiều lần xuất hiện. Lưu Đào lúc này đang theo học ở trong thái học viện, liền dâng thư trình bày, nói: “Thần nghe nói con người không do trời đất thì không có cách nào sinh tồn được, trời đất nếu như không có con người thì không thể biểu hiện được linh khí của nó. Cho nên đế vương không có nhân dân thì không thể nào tồn tại được, nhân dân không có hoàng đế thì cũng không có thể nào ổn định được. Trời và đế vương, đế vương và nhân dân, giống như mối quan hệ giữa đầu và chân, phối hợp cùng nhau mà cử động. Thần nghĩ đến việc bệ hạ kế thừa những phúc lộc lâu dài, tuân theo chế độ bất di bất dịch, mắt không thấy những việc chinh chiến, tai không nghe âm thanh của chiến xạ, thiên tai sẽ không đâm chọc vào da của ngài, động đất và nhật thực, nguyệt thực cũng sẽ không thể gây hại đến thánh thể của ngài, cho nên ngày mới xem nhẹ hiện tượng vận hành thất thường của tam quang là mặt trời, mặt trăng, và các vì sao, xem nhẹ uy nghiêm và sự phần nộ của trời. Nghĩ đến trước đây Hán Cao Tổ dấy binh khởi sự, là bắt đầu từ một người bình thường, ngài ấy từng bước tụ họp số lượng lớn những người đã bị ly tán, cứu giúp những bá tánh từng bị bạo Tần (chỉ triều Tần thi hành các biện pháp chính trị tàn nhẫn hung ác) làm hại, cuối cùng đã hoàn thành công lao sự nghiệp của đế vương. Công lao và thành tích của Cao Tổ đã vô cùng hiển hách, nhưng sự chịu khổ chịu khó cũng đã đạt đến cực điểm, phúc đức và cơ nghiệp được lưu truyền lại, liên tục tiếp diễn đến bệ hạ. Thế mà bệ hạ đã không thể làm cho rạng rỡ chế độ pháp lệnh mà tổ tiên đã lập

ra, lại xem nhẹ sự yêu mến nhân dân và siêng năng trong chính sự của Cao Tổ, tùy tiện trao tặng quyền lực cho những kẻ tiểu nhân, đem quyền hành của đất nước ủy thác cho người khác, khiến cho nhiều kẻ gian ác và hoạn quan (thái giám) giết hại nhân dân giống như cắt cỏ vậy, khiến đất nước suy bại, bá tánh gần xa đều nhận phải những tổn thương từ hành động tàn bạo độc ác. Vì vậy, trời giáng xuống rất nhiều các hiện tượng khác nhau để cảnh cáo bệ hạ, thế mà ngài lại không tỉnh ngộ, ngược lại còn nhượng bộ cho hồ báo ở trong nơi của con nai đào hang động sinh sống, mặc ý cho lang sói sinh sôi nảy nở ở trong lâm viên vào mùa xuân, đáng lẽ nào là chủ ý của Đường Nghiêu ca ngợi Đại Vũ, Hậu Tắc, để Bác Ích đảm đương chức “trăm ngu” (chức quan, quản lý Sơn Trạch) sao? Hơn nữa, một số quan lại như mục thủ (trưởng quan châu quận), trưởng lại (phụ tá của trưởng quan châu huyện) bây giờ, trên dưới đầu đá lẫn nhau, những người tham lam tàn bạo giống như những con lợn lớn, những con rắn dài, dần dần từng bước xâm chiếm thiên hạ. Những người làm ăn buôn bán trở thành những oan hồn nghèo khổ, những kẻ bần cùng trở thành những con quỷ cơ hàn, cao sang vọng tộc gặp họa diệt thân, những nhà giàu có chịu tội danh phản nghịch. Những người chết đi thống khổ ở trong mộ phần, những người còn sống đau buồn ở giữa triều đình và dân gian. Những việc này đều chính là những việc mà ngu thần (cách tự xưng khiêm tốn) vì nó mà than thở và luôn cảm khái trong lòng. Ngoài ra, lúc trước khi mà triều Tần sắp bị diệt vong, những người can gián nói lời thẳng thắn bị giết chết, những kẻ nói lời nịnh hót được thưởng; những lời nói có lợi cho đất nước cho nhân dân bị kẹt lại ở trong lưỡi của các trung thần không dám nói ra, pháp lệnh của đất nước lại thoát ra từ trong miệng của những kẻ gian tà.

Để cho Diêm Lạc tự tiện làm xằng làm bậy ở Hàm Dương, trao tặng cho Triệu Cao trọng trách nắm giữ trông coi xe ngựa, quyền bính bị tách khỏi bản thân mình nhưng lại hoàn toàn không biết, uy thế rời xa bản thân cũng không hề để ý đến. Đạo lý xưa nay đều giống nhau, thế sự thành bại cũng tương đồng. Mong bệ hạ quan sát xa hơn về sự sụp đổ của cường quốc Tần, nhìn gần về biến loạn trong thời đại Ai đế, Bình đế, như thế được và mất đều sẽ rất dễ hiểu, họa hay phúc cũng có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Thần mạo muội ở trong một triều đình kiêng kị quan lại can gián mà nói ra những lời bàn không hợp với thời nghi, thần sắp giống như băng tuyết gặp phải mặt trời, thế nào cũng bị tan chảy. Lúc mới bắt đầu thần là vì thương tiếc thời cuộc trong thiên hạ khiến người ta đau xót, bây giờ người trong thiên hạ cũng cần cảm thông cho sự hồ đồ và ngu muội của thần”. Sau khi tấu thư được dâng lên, hoàng thượng không hề để tâm đến.

Lúc này tình hình trong thiên hạ càng ngày càng nguy cấp, thế lực của những kẻ xâm lược đang lớn mạnh ở khắp nơi, Lưu Đào lại dâng sớ nói: “Thần nghe nói lúc sự tình cấp bách, thì không thể ung dung trò chuyện; khi trong lòng đau đớn, thì không thể thốt ra lời nói ôn hòa. Bản thân thần nhìn thấy đất nước trước là gặp phải phiên loạn của Trương Giác, sau lại bị bạo loạn từ Biên Chương. Mỗi lần nghe được tin tức từ vũ thư (những lá thư khẩn cấp trong quân sự gắn lông chim trên đó) báo cáo tình hình khẩn cấp, đều cảm thấy sốt ruột lo lắng trong lòng, tứ chi phát run sợ hãi. Bây giờ những kẻ phản loạn người Tây Khương (dân tộc Khương), không chỉ thông thạo cách bày binh bố trận tác chiến, mà còn biến hóa khéo léo, lắm mưu ma chước quỷ, sỹ quan bách tính nương tựa lẫn nhau trong bầu không khí bi thương âu sầu, ai ai cũng mang trong lòng

suy nghĩ rút lui chạy trốn nhằm tránh khỏi cái chết, mà không có một chút ý nghĩ tiến lên phía trước chiến đấu cứu mạng sống mình. Tây Khương quấy nhiễu ở đằng trước, cách doanh trại chỉ có trong gang tấc; sự phân bố kị binh của người Hồ, đã đến lảng mộ của tiên đế các ngài. Tướng quân Trương Ôn, bản tính tháo vát khỏe mạnh lại dũng cảm, nhưng người chủ quản ngày đêm thúc giục bức bách ông ấy tiến lên. Quân đội của ông ấy không hề có sự hỗ trợ từ các lực lượng phía sau, giả như không thành công, sự xấu hổ của họ sẽ không thể cứu vãn được. Thần tự mình biết nhiều lần dâng thư nói về thể sự khiến ngài chán ghét, nhưng nguyên nhân mà thần sợ dĩ không thể ngậm miệng không nói, là cho rằng đất nước ổn định, thì thần tử có thể nhận ơn phúc từ nó; đất nước nguy vong, thì thần tử cũng sẽ bị tiêu diệt trước. Chỉ một lần nữa trình bày 8 việc quan trọng trước mắt, cầu xin bệ hạ có thể giành ra một chút thời gian, xem xét kỹ lưỡng ý kiến của thần”. Tám việc mà Lưu Đào nói đến, đại thể là nói về những biến động lớn của đất nước đều từ hoạn quan (thái giám) mà ra. Các thái giám cảm thấy tình hình nguy cấp, liền cùng nhau gièm pha hãm hại Lưu Đào, nói: “Lúc trước khi phiến loạn Trương Giác xảy ra, bệ hạ ban hành chiếu thư biểu thị ơn trạch và sự uy nghiêm của triều đình đối với bọn chúng, kể từ lúc đó trở đi, những kẻ phiến loạn này đều từng người hối cải. Lúc này bốn phương an ninh, nhưng Lưu Đào lại ghen ghét làm tổn hại đến cục diện chính trị tốt đẹp, chuyên đàm luận về thứ tai hại. Châu quận địa phương đều không trình báo lên, thì Lưu Đào tại sao lại biết được những tin tức này chứ? Chúng thần hoài nghi Lưu Đào và giặc cấu kết với nhau”. Ngay sau đó bắt giữ Lưu Đào, đưa vào nhà giam, đánh đập tra hỏi ngày một gay gắt hơn. Lưu Đào tự biết bản thân chắc chắn sẽ chết, liền nói với sứ giả rằng: “Lúc đầu triều đình bỏ

nhiệm vi thần là vì lý do gì chứ? Bây giờ ngược lại nhận phải sự vu cáo hãm hại của những kẻ gian tà. Đáng tiếc ta không thể xếp vào hàng ngũ cùng với Y Doãn, Lữ Thượng, nhưng lại làm bạn với ba vị Vi Tử, Cơ Tử, Ti Tử chính nhân này”. Sau đó tắt thở chết, người trong thiên hạ không ai là không cảm thấy xót thương ông ấy.

LÝ VÂN

Lý Vân, tự là Hành Tổ, người vùng Cam Lăng. Từng được tiến cử làm hiệu liêm, sau thăng chức chuyển đến làm huyện lệnh ở Bạch Mã. Hoàng đế đã giết chết đại tướng quân Lương Ký, còn trung thưởng thị Thiện Siêu và 4 người khác vì cùng có công trong việc giết Lương Ký, nên đồng thời được phong hầu, một mình nắm giữ quyền hành tuyển chọn và bổ nhiệm quan lại. Hoàn đế lại sắc lập cung nữ hậu cung Bắc thị làm hoàng hậu. Chỉ trong thời gian vài tháng, những người trong gia tộc hoàng hậu được thụ phong có tới 4 vị, tiền tài được ban tặng lên tới hơn hàng vạn. Lúc này, nhiều lần xảy ra động đất, các loại thiên tai khác nhau liên tiếp xảy ra. Lý Vân xưa nay luôn ngay thẳng, lo lắng đất nước sẽ phải đối mặt với nguy hiểm và tai họa, trong lòng không thể nào chịu được nữa, liền công khai dâng thư, đồng thời đem 1 bản phụ chuyển giao cho phủ tam công, trong tấu thư nói: “Thần nghe nói hoàng hậu là mẫu thân của thiên hạ, đức hạnh xứng đáng khắp nơi. Có được một người hiền đức như vậy làm hoàng hậu, thì mưa thuận gió hòa, vạn vật xanh tươi; nếu không có được một người như vậy, thì khắp nơi rung động, làm lung lay cung đình. Những tai họa những năm gần đây, có thể nói là đã rất nhiều; những lời cảnh cáo của trời ban truyền xuống cho người đời thể nói là rất nghiêm khắc. Mỗi một hành động đều chứa đựng những ảnh hưởng và hậu quả

to lớn, không thể không thận trọng. Luận theo công lao mà ban thưởng, nên tương ứng với tình hình thực tế. Lương Ký mặc dù nắm quyền hành tự tiện hành sự, gây tai họa khắp thiên hạ, bây giờ đã hành quyết ông ấy theo những tội ác mà ông ấy đã gây ra, điều này giống như gọi gia thần đến bóp chết ông ấy mà thôi. Thế mà hoàng thượng lại tùy ý phong thưởng đất đai cấp mưu thần vạn hộ trở lên, nếu như là Cao Tổ nghe thấy được, lẽ nào không bị quở trách hay sao? Các tướng lĩnh ở vùng Tây Bắc có thể không mong muốn ly tán sao? Khổng Tử nói: “Đế, có nghĩa là tỉ mỉ quan sát vạn vật”. Hiện nay các chức vị quan lại trong triều đình hỗn loạn, những kẻ tiểu nhân vì nịnh hót mà được cất nhắc bổ nhiệm, ngang nhiên tiến hành đút lót hối lộ, xử lý chính sự ngày một bại hoại, chiếu thư được ban hành và quan lại được bổ nhiệm, thậm chí đều không được hoàng đế xem qua, lẽ nào là hoàng đế đã không muốn tỉ mỉ quan sát vạn vật rồi sao?

Hoàn đế sau khi xem qua tấu thư liền nổi trận lôi đình, hạ lệnh cho bộ phận liên quan bắt Lý Vân giam vào trong ngục, sai trung thường thị Quản Bá và ngự sử (chức quan), đình úy (chức quan) cùng hội thẩm ông ấy. Khi đó ngũ quan duyệt (chức quan thuộc châu quận) Đỗ Chúng ở quận Hằng Nông, thương xót Lý Vân vì trung thành khuyên can mà bị tội, nên dâng thư tuyên bố bản thân nguyện cùng Lý Vân bị hành quyết cùng một ngày. Hoàn đế càng tức giận hơn, liền giao phó Đỗ Chúng cho đình úy thẩm vấn. Đại hồng lư (chức quan) Trần Phan dâng tấu thư nghĩ cách cứu viện Lý Vân, nói: “Những lời mà Lý Vân nói, mặc dù không biết cấm kỵ, mạo phạm đến hoàng thượng, chống lại thánh ý, nhưng dụng tâm của ông ấy cuối cùng tóm lại vẫn là trung thành với đất nước. Ngày xưa Cao Tổ có thể khoan dung tha thứ cho Châu Xương với những can

gián không biết kiêng kị, Thành đế đặc xá cho trọng tội bị chặt đầu của Chu Vân, giờ đây muốn giết chết Lý Vân, thần sợ rằng sự mĩa mai chế giễu Trụ vương mổ tim của trung thần Tể Can, lại sẽ bị người đời bàn tán ở đời này. Cho nên thần cả gan phạm thượng ngay thẳng khuyên can, mạo muội đến thỉnh cầu khoan thứ cho Lý Vân”. Thái thường (chức quan) Dương Bình, thị trưởng quận Lạc Dương là Mu Mậu, lang trung (chức quan) Thượng Quan Tư cũng cùng nhau dâng thư cầu xin tha tội cho Lý Vân. Hoàn đế lại càng căm hơn, các bộ phận liên quan dâng tấu nói những người này là đại bất kính, thế là hoàng đế liền hạ chiếu chỉ trừng trị Trần Phan, Dương Bình, cách chức và trục xuất hai người này về quê, Mộc Mậu, Thượng Quan Tư lại bị cắt bỏ sống 2 cấp, Lý Vân, Đỗ Chúng đều chết trong ngục.

LIU DU

Lưu Du, tự là Lý Tiết, người quận Quảng Lăng, được bình chọn là người hiền lương chính trực. Đến khi ông ấy đến được kinh thành, liền dâng thư kể sự tình rằng: “Thần ở trong nhân gian đã từng nghe đến ca dao, những điều mà ca dao nói đến là những việc các quan lại kiêu ngạo tàn phá bừa bãi triều chính, cùng âm thanh gào khóc ai oán của bá tánh xa gần, thần tự mình vì những việc này mà cảm thấy đau khổ chua xót, huyết lệ như mưa. Thần thành khẩn mong bệ hạ có thể dành ra một chút thời gian suy xét, quan sát cẩn thận chính sự từ xưa đến nay, xem thử bá tánh tại sao lại than vãn, trên trời lại vì chuyện gì mà phát sinh ra những biến cố. Tước vị của chư hầu làm theo 18 tinh tú trên trời, liên quan đến sự hưng thịnh và suy yếu của đất nước. Các hoạn quan (thái giám) bây giờ đều là những kẻ gian ác, bọn họ cũng được phân phong đất đai giống như

chư hầu, đều đua nhau dựng nên hậu thế, để kế thừa tước vị của bọn chúng. Có người cầu xin con trai nối dõi ở những bà con xa, có người ở trong các phiên chợ mua về những đứa bé để làm hậu thế, quả thực đã đi ngược lại với nghĩa gốc của việc lưu truyền và kế thừa gia nghiệp khi kiến lập đất nước. Các thiên tử thời cổ đại, một người lấy 9 người vợ, từ em gái, cháu gái xuất giá đều có thứ tự trên dưới. Giờ đây, những người con gái có dung nhan đẹp đẽ và được sủng ái, tràn đầy khắp hậu cung, phải cung cấp cho họ rất nhiều các đồ vật trang sức để thưởng ngoạn khác nhau, mỗi ngày ở trong nội cung ăn không ngồi rồi, khiến cho cho đế vương tiêu tán tinh thần, dễ dàng vì nữ sắc mà sinh ra 6 loại bệnh tật. Điều này là lãng phí tiền tài vật chất của đất nước, tổn hại đến thân thể của hoàng thượng. Vả lại, bản tính của trời đất nằm ở âm dương điều hòa; nếu như làm trái với chính đạo, thì sẽ xảy ra thiên tai lũ lụt hạn hán. Lại cộng thêm các hoạn quan, thường thị, cũng cưới vợ hàng loạt, tạo thành bầu không khí thù hận, ngưng kết lại mà hình thành họa hoạn. Những người đi lại trên đường đều nói quan lại cướp giật con gái trong nhân gian, lấy hết người này lại lấy thêm người khác, bá tánh hoang mang sợ hãi, có ai không biết tình cảnh này mà vô duyên vô cớ tạo ra những lời bàn tán báng bổ như vậy chứ? Trâu Diên là một bách tính bình thường, thân tử của Khởi Lương cũng là một phụ nữ bình thường, oan ức của họ còn khiến trường thành sụp đổ, tháng 5 thiên tai sương giá đổ xuống. Huống chi nhiều người như vậy oán hận than vãn, lẽ nào không có sự cảm ứng sao? Thời trước Tần Thủy Hoàng thành lập cung A Phòng, trong đất nước có rất nhiều người bị tra tấn hành hạ. Bây giờ phủ đệ của quan lại tăng nhanh, cực kì khéo léo, đào ra được ngọc thạch, không tránh né thời vụ của việc đồng áng. Bọn họ dùng các hình phạt nghiêm khắc thúc giục

nhân dân, dùng pháp lệnh hung ác khắc nghiệt cưỡng bức mọi người. bá tánh không có tội ngược lại phải chịu hình phạt, những người có ruộng nương lại bị cướp đoạt mất. Nhân dân tích tụ đầy lo phiền và phẫn uất, thế là liền gia nhập vào trong đội ngũ cường đạo, còn quan phủ hờ một tí lại dấy binh thảo phạt tội nổi loạn của họ. Bá tánh bần cùng, có người bán rẻ thủ cấp của chính mình, để được trả công ban thưởng. Cha con anh em sát hại lẫn nhau, thế tử con cái giương mắt nhìn nhau xa cách. Bá tánh quần bách đến nông nổi như thế này, còn quan phủ tàn sát công phạt đến cảnh ngộ như này, lẽ nào không khiến người ta đau lòng sao? Còn bệ hạ cao quý giống như sao bắc cực, nắm giữ trong tay bảo vật tượng trưng cho ngôi vị hoàng đế, lại thay đổi phục trang vì hành đến nhà của các quan lại được sung ái, tự mình xuất hành đến nơi ở của hoạn quan (thái giám), khách khứa của bọn hoạn quan có quyền thế giao dịch đổi chác ở trên chợ. Thanh thế uy quyền tràn khắp các con đường. Vì vậy mà hồng hách ngang ngược, không từ bất cứ việc xấu nào. Trước mắt ở vị trí tam công, đều là những người học rộng hiểu nhiều, nhưng lại không ai có thể uốn nắn những phong trào bất chính này. Đây không phải là vì những người họ không có trí tuệ, mà là họ sợ hãi hình phạt và tội chết. Riêng chỉ mong bệ hạ thiết lập quan can gián, để mở ra con đường khuyên răn, rời xa những kẻ gian tà, vứt bỏ tiếng dâm loạn của Trịnh Vệ, như vậy thì có thể khiến chính trị quốc gia đạt đến an ninh hài hòa, đức hạnh của ngài sẽ cảm động mà triệu ngọn gió báo hiệu những điều may mắn đến”. Ngay sau đó Hoàn đế truyền đạt chiếu lệnh đặc biệt xuống cấp dưới, chiêu mộ Lưu Du, làm lễ tấn phong ông ấy làm nghị lang.

NGU HỮ

Ngu Hủ, tự là Thăng Khanh, người quận Trần Quốc.

Vào nguyên niên niên hiệu Vĩnh Kiến của Thuận đế làm chức hiệu úy tư lệ. Lúc bấy giờ trung thường thị Trương Phòng lạm dụng quyền thế, thường xuyên làm việc này việc kia cho người khác, tham ô nhận hối lộ. Ngu Hủ mỗi lần đều thăm tra dựa theo tình hình thực thế mà báo lên trên, mặc dù hết lần này đến lần khác dâng thư, nhưng đều bị gác lại không báo lên. Ngu Hủ phần nộ vô cùng, thế là tự trói mình đến phòng đình úy, đồng thời dâng tấu nói: “Trước kia hoàng đế Hiếu An bổ nhiệm Phàn Phong, thế là làm hỗn loạn hoàng gia chính thống, dường như khiến đất nước thất bại và bị diệt vong. Bây giờ Trương Phòng lại giở trò quyền bính, họa hoạn của quốc gia lại sắp đến lần thứ hai rồi. Thần không muốn cùng làm việc chung dưới một triều đình với Trương Phòng, xin tự trói mình trình báo lên hoàng thượng, đừng khiến thần giẫm lên vết xe đổ của Dương Chấn”. Sau khi tấu chương của Ngu Hủ được dâng lên, Trương Phòng khóc lóc nức nở khiếu nại lên hoàng thượng, Ngu Hủ vì đó mà bị tống đến tả hiệu (chức quan) phạt làm lao dịch. Trương Phòng quyết chí muốn hại chết Ngu Hủ, chỉ trong 2 ngày, sai người truyền đến đưa Ngu Hủ đi thăm vấn điều tra tới 4 lần.

Hoạn quan Tôn Trình và những người khác biết được Ngu Hủ là vì trung thành mà mắc tội, liền liên tiếp dâng tấu nói: “Lúc bệ hạ bắt đầu cùng thần và những người khác khởi sự, luôn luôn căm ghét gian thần, biết chúng sẽ lật đổ đất nước. Bây giờ lên ngôi rồi, ngược lại bản thân mình lại làm ra những việc như này, vậy thì lấy cái gì để chê trách tiên đế chứ? Hiệu úy tư lệ Ngu Hủ trên cương vị công việc hết lòng trung thành đối với bệ hạ, nhưng lại bị giam cầm; tội tham ô nhận hối lộ của thường thị Trương Phòng chứng cứ vô cùng xác thực,

trái lại vu cáo hãm hại thần tử trung lương. Bây giờ khách tinh (ngày xưa chỉ ngôi sao mới xuất hiện và sao chổi) được trông coi ở bên vũ lâm tinh (tinh quan), loại sao này báo trước về việc trong cung có gian thần. Cần phải nhanh chóng bắt giữ Trương Phòng tống vào lao ngục, nhằm ngăn chặn những biến dị của các hiện tượng thiên văn”. Trương Phòng sau đó bị phán quyết lưu đầy đi lao dịch ở vùng biên giới, Thuận đế ngay ngày hôm ấy liền miễn xá cho Ngu Hủ, phong ông ấy làm nghị lang, sau đó lại lên chức làm thượng thư bộc xạ (chức quan).

Trước đó, chủ bộ (chức quan) huyện Ninh Dương đến kinh đô, trình bày oan khuất của huyện lệnh họ, nhưng đã qua 6-7 năm vẫn không được xử lý. Chủ bộ liền dâng thư nói: “Thần là con dân của bệ hạ, bệ hạ là quân chủ của thần, thần đã dâng lên rất nhiều lần tấu chương, nhưng từ đầu đến cuối đều không có ai xử lý, lẽ nào thần phải đến phương bắc gặp mặt Thiên Vu để nói ra oan tình sao?” Hoàng đế nổi giận cầm tờ tấu chương của chủ bộ đưa cho thượng thư xem. Thượng thư ngay sau đó liền kết án chủ bộ phạm vào tội đại nghịch bất đạo. Ngu Hủ bác bỏ, nói: “Án kiện mà chủ bộ kiện thưa, bất quá là bất mãn với quân chủ, nhưng tấu chương dâng tấu nhiều lần lại không thể dâng đến tay hoàng đế, ngược lại là sai phạm của quan lại chủ quản. Một thường dân dốt nát như thế này, không đáng bị giết thêm”. Hoàng đế tiếp thu lời nói của Ngu Hủ, chỉ xử đánh chủ bộ mà thôi. Ngu Hủ thường hay thẳng thắn tố giác sai trái của người khác, không hề khoan dung trái luật, hoàng thân có quyền hành nhiều lần phản nghịch, vì vậy bị giáng chức khảo tra chín lần, ba lần chịu hình phạt, nhưng tính cách Ngu Hủ chính trực, đến già cũng không chịu khuất phục. Sau này chuyển sang làm thượng thư lệnh (chức quan).

PHÓ TIẾP

Phó Tiếp, tự là Nam Dung, người quận Bắc Địa. Giữ chức hộ quân tư mã, cùng với tả trung lang tướng (chức quan) Hoàng Phủ Tung đánh dẹp người phản loạn Trương Giác. Phó Tiếp từ trước đến nay luôn căm ghét hoạn quan, sau khi xuất phát theo quân đội, liền dâng thư nói: “Thần nghe nói họa hoạn trong thiên hạ, chẳng phải là do từ bên ngoài gây nên, đều là nảy sinh ra từ bên trong. Cho nên Ngụ Thuần khi thăng triều nghị sự, đầu tiên là thu dọn “tứ xung”, sau đó bỏ nhiệm 16 vị hiền thần. Chứng tỏ nếu như không diệt trừ kẻ ác, thì người tốt sẽ không có cách nào nhận được sự cất nhắc và bổ nhiệm. Giờ đây Trương Giác ở Triệu, Ngụy dấy binh tạo phản, đội quân Hoàng Cân ở khắp 6 châu quận nổi loạn quấy rối, những điều này đều là tai họa phát sinh ở bên trong nội bộ và kết quả của họa hoạn lan rộng khắp thiên hạ. Thần tiếp nhận chức vị trong quân đội, phụng mệnh đánh dẹp cường đạo, vừa đến Dĩnh Xuyên, không có trận nào là không chiến thắng. Quân Hoàng Cân mặc dù hùng mạnh, nhưng không đáng để cho triều đình lo âu. Điều mà thần lo lắng là ở chỗ xử lý lũ lụt mà không ngừng đầu nguồn của nó, dòng nước ở hạ lưu đó sẽ tràn lan hơn nữa. Bệ hạ khoan dung nhân đức, rất nhiều sự việc không nở ra tay, cho nên khiến cho các hoạn quan (thái giám) lộng quyền, trung thần không được cất nhắc bổ nhiệm. Cho dù thực sự giết chết đi Trương Giác, đội quân Hoàng Cân chịu quy phục, thì lo lắng của thần cũng vẫn sẽ càng ngày càng sâu thêm. Đây là vì gì lý do gì chứ? Những kẻ gian ác và những người theo chính nghĩa, không thích hợp cùng nhau xử lý chính sự quốc gia được, cũng như băng đá và than củi vậy, không thể xếp chúng cùng vào chung một đồ chứa. Khi những kẻ gian ác đó

biết những người chính trực công lao hiển hách, chính là điềm báo cho sự nguy vong của bọn họ bắt đầu xuất hiện rồi, liền dùng lời nói khéo léo để che lấp đi, cùng nhau bịa đặt những điều sai sự thật. Một người con hiếu thảo giống như Tăng Sâm (mặc dù không giết người) cũng sẽ vì lời đồn của nhiều người mà bị mẫu thân hoài nghi, những tin nhảm như ở trong chợ có con hổ cũng sẽ vì được chuyển phát nhiều lần mà làm cho người khác tin là có thật. Nếu như không thể thăm tra xem xét thật giả ở trong đó một cách kĩ càng tỉ mỉ, tương lai trung thần sẽ bị gặp phải những sự việc giống như Bạch Khởi bị ép tự sát ở Đỗ Bưu vậy. Bệ hạ nên suy nghĩ về cách thức mà Ngu Thuấn lưu đầy “tứ hung” (4 kẻ ác), nhanh chóng lưu đầy hành quyết bọn nịnh bợ, như thế những người tốt sẽ suy nghĩ tích cực, dám nghĩ dám làm, những kẻ gian xảo hung ác tự khắc sẽ rời bỏ đi. Thần nghe nói trung thần hầu hạ quân vương, giống như hiếu tử hầu hạ phụ thân của mình vậy, con trai phụng dưỡng phụ thân, làm sao không dốc hết tâm tư và lao lực vào đó chứ? Cho dù bảo thần nhận hình phạt bị búa rìu giết chết, chỉ cần bệ hạ có thể chọn áp dụng một chút lời nói của thần, đó đã là phúc khí của quốc gia rồi. “ Sau khi tấu thư được dâng lên, thái giám Triệu Trung sau khi nhìn thấy cực kì phẫn nộ. Đến lúc đánh tan được Triệu Giác, công lao của Phó Tiếp nhiều, phải nhận được phong thưởng. Triệu Trung lại gièm pha vu cáo hãm hại ông ấy, triều đình cuối cùng cũng không phong thưởng cho Phó Tiếp, chỉ cho ông ấy làm đô úy(chức quan) ở An Định.

Không lâu sau đó, Triệu Trung đã làm đến xa kỵ tướng quân (chức quan), hoàng đế chiếu lệnh Triệu Trung đánh giá công trạng của các tướng lĩnh trong việc đánh dẹp quân Hoàng Cân, chấp kim ngô (chức quan) Chân Cử và những người khác nói với Triệu Trung rằng: “Phó Nam Dung (Phó Tiếp) lúc trước ở trong trong đội

quân phía đông, có công nhưng không được phong hầu, vì thế mà người trong thiên hạ cảm thấy thất vọng. Bây giờ tướng quân đảm đương trọng trách, nên cần nhắc bổ nhiệm người có tài năng, dùng lý lẽ để thuyết phục con người, nhằm phù hợp với lòng người trong thiên hạ”. Triệu Trung đã tiếp thu ý kiến này, ngay sau đó liền phái em của ông ấy là Triệu Diên thể hiện tâm ý đến với Phó Tiếp, Triệu Diên nói với Phó Tiếp rằng: “Nam Dung chỉ cần có thể đáp tạ thường thì chúng tôi một chút, được phong là vạn hộ hầu (chức quan) thì cũng chẳng có gì là khó khăn cả”. Phó Tiếp từ chối với một thái độ rất nghiêm khắc, ông nói: “Toại nguyện hay không toại nguyện, đó là vận mệnh; có công lao nhưng không được luận công khen thưởng, đó là thời vận. Phó Tiếp ta làm sao phải lén lút cầu xin phong thưởng chứ?” Triệu Trung vì vậy mà càng thêm oán hận ông ấy, đại bộ phận những người quyền quý cũng căm ghét ông ấy, vì vậy Phó Tiếp không có cách nào ở lưu lại đảm nhiệm chức vụ trong triều đình, bị điều đi giữ chức thái thú quận Hán Dương. Sau này binh tắc của Hàn Toại (vương quốc) bao vây Hán Dương, trong thành binh lính ít, lương thực lại cạn kiệt, nhưng Phó Tiếp vẫn phòng thủ kiên cố, không hề bỏ cuộc. Lúc đó hàng ngàn người Hồ ở phía bắc, cũng theo quân giặc cùng bao vây tấn công quân Hán Dương. Những người này từ trước đến nay vẫn luôn cảm động ân đức của Phó Tiếp, cùng nhau đầu lạy tạ ở ngoài thành, thỉnh cầu đưa Phó Tiếp về quê hương của ông ấy. Con trai của Phó Tiếp là Phó Can góp lời, nói: “Chính trị của đất nước hỗn loạn thối nát, mới khiến phụ thân ngài không thể dung thân ở trong triều. Bây giờ thiên hạ đã nổi loạn, nhưng binh lực của chúng ta không đủ để tự thủ, quê nhà, những người Khương Hồ trước kia đều đã từng nhận ân huệ của người, dự định để người bỏ thành về

quê, mong người nhất định phải đồng ý với thỉnh cầu của bọn họ”. Phó Can chưa nói hết lời, Phó Tiếp xúc động than thở, nói: “Thánh nhân bất luận tiến hay thoái, hành động ra sao đều phải hợp với lễ nghĩa, thứ tự mà lại giữ vững tiết tháo. Hơn nữa tàn bạo giống như Trụ vương, Bác Di vẫn không thà chết chứ không ăn lương thực của nhà Chu. Hiện nay triều đình vẫn chưa tàn bạo giống như Thương Trụ, đức hạnh phẩm hạnh của ta thì làm sao có thể vượt qua cả Bác Di chứ? Thối đời mê muội không thể nuôi dưỡng lâu dài chí hướng hào phóng rộng rãi, hưởng thụ bổng lộc ở trên đời nhưng lại muốn chạy trốn những lúc gặp phải khó khăn, như vậy ta có thể đi đến đâu chứ?” Sau đó chỉ huy tùy tùng tiến binh, tham gia chiến đấu mà chết, sau này được đặt thụy hiệu là “Tráng tiết hầu”.

CÁI HUÂN

Cái Huân, tự là Nguyên Cố, người quận Đôn hoàng. Đảm nhiệm chức trưởng sử (chức quan) quận Hán Dương. Khi đó thái thú (chức quan) quận Võ Uy ý vào quyền thế, mặc sức tham ô hống hách lộng hành, thứ sử (chức quan) ở Lương Châu, tòng sự (chức quan) người Vũ Đô tên là Tô Chính Hòa thẩm tra đồng thời xác lập hành vi phạm tội của ông ấy. Thứ sử ở Lương Châu là Lương Học sợ hãi những người quyền quý, muốn giết chết Tô Chính Hợp nhằm tránh việc bản thân bị liên lụy, thế là liền trung cầu ý kiến của Cái Huân về việc này nên xử lý như thế nào. Cái Huân từ trước đến nay luôn có thù hằn với Tô Chính Hòa, nhưng lại khuyên nhủ Lương Học nói: “Bất nhốt điều hâu lại để nuôi nấng chúng, chính là muốn chúng trở nên hung dữ mạnh mẽ, chờ đến khi chúng đã hung dữ mạnh mẽ rồi lại muốn giết thịt chúng, vậy chúng còn có tác dụng gì chứ?”

Lương Học nghe theo ý kiến của Cái Huân. Tô Chính Hợp vui mừng bản thân miễn được tai họa, liền đến chỗ của Cái Huân gửi lời cảm ơn. Cái Huân không chịu gặp Tô Chính Hợp nói: “Ta là vì Lương sử quân mà suy xét, không phải là vì Tô Chính Hợp người”. Vẫn oán hận Tô Chính Hợp giống như trước kia vậy.

Cái Huân được bổ nhiệm ban tằng chức thảo lộ hiệu úy (chức quan), Hán Linh đế triệu kiến ông ấy hỏi: “Rốt cuộc trong thiên hạ có những khổ nạn gì, đến mức khiến người ta phản loạn đến nông nỗi như này?” Cái Huân nói: “Đây đều là hậu quả của việc quấy nhiễu từ con cháu của các quan lại được sung ái kia”. Lúc ấy hoạn quan (thái giám) thượng quân hiệu úy Kiển Thạc có mặt ở đó, Linh đế liền quay đầu hỏi ông ấy, Kiển Thạc trong lòng lo sợ, không biết nên trả lời như thế nào, nhưng vì vậy mà trong lòng oán hận Cái Huân. Tư lộ hiệu úy (chức quan) Trương Ôn tiến cử Cái Huân làm kinh triệu doãn (chức quan), Linh đế khi đó đang chuẩn bị tiếp kiến Cái Huân, nhưng Kiển Thạc và những người khác trong lòng sợ hãi ông ấy, liền cùng nhau khuyên Linh đế nghe theo bản tấu của Trương Ôn, do đó Linh đế làm lễ tấn phong Cái Huân làm kinh triệu doãn. Lúc đó phụ thân của huyện lệnh Trường An- Dương Đảng là trung thường thị, Dương Đảng y vào quyền thế tham lam phóng túng vô độ, Cái Huân thăm tra được các khoản tang vật mà Dương Đảng tham ô nhận hỏi lộ lên tới hơn một ngàn vạn. Các hoàng thân quốc thích đều cầu xin miễn tội cho Dương Đảng, Cái Huân không vì vậy mà bị lay động, đem tất cả sự tình tấu trình lên triều đình, mà còn liên lụy đến phụ thân của Dương Đảng. Hoàng thượng hạ chiếu chỉ xét xử triệt để, do đó uy thế của Cái Huân gây kinh hãi khắp kinh thành. Khi đó tiểu hoàng môn (một trong những chức thái giám) Cao Vọng người Kinh Triệu (Tây An bây giờ)

giữ chức thượng được giám, nhận được sự sủng ái của hoàng thái tử. Thái tử thông qua Kiên Thạc giao phó Cái Huân đưa con trai của Cao Vọng vào làm hiệu liêm (chức quan), Cái Huân không chịu làm theo như vậy. Có người nói với ông ấy: “Hoàng thái tử là chư quân, Cao Vọng là người mà thái tử sủng ái, Kiên Thạc là bề tôi nhận được sự sủng ái của hoàng thượng, thế nhưng ngài lại làm trái với mong muốn của họ, điều này là một mình kết oán hận đến 3 người mà người ta thường nói đấy!” Cái Huân nói: “Cất nhắc người có tài năng đức hạnh là dùng để đền đáp đất nước, không phải hiền tài thì không tiến cử, cho dù có chết, cũng chẳng có gì đáng để hối hận cả!” Sau này Đồng Trác phế bỏ tiểu đế (Hoảng Nông Hoài vương Lưu Biện - là con trai duy nhất của Hán Linh đế Lưu Hồng và hoàng hậu Hà thị), giết chết thái hậu Hà thị. Cái Huân viết thư cho Đồng Trác nói: “Y Doãn, Hoắc Quang trước kia nắm quyền và lập nên những công lao to lớn cho đất nước, vậy mà vẫn còn có những nơi khiến người khác thất vọng đau khổ. Ngài chẳng qua cũng chỉ là một kẻ nghèo hèn, làm như vậy, sau này ngài tính kết thúc nó như thế nào đâu? Những người đến chúc mừng đứng ngoài cửa, những người đến phúng điếu đã vào bên trong phòng rồi, như thế làm sao mà có thể không thận trọng được”. Đồng Trác nhận được bức thư này, trong lòng vô cùng sợ hãi Cái Huân, bổ nhiệm ông ấy làm nghị lang. Khi đó các quan lại từ chức công khanh (tam công cửu khanh) trở xuống, gặp Đồng Trác không ai là không khom lưng cúi gồi trước ông ấy, chỉ có Cái Huân là vẫn dùng các lễ tiết trước đây đối với Đồng Trác, chỉ chấp tay thi hành lễ mà thôi. Những người có mặt ở đó đều vì vậy mà cực kỳ hoảng sợ. Cái Huân mặc dù chính trực bất khuất không khuất phục trước Đồng Trác, nhưng trên thực tế lại bị Đồng Trác chán ghét, ở trong triều nhưng không hài lòng. Sau

này vì sau lưng bị nổi mụn độc mà chết. Trước khi nhắm mắt dặn dò người nhà, đừng nhận lễ vật mai táng của Đồng Trác.

THÁI UNG

Thái Ung, tự là Bác Giai, người quận Trần Lưu. Khi ấy Hán Linh đế tin tưởng vào hoạn quan (thái giám), đất nước nhiều lần xảy ra biến cố. Hoàng đế tự nhận tội về mình, phát cáo thị yêu cầu quần thần tự mỗi người trình bày nhiệm vụ quan trọng của việc thi hành các biện pháp chính trị. Thái Ung trình lên một bản tấu chương được dán kín, nói: “thần nghe nói thời xưa khi lựa chọn và sử dụng kẻ sĩ, yêu cầu các chư hầu định kì tiến cử nhân tài lên cho triều đình. Thời Hán Vũ đế, ngoài hiếu liêm mà các quận tiến cử ra, còn có sự tuyển chọn những người có tài đức có tri thức. Do đó các hiền thần nổi tiếng xuất hiện liên tục. Văn trị võ công thịnh vượng cùng lúc. Vương triều Hán có được nhân tài, chủ yếu là thông qua các phương diện này. Thư họa từ phú (một thể loại văn học), chẳng qua chỉ là một loại tài mọn mà thôi, còn như để tu chỉnh đất nước, quản lý chính trị, thì không phải việc mà năng lực của bọn họ có thể đáp ứng được. Lúc đầu khi bệ hạ lên ngôi, xem qua kinh học trước, khi rồi rãi mới xử lý việc chính trị, đọc một chút về văn chương từ phú, coi như thú vui thư giãn tinh thần, lấy điều này thay thế thú vui trên bàn cờ, cờ vây, vv, chứ không phải lấy điều này (văn chương từ phú) làm phương pháp cơ bản để thực thi giáo hóa, có được nhân tài. Nhưng những người đọc sách chỉ vì sở thích của bệ hạ mà tự bản thân mình lại thêm muốn lợi ích, những kẻ tạo từ làm phú càng ngày càng nhiều, ồn ào không dứt. Những người học văn cao trong số họ, còn có thể trích dẫn nội dung lý lẽ

của kinh thư trong các tác phẩm kinh điển và các câu chữ phóng dụ, những người có học vấn thấp hơn thì sử dụng tục ngữ đối ngẫu... vv. Có chút giống như những nghệ sỹ hành nghề ca múa, có người thậm chí còn sao chép nguyên xi các tác phẩm có sẵn, mạo danh người khác. Thân mỗi lần nhận chiếu chỉ phân chia trình tự thứ bậc ở công Thịnh Hóa, dựa theo thứ bậc để tuyển chọn nhân tài, đều sẽ phát hiện ra trong đó có một số người không đủ tư cách, cũng được cất nhắc bổ nhiệm đồng thời với người khác. Các ân điển đã ban thưởng ra thì khó có thể thu hồi lại để sửa đổi được, chỉ để chúng đảm bảo được bông lộc, điều này trên đạo nghĩa mà nói đã là rất rộng lượng rồi, không thể để chúng lại tiếp tục cai quản bách tính hoặc đảm nhận chức vụ trong các châu quận được. Thời trước, Tuyên đế triệu tập rất nhiều nho sinh ở nội các Thạch Cừ, Chương đế tập hợp những kẻ sĩ có học thức ở Bạch Hồ quán, giảng giải dụng ý của kinh thư, làm sáng tỏ đạo đức và công lý, hai việc này vô cùng trọng thể. Đạo lý trị nước của Văn vương và Vũ vương, quả thực là cần phải tuân theo. Nếu như chỉ là những tài năng nhỏ lẻ, dù cho có nơi thích hợp, Khổng Tử cho rằng “nếu như để họ dốc lòng vào sự nghiệp to lớn, thì sẽ có những trở ngại”. Cho nên quân tử phải có chí khí lớn. Lại có một lần Linh đế đặc biệt hạ chiếu chỉ trưng cầu ý kiến của Thái Ung rằng: “Gần đây biến cố liên tiếp xảy ra, không biết việc ấy rốt cuộc là sai ở đâu? Triều đình vì vậy mà cuống cuống lo lắng, thực sự hoảng hốt. Mỗi lần hỏi đến các vị triều thần, hy vọng có thể nghe được những với nói trung trực ngay thẳng, song họ lại từng người ngậm miệng không nói, không chịu hết lòng trả lời. Vì trình độ kinh học của người (Thái Ung) uyên thâm, cho nên mới có ý đặc biệt muốn bí mật hỏi người, người cần phải trình bày những thứ được và mất trong chính sự (việc quốc gia), chỉ rõ nội dung chủ yếu

của việc thi hành các biện pháp chính trị, đừng dùng những lời lẽ ba phải, đừng tự mình nảy sinh những hoài nghi lo lắng và đừng kiêng kỵ điều gì”. Thái Ung trả lời: “Thần cho rằng những tai họa này đều là những hiện tượng kì lạ của việc đất nước bị diệt vong. Trời tha thiết ân cần đối với vương triều Đại Hán, cho nên nhiều lần xuất hiện những hiện tượng kì lạ khác thường, là để khiển trách, mục đích là muốn để quân vương có thể chạm vào cảm xúc bên trong mà tỉnh ngộ, chuyển nguy thành an. Bây giờ sự xuất hiện của những tai họa, hoàn toàn không ở nơi nào khác, xa cũng chỉ lân cận ở cửa cung, gần thì ở trong công sự, lấy cái này để giám sát điều tra thực tế những việc đã qua, cảnh giới những tín hiệu và dấu hiệu trong tương lai, có thể nói là vô cùng cần thiết. Ráng chiều xâm nhập vào vòng đai trong, gà mái hóa trống, đều là phụ nữ can sự vào chính sự mà gây ra. Trước đây nhũ mẫu của Hoàn đế là Triệu Nhiêu, cao quý hiển hách khắp thiên hạ, khi bà ấy còn sống tiền của mà bà ấy tích trữ tương đương với ngân khố quốc gia, phần mộ sau khi chết quy mô thậm chí còn lớn hơn lăng mộ của các đế vương. Hai người con trai của bà ấy được phong thưởng, anh em của bà ấy cũng đảm nhiệm chức quận thú. Sau này lại có môn sứ (quan lại phụ trách canh phòng ở cửa cung) ở Vĩnh Lạc là Hoắc Ngọc, ỷ vào quyền thế, chuyên làm ra những việc gian xảo độc ác. Đến nay mọi người trên đường vẫn nhao nhao truyền tai nhau, nói có một vị gọi là đại nhân Trình. Điều tra thực tế những lời bàn tán này, e rằng người này lại sẽ biến thành tai họa của quốc gia. Bệ hạ nên đề cao phòng bị, công khai thiết lập lệnh cấm, suy xét sâu sắc về những việc trước đây của Triệu Nhiêu, Hoắc Ngọc và lấy đó mà làm gương. Hiện tại tâm ý của thánh thượng khẩn thiết thành tâm thành ý, muốn phân biệt rõ ràng gian ác và chính trực.

Nhưng nghe nói thái úy Trương Hạo là người mà Hoắc Ngọc tiên cử, quang lộc huân (chức quan - quan nắm giữ các việc lặt vặt trong cung đình) Vĩ Chương tham ô có tiếng, còn có trường thủy hiệu úy (chức quan - 1 trong 8 hiệu úy) Triệu Huyền, đồn kỵ hiệu úy (chức quan - 1 trong 8 hiệu úy) Cái Thăng, đều nhận được sủng ái trong chốn lát, mà có được vinh hoa phú quý. Bệ hạ nên suy nghĩ về những sai trái mà những kẻ tiểu nhân tại vị nắm quyền, sau đó cân nhắc về những lợi ích khi để chúng rút lui nhường chức cho những người có đức hạnh tài năng mang lại. Thần thấy diên úy (chức quan - 1 trong cửu khanh) Quách Hi thận trọng thật thà chất phát, quang lộc đại phu (chức quan) Kiều Huyền minh mẫn thông suốt và phẩm hạnh lại đoan trang chính trực, nguyên thái úy Lưu Sùng hiền lành trung thành và tuân thủ nghiêm ngặt chính đạo (những đạo lý ngay thẳng). Những người này đều đáng trở thành những nhân vật chính trong việc giúp đất nước bày mưu tính kế, nên xin chỉ bảo từ họ nhiều hơn nữa. Tể tướng và đại thần là tứ chi của quân vương, nên cất cử nhiệm vụ cho họ đồng thời để họ chịu trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ, như vậy là có thể phân biệt rõ ràng tốt xấu, chứ không nên nhẹ dạ cả tin vào những lời nói của các tiểu lại (quan nhỏ), bịa đặt dựng tội cho các đại thần. Ngoài ra, những chế tạo của đủ các loại nghề thủ công trong thượng phương (công thợ nơi chế tạo ra những công cụ để cho các bậc vua chúa sử dụng), những văn chương thi ca từ phú học ở Hồng Đô Môn, đều có thể tạm thời dừng lại, để biểu thị cho việc thánh thượng bây giờ chỉ lo lắng cho đại sự quốc gia. Trong Kinh Thư nói: “Sợ hãi trời nổi trận lôi đình, không dám nhàn nhã chơi đùa”. Lời khuyên răn của trời quả thực không thể xem như trò đùa được. Những nội dung bên trên này giữa vua và thần chúng ta nếu như không giữ kín bí

mật, vậy thì đối với hoàng thượng mà nói sẽ có rắc rối về việc để lộ mật ngôn, đối tới hạ thần mà nói thì sẽ mang họa diệt thân. Mong bệ hạ cất giữ kỹ tấu biểu của thần, đừng để cho những quan lại hết sức trung thành, nhận phải sự oán hận và cái nhìn thù hận từ những kẻ tiểu nhân gian nịnh.

Sau khi tấu chương của Thái Ung được chuyển đến nơi, Linh đế xem xong, than thở không ngớt. Vì Linh đế thức dậy đi vệ sinh, Tào Tiểu từ phía sau đã đọc trộm nội dung của tấu chương, đồng thời đem những nội dung trong đó đều nói hết với những người xung quanh, sự tình chính là như vậy mà bị lộ ra ngoài. Những người mà bị Thái Ung công kích bài xích kia, đều nhìn ông ấy một cách căm hờn, nghĩ cách muốn trả thù ông ấy. Khi đó Thái Ung và tư đồ (chức quan) Lưu Hợp vẫn luôn bất hòa với nhau, và thúc phụ của ông ấy là vệ úy Thái Chất có hiềm khích với tương tác đại tượng (chức quan) Dương Cầu. Dương Cầu là con rể của trung thường thị Trịnh Hoàng. Trịnh Hoàng liền cho người tức tốc dâng tấu, nói Thái Ung, Thái Chất nhiều lần giao phó việc riêng cho Lưu Hợp, nhưng Lưu Hợp không đồng ý, Thái Ung chính vì vậy mà mang oán hận trong lòng, luôn muốn mượn cơ hội để hãm hại. Thái Ung, Thái Chất vì vậy mà bị nhốt vào nhà giam Lạc Dương, phán quyết hai người họ lợi dụng việc công báo thù riêng, mưu hại các đại thần, phạm vào tội đại bất kính, phải hành quyết ở ngoài chợ. Sau khi sự tình được dâng tấu lên, trung thường thị Lữ Cường thương xót Thái Ung đáng ra là không có tội, liền cầu xin cho ông ấy, Linh đế lúc này cũng suy xét lại tấu chương của Thái Ung, liền hạ chiếu chỉ giảm tội chết cho Thái Ung xuống một bậc, Thái Ung và người trong gia đình nhận hình phạt cạo đầu, đeo gông vào cổ, và bị lưu đày đến phương bắc, đồng thời không được miễn tội từ xá lệnh (mệnh lệnh miễn giảm

hình phạt được hoàng đế ban ra).

TẢ HÙNG

Tả Hùng, tự là Bác Hào, người Quận Nam. Được tiến cử làm hiệu liêm, đảm nhiệm chức quan nghị lang. Khi đó, Thuận đế vừa mới lên ngôi, công tác quản lý nhà nước trong triều đình vẫn còn không ít tệ nạn, Tả Hùng nhiều lần dâng thư nêu ý kiến về chính sự, lời lẽ vô cùng khẩn thiết. Thượng thư bộc xạ (chức quan) Ngu Hủ cho rằng Tả Hùng có khí phách và phẩm hạnh trung thành công chính, liền dâng sớ tiến cử Tả Hùng, nói: “Thần thấy trước mắt các quan lại từ công khanh trở xuống, đa số đều là những kẻ miệng câm như hén chỉ biết chấp tay bái lạy. Những người đó xem việc dựng nên những ân huệ cá nhân là đức hạnh tài năng, xem việc hy sinh tỏ lòng trung thành, bảo toàn khí tiết và phẩm hạnh là ngu xuẩn, đến mức khuyên bảo với nhau rằng: ‘ không được làm những viên bạch ngọc không có thời gian rảnh rỗi đó, những người phụ họa theo đuôi sẽ có nhiều hạnh phúc trong tương lai.’ Thần cảm thấy nghị lang Tả Hùng nhiều lần dâng mật tấu (bàn về đại sự quốc gia), thậm chí trích dẫn những nguy hiểm và tai họa mà chính bệ hạ gặp phải để khuyên giải bệ hạ, thực sự là có khí tiết và phẩm hạnh của một quan lại chính trực, thẳng thắn trung thành khuyên gián, có khí phách của Chu Công tận tâm hiến kế cho Thành vương trước đây. Nên cất nhắc ông ấy lên chức vị quan lại quan trọng, thế nào có ích trong việc phò tá bệ hạ uốn nắn đại sự quốc gia.

Từ đó, Tả Hùng đảm nhiệm chức quan thượng thư lệnh. Ông ấy dâng thư trình bày chính sự nói: “Thần nghe nói làm yên lòng những người hoặc đất nước ở nơi xa xôi và láng giềng gần, có như thế nào đi chăng nữa

cũng không quan trọng hơn việc làm cho nhân dân được ổn định. Nhân tố quyết định việc khiến cho nhân dân được ổn định, không gì quan trọng hơn việc bổ nhiệm các hiền nhân. Cách bổ nhiệm các hiền nhân, là nhất định phải thiết lập chế độ khảo hạch. Đại Hán nhận mệnh trời thành lập nên vương triều, mặc dù nói không thể khôi phục chế độ ngày xưa, nhưng đến thời kỳ Văn đế, Cảnh đế, thiên hạ an ninh hạnh phúc, thực tế là do thực hành chính cách thanh tịnh vô vi, khoan thai nhu hòa, có thể lựa chọn và trao chức quan cho các hiền nhân một cách thận trọng! Sau này đến thời Tuyên đế, ông ấy sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh tầm thường, vì vậy mà có thể khảo sát tên gọi và thực tế của sự vật có phù hợp với nhau hay không một cách tổng quát, biết chỗ tồn tại của những tệ nạn trong xã hội lúc bấy giờ, cho rằng quan lại nếu như thường xuyên thay đổi, bá tánh sẽ không an yên tâm canh tác; quan lại trường kỳ trung thành với chức vụ, nhân dân sẽ theo giáo hóa. Đối với những quan lại có chính tích rõ ràng, thì hạ chiếu thư động viên khuyến khích, tăng thêm bổng lộc cho họ, ban thưởng tiền tài. Vì vậy các quan lại mỗi một người phụ trách làm tròn chức trách của mình, nhân dân an cư lập nghiệp. Những quan lại ưu tú của triều Hán, trong thời kỳ của Tuyên đế là nhiều nhất, cho nên đã xuất hiện điềm lành phượng hoàng đến nhảy múa, lập nên công lao sự nghiệp hưng thịnh nhà Hán. Nhà Hán từ khi thành lập cho đến nay đã hơn 300 năm, nếp sống xã hội từng bước bại hoại phung phí, hiện tượng lừa dối gian xảo dần dần nảy sinh. Những kẻ ở dưới che giấu hành vi lừa gạt của mình, những người ở trên bỏ mặc những hành vi tàn bạo của bản thân mình. Chủ trì các vụ kiện tụng, huyện lệnh... vv, các quan lại địa phương thay đổi tới tấp, ai ai cũng chứa những kẻ tạm thời ở trong lòng, ai cũng không có ý định không

làm lâu dài. Họ cho rằng giết hại những người vô tội là uy phong, cho rằng vợ vét của cải từ sưu cao thuế nặng là đức hạnh tài năng, coi việc sửa đổi bản thân vô về nhân dân là nhu nhược, cho rằng việc phụng lệnh tuân theo pháp lệnh, vâng theo nguyên tắc mà làm việc là không có năng lực. Nhận phải hình phạt cạo đầu, đeo gông vào cổ chỉ vì một chút oán hận nhỏ nhoi; bị họa diệt thân, là xảy ra trong chốc lát giữa vui mừng và phần nộ. Đối xử với bá tánh giống như những kẻ cường đạo và kẻ địch, trưng thu thuế má và giống như mãnh thú. Các quan lại phụ trách quản lý giám sát nhìn thấy hành vi phạm pháp cũng không tố giác, nghe thấy việc liên quan đến tội ác cũng không điều tra kỹ càng. Điều tra thực tế tình hình chính trị nhưng chỉ ở trong đình truyền (nơi để cho lũ khách và những người chuyên đưa công văn nghỉ ngơi trong chặng đường) và không khảo sát thực địa, giao trách nhiệm cho cấp dưới trong vòng một năm phải hoàn thành nhiệm vụ của cấp trên. Sự tán thưởng của người khác đối với đức hạnh của họ không tương xứng với việc làm của họ, sự đánh giá đối với công lao và sự thật không hợp nhau; những kẻ giở trò bịp bợm nhận được sự khen ngợi, những người tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc lại bị phỉ báng. Thứ sử (chức quan) không tiến hành thẩm tra đối với những người này, đã thi nhau chiêu mộ bổ nhiệm. Có người sắp bị thẩm tra tham tấu (vạch trần cáo buộc tội trạng không làm tốt bổn phận của quan lại lên triều đình), bắt về xét xử, nhưng vì bỏ trốn mà không bị trừng phạt, gặp được ơn đại xá hoặc thông qua việc hỏi lộ đứt lốt, mà rửa sạch được tội danh. Không phân biệt được thiện ác, không phân rõ thanh đục, cho nên mới khiến cho những kẻ gian xảo ngang ngược làm trái với pháp luật, rồi bỏ chức trách hoặc nhậm chức một cách tùy tiện, phong quan thụ chức ồ ạt giống như nước chảy vậy. Sự thiếu

hạt nhân viên trong quan phủ lúc nào cũng trên con số hàng trăm, sự tuyển chọn đặc biệt và suu cao thuế nặng rồi rầm không dứt; các buổi tiệc tiền cũ đón mới của quan lại hao tốn rất lớn, tổn hại đến chính sự gây hại đến nhân dân. Bầu không khí êm dịu không thể bao phủ khắp thiên hạ, tai ương họa hoạn không thể loại bỏ dứt điểm, tất cả những sai trái đều nằm trong khía cạnh này. Thần cho rằng những quan lại trực tiếp quản lý dân chúng ở địa phương, đều nên bổ nhiệm những nho sinh trong sạch làm người xử lý chính sự, mở rộng miễn thuế ruộng đất mà họ đang nợ, tăng thêm bổng lộc cho họ. Nhiệm kỳ nhiệm vụ của quan lại kết thúc, tể phủ (nơi tể tướng làm việc) châu quận mới có thể chiêu mộ tiền cử họ. Cứ như vậy mà làm, thì con đường tác oai tác quái của những người đang nắm quyền sẽ bị tắc nghẽn, mầm móng của những trò dối trá cũng sẽ bị diệt sạch, những bữa tiệc tiền cũ đón mới sẽ giảm đi, ngọn nguồn của các trò bóc lột tàn nhẫn cũng sẽ chấm dứt. Quan lại dựa trên quy tắc mà làm việc, do đó có thể hoàn thành giáo hóa của họ, nhân dân trong thiên hạ, ai ai cũng có thể ổn định trong nơi chốn của mình. Thuận để cảm động với ý kiến của Tả Hùng, đưa chúng chuyển xuống cho bộ phận có liên quan, kiểm tra đánh giá thực giả trong nội dung được đưa ra. Những lời mà Tả Hùng dâng tấu, đều là những nội dung chính cần thiết cho việc điều hành đất nước, nhưng vì lúc bấy giờ hoạn quan chuyên quyền, cuối cùng vẫn không được áp dụng. Tả Hùng lại tiếp tục nêu ý kiến khuyên nhủ nói: “Thần nghe nói quân vương không hề có việc không ưa chuộng những người trung thành chính trực và chán ghét những kẻ nịnh hót. Thế nhưng họa hoạn của các triều đại, đều là những người trung thành chính trực bị tội, những kẻ nịnh hót lại được sủng ái. Nói chung nghe theo những lời nói trung thành thì khó, thuận theo những lời nịnh hót thì dễ. Theo lẽ

thường mà nói, phạm tội và bị kết án, luôn là điều mà tâm tình con người cực kì chán ghét, nhận được sự sủng ái của hoàng thượng, thăng quan tiến chức là điều là tâm tình con người tích cực hướng về. Vì vậy nên trong xa hội những người theo đuổi trung thành và chính trực thì ít còn những kẻ quen thói nịnh bợ lại nhiều, cho nên khiến cho đế vương thường chỉ nghe thấy những mặt tốt đẹp của bản thân, nhưng lại rất ít khi biết được lỗi lầm của chính mình, u mê không tỉnh ngộ, đến cuối cùng cũng sẽ nguy vong”.

CHU CỬ

Chu Cử, tự là Tuyên Quang, người quận Nhữ Nam. Khi ông ấy đảm nhiệm chức thượng thư, khu vực kinh đô gặp đại hạn hán, ngũ cốc bị mất mùa, Thuận đế đích thân tổ chức sách vắn, Chu Cử trả lời nói: “Âm dương bị cắt đứt, âm khí và dương khí sẽ tắc nghẽn không thông. Âm khí và dương khí không thông, người và vật sẽ không thể hưng thịnh được. Người và vật không hưng thịnh, mưa gió sẽ không hợp thời. Mưa gió không hợp thời, thì sẽ sinh ra thiên tai lũ lụt và hạn hán. Bệ hạ ở vào địa vị quân vương giống như Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, nhưng không thể thi hành nền chính trị của Nghiêu, Thuấn; đã thay đổi chế độ pháp lệnh của Văn đế, Quang Vũ đế, mà theo đuổi và tuân theo sự tham lam cùng dục vọng xa xỉ của nước Tần đã bị diệt vong. Trong cung đã chất chứa rất nhiều phụ nữ quá lứa lỡ thì không thể dựng vợ gả chồng, bên ngoài cung lại còn có rất nhiều thanh niên trai tráng không có vợ. Con cháu trong hoàng thất hiện nay không được hưng thịnh, thái tử vẫn chưa được xác lập, đây đều là những họa hoạn xuất phát từ việc đã làm tổn hại đến hòa khí vốn có của trời đất, làm ngược lại với quy luật giao cảm của hai mặt âm dương, cắt đứt quy

luật nhân luân của vợ chồng mà ra! Không chỉ có bệ hạ làm việc này, ngay cả những thái giám cũng đều suy nghĩ dùng hình thể của nam giới, cưỡng bức khinh miệt ngạo mạn đối với nhà mẹ đẻ của phụ nữ, lấy họ về nhốt kín ở trong nhà, cho đến khi bạc hết cả đầu rồi chết vì tuổi già cũng không có người phối ngẫu, hoàn toàn đi ngược lại với ý trời. Chu Vũ vương trước đây khi tấn công vào Ân Độ, đã phóng thích các trinh nữ trong cung; khi Thành Thang gặp nạn hạn hán, lấy 6 việc để tự kiểm điểm và kiểm chế bản thân mình. Từ khi xảy ra đại hạn hán đến nay, cũng đã một khoảng thời gian, không hề nghe đến kết quả sửa chữa sai lầm của bệ hạ, để hoàng thượng lùi mình trong gió bụi một cách uổng công vô ích, kì thực chẳng có được lợi ích gì. Bệ hạ lại hạ lệnh sai các châu quận cúng tế lên thần linh để cầu mưa. Lúc trước đây nước Tề gặp phải đại hạn hán, Tề Cảnh công muốn cúng tế thần sông, Án Tử nêu ý kiến khuyên ngăn, nói: “Thần sông xem nước sông như là thành trì quốc gia của ông ấy, coi cá rùa như là con dân của ông ấy, nếu như nước cạn kiệt, thì rùa cá chắc chắn sẽ chết, lẽ nào ông ấy không mong trời mưa xuống sao? Thần sông đương nhiên là không có cách nào để ban mưa xuống rồi”. Hành động của bệ hạ chỉ là dốc hết sức vào hình thức phù phiếm, mà không hết lòng theo đuổi thực chất tồn tại bên trong nó, đây cũng giống như muốn leo trên cây để bắt cá, dùng đuôi sau để chạy theo lên phía trước. Thực sự cần phổ biến sự thành thật, đổi mới chính sự, sùng bái đạo đức và chính nghĩa, thay đổi cục diện hỗn loạn. Phóng thích những cung nữ chưa thành gia thất trong hậu cung, minh oan cho những vụ án bị xử oan trong thiên hạ, bãi bỏ những chi tiêu vào những bữa ăn hằng ngày thịnh soạn của thái quan (chức quan). Thần tài hèn trí cạn, không đủ để đối đáp với “sách vấn”, chỉ mong bệ hạ có thể để tâm cân nhắc

xem xét quyết định”. Ngay sau đó, Chu Cử được bổ nhiệm làm tư đồ (chức quan).

LÝ CỐ

Lý Cố, tự là Tử Kiên, người quận Hán Trung. Năm thứ 2 niên hiệu Thuận đế Dương Gia, đất nước xảy ra các hiện tượng thiên tai như động đất, núi lở và hỏa hoạn, các tam công cửu khanh tiến cử Lý Cố trả lời “sách vấn” của hoàng đế. Sau đó hoàng đế lại hạ chiếu thư đặc biệt hỏi thăm về những tệ nạn lúc ấy và những công việc nên làm để cai quản đất nước. Lý Cố trả lời rằng: “Thần nghe nói đế vương xem trời như phụ thân, xem mặt đất là mẫu thân, xem núi sông như là vật báu. Vương đạo thông hành, thì âm dương sẽ hài hòa; giáo hóa chính trị nhiều nhuong, thì sẽ sinh ra các tai họa như động đất núi lở. Những điều này đều liên quan đến ý trời và lòng dân, là những hiện tượng đã được chứng minh ở những việc đã qua. Thiên hạ đại trị (lập lại an ninh và trật tự trong thiên hạ) cần phải dựa vào việc thiết lập quan lại và phân công trách nhiệm thực hiện. Quan chức phải do những người có năng lực cai quản đảm nhiệm. Những người ra làm quan thời xưa, người có đức hạnh mới có thể được phong quan thụ chức; những người ra làm quan hiện nay, chỉ dựa vào tiền tài và thế lực. Thần nghe nói bộ hạ ban hành chiếu thư quản lý đất nước cố gắng đạt được khoan dung bác ái, căm ghét bạo ngược và tàn khốc. Nhưng trong các quan lại hiện nay những người giỏi sát phạt nhằm đổi lại danh tiếng, thế nào cũng được lên chức và khen thưởng; những người trong lòng có sự khoan dung mà lại không có đồng đảng giúp sức, luôn luôn bị xua đuổi. Cho nên nếp sống xã hội thật thà chất phát không nhận được sự tuyên dương, những thói xấu cay

nghiệt phù phiếm không thể loại bỏ hết được. Cho dù có những hình phạt nặng và hà khắc, hay những lệnh cấm nghiêm khắc, thì có thể có được ích lợi gì chứ? Trước đây hoàng đế Hiếu An đã thay đổi quy định của thời trước, phong thưởng tước vị cho nhũ mẫu của ông ấy, từ đó đã gây nên sự xuất hiện của các hiện tượng lạ thường, để cho hạng người như Phàn Phong cậy quyền cậy thế lộng hành ngang ngược, chiếm đoạt đi quyền uy của quân vương, thay đổi đi vị trí người thừa kế ngai vàng của thái tử, khiến cho hoàng thượng rơi vào hoàn cảnh vô cùng thảm hại, tự mình đối mặt với nguy hiểm và tai họa. Bệ hạ đã thoát ra từ trong khó khăn nguy hiểm, bước lên vị trí thiên tử, người trong thiên hạ ngưỡng mộ đợi chờ, ước ao có thể xuất hiện một tình hình chính trị tốt đẹp. Sau những khó khăn nguy cấp trong một khoảng thời gian dài, rất dễ hình thành nên cục diện phục hưng. Thực sự nên xem xét việc thực thi những pháp lệnh chính sách hay một cách bao quát. Nhưng có những người bàn bạc vẫn nói rằng tình hình xã hội bây giờ, vẫn giống như lúc trước. Thần nung nấu trong dân gian, nghe được cách nói như thế này cảm thấy rất là đau lòng. Nhũ mẫu Tống Nga bây giờ dù rằng có công lớn trong việc chăm sóc hoàng thượng và đức tính cần cù thận trọng, nhưng phần thưởng mà hoàng thượng ban cho bà ấy đã đủ để báo đáp sự cực khổ vất vả của bà ấy rồi, còn việc phong đất lập quốc, quả thực là đi ngược lại với điển chương chế độ ngày trước. Gia thế của phi hậu (phi và hoàng hậu), sở dĩ rất ít nơi có thể bảo toàn được, lẽ nào số trời chính là cần phải như thế sao? Chỉ là vì họ tước vị cao sang hiển hách, một mình nắm lấy toàn bộ quyền lực đó! Thiên đạo chứa đầy sự chán ghét, bọn họ vì không biết tự mình kiềm chế khắc phục, cho nên mới dẫn đến việc bị lật đổ diệt vong. Tiên đế sủng ái hoàng hậu Diêm,

đổi đãi không theo lễ pháp của kẻ bề dưới, phong tước vị cao quý cho bà ấy, như vậy vẫn có thể chấp nhận được. Nhưng rất nhiều con cháu trong Lương thị, đều ban thưởng vinh hoa phú quý cho bọn họ, những tiền lệ của thời kì Vĩnh Bình (niên hiệu của Hán Minh đế), Kiến Sơ (niên hiệu của Hán Chương đế), hoàn toàn không phải là như vậy. Cần phải để cho bộ binh hiệu úy (chức danh trong quân đội) Lương Ký và các vị thị trung, tiếp tục lui về làm quan trong Hoàng Môn, để cho quyền lực thoát khỏi bàn tay của ngoại thích, triều chính thuộc về đất nước, đây lẽ nào không phải là việc tốt hay sao? Còn cần phải bãi miễn, sa thải các thái giám, thu hồi quyền bính mà chúng đang nắm giữ, chỉ thiết lập 2 thường thị, đi theo phụng dưỡng; thiết lập tiểu hoàng môn 5 người, đảm nhiệm chức vụ trong điện. Như vậy, những lời bàn của những kẻ hay bàn tán có thể lắng lại, bắt đầu một xã hội thái bình”.

Thuận đế sau khi xem xong đổi sách của Lý Cố, đa số đều tiến hành tiếp thu thực thi, lập tức lệnh cho nhũ mẫu xuất cung, quay trở về với nơi ở của bà ấy. Còn các thường thị đều khấu đầu tạ tội, triều đình yên ổn trật tự. Sau đó bổ nhiệm Lý Cố lên chức nghị lang. Sau khi Xung đế Lưu Bính lên ngôi, phong Lý Cố lên chức thái úy, cùng với Lương Ký tham gia vào việc tổng lãnh thượng thư. Không lâu sau đó, Xung đế băng hà. Lý Cố vì Thanh Hà vương Lưu Toán tuổi tác lớn lại có đức hạnh, dự định lập ông ấy làm hoàng đế, Lương Ký không đồng ý, do đó đã lập con trai của An Lạc vương là Lưu Toán lên làm hoàng đế, chính là Chế đế. Lương Ký ghen ghét và căm hận Chế đế thông minh, sợ rằng Chế đế sẽ trở thành tai họa về sau, do đó sai tôi tớ dâng rượu độc lên cho vua. Chế đế qua đời, Lý Cố nhào người lên trên thi thể hoàng thượng khóc lớn, vạch trần thăm vắn các ngự y hậu hạ cho hoàng thượng.

Lương Ký sợ sự việc bị bại lộ, vô cùng căm ghét Lý Cố. Sau đó thảo luận về việc lập người kế thừa, Lý Cố và tư hầu Hồ Quảng, tư không Triệu Giới, đại hồng lư (chức quan) Đỗ Kiềm đều cho rằng Thanh Hà vương Lưu Toán nổi tiếng với tài đức vẹn toàn, lại là một vị có quan hệ huyết thống gần nhất, tuổi tác lớn nhất trong hoàng thất, nên được phong làm người thừa kế. Trước khi việc này xảy ra, Lãi Ngô hầu Lưu Chí đã lấy em gái của Lương Ký, Lương Kí muốn lập Lưu Chí làm hoàng đế. Nhưng ý kiến của mọi người không nhất trí với suy nghĩ của ông ấy, trong lòng Lương Ký bất mãn nổi giận, nhưng vẫn chưa có cách để thay đổi cục diện. Trung thường thị Tào Đằng và những người khác nghe được tin này, trong đêm hôm ấy liền đi khuyên giải Lương Ký rằng: “Mấy đời nhà tướng quân đều là hoàng thân quốc thích, nắm giữ quyền hành của triều đình. Khách khứa của ngài có rất nhiều, đa số đều từng phạm phải sai lầm. Thanh Hà vương nghiêm minh công chính, nếu như quả thực được lập thành hoàng đế, vậy tướng quân ngài rất nhanh sau đó sẽ gặp phải tai họa thôi. Chỉ bằng lập Tào Đằng hầu làm hoàng đế, như vậy có thể bảo đảm phú quý lâu dài”. Lương Ký cho rằng ý kiến này rất thuyết phục. Ngày thứ hai lại lần nữa triệu tập tam công cửu khanh bàn bạc, Lương Ký hung hăng, với lại ngôn từ dữ dội kịch liệt, các đại thần từ Hồ Quảng, Việt Giới trở xuống, không ai là không sợ hãi Lương Ký, đều nói: “Nghe theo mệnh lệnh của đại tướng quân”. Nhưng chỉ có Lý Cố và Đỗ Kiềm kiên quyết với ý kiến ban đầu. Lương Ký lạnh lùng quát tháo ra lệnh tạm dừng hội nghị. Lý Cố lại viết thư khuyên giải Lương Ký, Lương Ký càng thêm phần nộ, liền thuyết phục thái hậu (tức vợ của Thuận đế, em gái của Lương Ký - Lương Nữ) hạ thư tịch cách chức Lý Cố, cuối cùng đã lập Lãi Ngô hầu lên làm hoàng đế, chính là Hoàn đế

sau này. Qua hơn 1 năm, Lưu Văn ở Can Lăng, Lưu Vĩ ở quận Ngụy đều vạch kế hoạch lập Lưu Toán làm thiên tử, Lương Ký vì vậy mà vu cáo hãm hại Lý Cố và Lưu Văn, Lưu Vĩ cùng nhau bịa đặt sinh sự, tống Lý Cố vào nhà tù. Môn sinh của Lý Cố là Vương Điều người quận Bột Hải tự mình mang theo dụng cụ tra tấn dâng thư, chứng minh Lý Cố bị xử oan; Triệu Thừa người quận Hà Nội và 10 người khác đều buộc dao sắt quanh eo đến triều đình khiếu nại cho Lý Cố. Thái hậu hiểu rõ được tình hình thực tế, liền miễn xả cho Lý Cố. Đợi đến khi Lý Cố ra khỏi ngục, khắp các con hẻm đến các con phố lớn trong kinh thành đều hô to đáng vạn tuế. Lương Ký sau khi nghe được rất đổi kinh hoàng, lo sợ danh tiếng đức hạnh của Lý Cố cuối cùng sẽ trở thành họa hoạn của bản thân mình, thế là lại dựa trên những việc trước đây của Lưu Văn, Lưu Vĩ làm thành một bài văn lớn, cuối cùng đã giết hại được Lý Cố. Lý Cố trước khi chết, viết thư cho Hồ Quảng, Triệu Giới, nói: “Lý Cố ta nhận được ơn trọng của quốc gia, do đó dốc hết sức lực làm tròn chức trách một đại thần của quốc gia, không màng đến sự sống chết của bản thân, quyết chí hy vọng có thể giúp đỡ cho hoàng thất, muốn để triều đình đạt đến sự thịnh vượng giống như thời Văn đế và Tuyên đế, làm sao mà nghĩ đến chuyện Lương thị nhất thời u mê không chịu tỉnh ngộ mà mưu hại ta, các người cũng theo đó mà cúi mình ngoan ngoãn nghe theo, vì vậy mà khiến cho những việc may mắn biến thành họa hoạn không may, biến thành công thành thất bại đầy thối. Sự suy bại của vương triều nhà Hán có lẽ sẽ bắt đầu từ đây. Các người bản thân nhận lấy bổng lộc hậu hĩnh từ triều đình, nhưng khi đất nước sắp bị sụp đổ lại không giúp đỡ. Các sử quan tốt sau này, làm sao có thể có bất kì ưu ái riêng nào cho các vị chứ? Sinh mệnh của Lý Cố ta coi như kết thúc rồi, nhưng đã đạt được đạo đức

và chính nghĩa, thì còn có gì để hối tiếc nữa chứ!” Hồ Quảng, Triệu Giới sau khi nhận được thư cảm thấy đau khổ khổ thẹn, kêu gào khóc lóc thảm thiết. Quan lại ở châu quận địa phương đã bắt giữ hai người con trai của Lý Cố là Lý Cơ và Lý Từ, hai người họ sau này đều chết ở trong ngục.

ĐỖ KIỀU

Đỗ Kiều, tự là Thúc Vinh, người quận Hà Nội. Nguyên niên Hán An, Đỗ Kiều tạm thời nắm quyền chức quang lộc đại phu (chức quan). Năm người con cháu của Lương Ký cùng trung thường thị và những người khác không có công lao nhưng đều được phong thưởng. Đỗ Kiều dâng thư can gián rằng: “Bệ hạ từ vị trí quân vương của một nước chư hầu mà một bước nhảy vọt lên đến vị trí hoàng đế, người trong thiên hạ đều quy phục, là nơi mà thiên hạ nương nhờ vào. Nhưng lại không nhanh chóng trong việc tặng thưởng đối xử trọng hậu với những người trung chính hiền minh, ngược lại phong thưởng cho những cận thần tùy tùng trước, hành vi như vậy đã làm tổn hại đến đức hạnh và thiện tâm, dung túng cho nếp sống gian ác và nịnh bợ. Thần nghe nói các minh quân thời xưa, khen thưởng và trừng phạt thế nào cũng phải căn cứ vào thành tích và lỗi lầm mà thi hành. Đến những quân vương hồ đồ cuối thời, trừng phạt và khen thưởng đều dựa vào tình riêng của bọn họ. Giờ đây một gia tộc Lương thị, kể cả hoạn quan và những đứa con trai hèn mạt của các thế thiếp trong dòng họ Lương thị, không hề có bất cứ công lao nào nhưng đều đeo dây đeo triện và mang theo ấn tín, phân phong cho họ thái ấp vốn dĩ thuộc về những người có công, loại hiện tượng rối loạn mất trật tự này, làm sao có thể nói cho hết được! Có công lao nhưng lại

không được phong thưởng, những người làm việc tốt nhất định sẽ cảm thấy thất vọng; những việc gian tà không bị xét xử, những kẻ làm việc ác sẽ dám làm càn làm bậy. Cho nên dù cho bày ra các loại búa rìu sắc bén, bá tánh cũng không cảm thấy sợ hãi; ban thưởng tước vị, dân chúng cũng sẽ không nhận được sự khích lệ. Nếu như dựa theo cách thức này mà làm, há chỉ là làm tổn hại đến chính sự gây nên phiền loạn mà thôi, thậm chí sẽ mất mạng mất luôn nước, làm sao có thể không thận trọng cho được chứ?” Sau khi tấu chương can gián dâng tấu lên, hoàng đế không hề quan tâm. Trước việc này xảy ra, Lý Cố bị cách chức, trong ngoài triều đình đều cảm thấy hết sức chán nản, quần thần đều sợ hãi đến độ đứng khụy cả chân, chỉ có Đỗ Kiêu thần sắc trang nghiêm, không hề chịu khuất phục. Từ đó trong triều đình và trong dân gian đều rất ngưỡng mộ ông ấy. Lương Ký lại càng thêm tức giận, liền dâng tấu, bắt bớ Đỗ Kiêu. Đỗ Kiêu chết ở trong ngục. Thi thể của Đỗ Kiêu cùng với Lý Cố bị bỏ ở ngoài thành Bắc.

Luận rằng: “Từ Thuận đế đến Hoàn đế, ngôi vua của đất nước 3 lần bị gián đoạn (3 vị hoàng đế liên tiếp qua đời). Thái hậu nắm quyền điều hành thay hoàng đế, các gian thần nhìn chăm chăm vào đó như hổ đói. Lý Cố giữ chức vụ cao và đảm đương nhiều trách nhiệm, vì đó mà ra sức thực hiện đại nghĩa, ý chí kiên định và không thể nào thay đổi được. Lẽ nào ông ấy ông biết giữ vững tiết tháo sẽ gặp phải tai ương sao? Là ông ấy hổ thẹn vì đất nước lâm nguy, đau thương trước nhiệm vụ quan trọng mà triều đình giao phó! Xem những ngôn từ chính nghĩa mà ông ấy phát biểu cùng với bức thư mà ông ấy viết cho Lương Ký, mặc dù về việc ủng hộ lập hoàng đế lỡ mất thời cơ, mưu đồ không thuận lợi, nhưng tấm lòng trung thành chính nghĩa vì đất nước của ông ấy vẫn được luôn được nhắc

mãi không thôi, thực sự đã đạt đến trình độ cao nhất rồi! Tiếp tục quay đầu nhìn lại bọn người Hồ Quảng, Triệu Giới, thật là giống như rác rưởi tầm thường mà thôi.

QUẢN THƯ TRỊ YẾU

QUYỂN 24

*Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam thần Ngụy Trưng dâng lệnh vua
Đường Thái Tông cùng biên soạn*

HẬU HÁN THƯ (4)

TRUYỆN

DIÊN ĐỐC

Diên Đốc, tự là Thúc Kiên, người quận Nam Dương. Khi đảm đương chức kinh triệu doãn (chức quan), lúc đó hoàng thái tử bị bệnh, hạ lệnh thông báo đến khắp các quận huyện cống hiến các vị thuốc quý hiếm, nhưng đại tướng quân Lương Ký phái môn khách (những người đầy tớ trong nhà) đưa thư đến kinh triệu doãn và báo hoàng (1 vị thuốc đông y). Diên Đốc sau khi xem xong thư liền bắt nhốt môn khách tống vào ngục, nói rằng: “Đại tướng quân là hoàng thân quốc thích, hoàng tử bị bệnh, chắc chắn phải trình bày và dâng tiến phương thuốc, lẽ nào lại phái môn khách xa xôi nghìn dặm đến trục lợi hay sao?” Sau đó liền giết chết người môn khách đó. Lương Ký hổ thẹn trong lòng, nhưng lại không tiện ra tay hành động, những quan lại có liên quan nhận ý chỉ của Lương Ký muốn truy cứu

chuyện này, Diên Đốc ngay sau đó vì bệnh mà bị cách chức về quê.

Sử Bật, tự là Công Khiêm, người quận Trần Lưu. Đảm nhiệm chức bắc quân trung hầu (chức quan). Lúc này em trai của Hoàn đế là Bột Hải vương Lưu Khôi hành vi xưa nay quá gở nham hiểm, ngang ngược vô lễ, thường làm ra những việc phạm pháp, lễ tiết không hợp với quy định. Sử Bật lo sợ Lưu Khôi phạm thượng làm loạn, liền dâng mật thư nói: “Thần nghe nói đế vương đối với họ hàng thân thuộc, tuy là yêu quý họ, cũng cần phải tỏ rõ uy nghiêm của bản thân mình; dù rằng thân phận của họ cao quý, cũng cần phải dùng đến các chế độ pháp lệnh để tiến hành các ràng buộc. Làm như vậy, sự hòa thuận vui vẻ mới có thể được phát huy, ân tình ruột thịt mới có thể được thực hiện. Trước kia Chu Tương vương phóng túng cho Cam Chiêu công, hoàng đế Hiếu Cảnh nuông chiều Lương Hiếu vương, hai vị em trai này ỷ vào sự sủng ái, cuối cùng vì vậy mà ngạo mạn làm loạn, khiến cho Chu thất gặp phải họa hoạn hỗn loạn, triều Hán có biến cố Ai Áng bị ám sát. Thần tự mình nghe được rằng, Bột Hải vương Lưu Khôi, dựa vào mối quan hệ là tình thân cốt nhục với hoàng đế, ỷ vào sự sủng ái đặc biệt, mà mất đi lễ tiết phụng dưỡng cung kính đối với hoàng thượng, có xu hướng không tuân giữ chức trách và nhiệm vụ mà bản thân phải tận lực làm, ở bên ngoài tập kết những người nói năng tùy tiện trái pháp luật loạn kỉ lương, ở bên trong phóng túng chìm đắm vào rượu chè hưởng lạc, ra vào không có quy tắc nhất định nào cả. Những người cùng chung sống, đều chỉ nói những lời rỗng tuếch chứ không hề có đức hạnh. Những người này, có người là nghịch tử bị triều đình khinh nhộ, có người là quan lại bị triều đình xua đuổi, cứ mãi như vậy nhất định sẽ xảy ra biến cố giống như Dương Thắng khuyên Lương Hiếu vương cướp ngôi

và Ngũ Bì khuyên Hoài Nam vương mưu phản. Quan lại ở dưới châu không dám tố cáo điều tra, phó tướng (chức quan hướng dẫn cho quân vương hoặc các chư hầu vương hồi xưa) không thể phụ tá uốn nắn, bệ hạ vì anh em tình thâm mà không nhẫn tâm tiến hành cấm cản khuyên ngăn. Cứ tiếp tục tiến triển như vậy, e rằng nguy cơ hình thành tai họa lại càng lớn thêm! Tha thiết xin bệ hạ công bố tấu chương của thần, để cho bách quan xem qua, hạ lệnh cho công khanh (tam công cửu khanh) bình phán cân nhắc quyết định, đợi đến sau khi phán quyết định tội theo pháp luật xong, lại tiếp tục hạ xuống chiếu lệnh không nhẫn tâm trừng phạt mà cho ơn đặc xá. Làm như vậy, thì sẽ không có những lời chê trách chế giễu hoàng thượng làm tổn hại tình thân ruột thịt, còn Bột Hải vương Lưu Khôi cũng có niềm hạnh phúc tiếp tục được phong đất lập quốc. Nếu không, e rằng nhà lao sẽ trở nên đông đúc, sứ giả giải quyết các vụ án phản nghịch tương lai sẽ không thể nào giải quyết hết được. Thần vô cùng phẫn uất, thân trọng vì việc này mà không màng đến sự nguy hiểm của bản thân báo cáo lên”. Hoàn đế vì Lưu Khôi là quan hệ máu mủ ruột thịt, không đành lòng giao phó việc này cho các đại thần bàn bạc. Sau này Lưu Khôi cuối cùng cũng phạm vào tội mưu phản, bị giáng xuống làm Anh Đào vương. Sử Bật chuyển lên làm thái thú quận Hà Đông, khi chủ trì tuyển chọn hiếu liêm, ông ấy biết sẽ có rất nhiều nhà quyền quý đến tìm ông ấy nhằm đi cửa sau, nên trước đó liền hạ lệnh từ chối tất cả các loại thư từ nhờ vả. Vừa đúng lúc trung thường thị Hầu Lâm quả thật sai đệ tử cầm thư đến cầu xin gặp mặt Sử Bật, đồng thời yêu cầu mượn thuế muối. Nhưng mấy ngày liên tiếp thư từ cũng không thể chuyển giao vào trong được. Đồ đệ của Hầu Lâm liền giải thích nói vì có việc khác phải gặp Sử Bật, sau khi gặp mặt thừa cơ hội lấy ra bức thư của

Hầu Lãm. Sử Bật nổi giận nói rằng: “Thái thú thân mình phụ trách trọng trách của đất nước, cần phải tuyển chọn nhân tài đền đáp đất nước, người là ai? mà lại dám làm ra những hành vi lừa gạt!”

Sau đó ra lệnh cho thuộc hạ lôi người này ra ngoài, đánh vài trăm trượng, đồng thời cũng chính trong ngày hôm đó tiến hành khảo vận và giết chết người này. Hầu Lãm vô cùng oán giận, liền ngụy tạo tấu chương gửi đến tư lệ (chức quan), vu cáo hãm hại Sử Bật mang tội phi báng, dùng xe củi tù đến áp tải chở đi, giao phó Sử Bật cho đình úy (chức quan), tống vào giam trong đại lao của khâm phạm. Cuối cùng Sử Bật được miễn tội chết.

TRẦN PHAN

Trần Phan, tự là Trọng Cử, người quận Nhữ Nam. Lúc ông ấy đảm nhiệm chức thái úy, tiểu hoàng môn Triệu Tân, ác bá quận Nam Dương là Trương Phiếm và những người khác, nịnh bợ hoạn quan (thái giám), cậy thế phạm pháp. Thái thú của hai quận Nam Dương và Thái Nguyên là Lưu Toán, Thành Tấn thẩm tra xử lý tội trạng của bọn họ, dù rằng đã có xá lệnh (mệnh lệnh ân xá) từ triều đình, thế nhưng cuối cùng vẫn giết hết bọn chúng. Các hoạn quan (thái giám) ôm hận trong lòng, các quan lại có liên quan tuân theo chỉ ý của thái giám, liền dâng tấu lên hoàng đế nói tội của Lưu Toán và Thành Tấn phải bị xử tử. Ngoài ra thái thú quận Sơn Dương là Trác Siêu tịch thu tài sản của trung thường thị Hầu Lãm, tướng (chức quan) quận Đông Hải là Hoàng Phù đã giết hại huyện lệnh quận Hạ Phi là Từ Tuyên, Trác Siêu và Hoàng Phù vì vậy mà nhận phải hình phạt cạo trọc đầu và đeo gông vào cổ, đưa đến tả hiệu (tên công sở) lao động khổ sai.

Trần Phan và tư đồ (chức quan) Lưu Cự, tư không (chức quan) Lưu Mậu cùng nhau khuyên gián xin phóng thích cho Lưu Toán và những người khác, Hoàn đế rất không hài lòng. Quan lại có liên quan tố cáo bọn họ, Lưu Cự và Lưu Mậu không dám nói thêm lời nào nữa. Trần Phan liền một mình dâng sớ nói: “Thần nghe được Tàn Hoàn công xây dựng nên sự nghiệp thống trị thiên hạ, đầu tiên là dốc hết sức lực quản lý tốt việc nội bộ. Hiện nay ở bên ngoài những kẻ xâm lược cướp phá, giống như bệnh tật khắp tứ chi vậy; việc ở bên trong không đếm xỉa đến, giống như tai họa ngầm ở những bộ phận quan trọng trong cơ thể vậy. Thần ngủ không yên giấc, ăn không ngon cơm, thực ra là lo lắng những tiểu nhân bên cạnh bệ hạ mỗi ngày một thân thiết với ngài, những lời nói trung trực vì vậy mà bị đẩy đi xa, họa từ bên trong dần dần tích lũy lại, họa ngoại xâm ngày càng nặng nề hơn. Bệ hạ từ thân phận liệt hầu, kế thừa ngôi vị thiên tử. Những người bình thường tích góp gia nghiệp hàng triệu, các con cháu còn cảm thấy hổ thẹn khi đánh mất gia nghiệp của tổ tiên họ, huống hồ gia nghiệp của bệ hạ là cả thiên hạ, kế thừa tiên đế, muốn buông thả và lơ là không chú ý đến nó sao? Dù cho không yêu quý bản thân mình, lẽ nào không nên nghĩ một chút đến sự cần cù khi tiên đế có được thiên hạ sao? Trước đây 5 vị liệt hầu nhà họ Lương, phá hoại khắp nơi trong nước, trời gọi ý cho ngài đưa ra quyết định thánh minh, đã bắt và hành quyết họ, ý kiến của người trong thiên hạ là hy vọng đất nước có được một chút bình yên! Những tấm gương rõ ràng vừa xảy ra không bao lâu, các bài học về sự thất bại dường như mới xảy ra hôm qua, nhưng lũ tiểu nhân nắm quyền bên cạnh hoàng thượng, lại cấu kết kích động lẫn nhau. Tiểu hoàng môn Triệu Tân, ác bá Trương Phiếm và những người khác, tùy tiện làm xằng làm

bậy, tham lam hung ác, nịnh hót những người xung quanh ngài. Trước đây thái thú quận Thái Nguyên là Lưu Toán, thái thú quận Nam Dương là Thành Tân đã trừng trị giết chết bọn chúng, mặc dù nói bọn chúng sau khi được xá miễn thì không nên giết hại, suy cứu tấm lòng chân thành của bọn chúng, mục đích là để loại bỏ các thế lực hung tàn độc ác. Thế nhưng nếp sống của bọn tiểu nhân ngày càng hưng thịnh, đã làm mê muội những điều tai nghe mắt thấy của ngài, khiến ngài vì đó mà phần nộ. Nếu như làm ra hình phạt cho Lưu Toán và những người khác, đã là rất quá đáng rồi, huống chi là hình phạt nặng, khiến họ phải chết dưới lưỡi đao chứ! Lại thêm thái thú quận Sơn Dương là Trác Siêu, tướng quận Đông Hải là Hoàng Phù trước đây, phụng sự công việc không hề luôn cúi, căm ghét như kẻ thù, Trác Siêu chưa hề nhận lấy của cải của Hầu Lãm, Hoàng Phù dựa trên tội trạng mà giết chết Từ Tuyên. Họ có công cao lớn như vậy, ngược lại phải cùng nhau chịu tội, không hề nhận được ơn xá miễn và khoan thứ. Sự ngang ngược tùy tiện của Hầu Lãm, tịch thu của cải của ông ấy đã xem như là may mắn rồi; sai phạm mà Từ Tuyên làm ra, dù có chết cũng không đủ đền tội lỗi của ông ấy. Trước đây thừa tướng Thân Đồ Gia gọi Đặng Thông đến quở trách, Lạc Dương lệnh Đồng Tuyên chỉ trách làm nhục công chúa Hồ Dương, thế mà An đế chỉ sai người đi thỉnh cầu thừa tướng phóng thích Đặng Thông, Quang Vũ đế cũng tiến hành trọng thưởng cho Đồng Tuyên, chưa hề nghe qua việc hai vị hạ thần Thân, Đồng vì không nghe theo thánh chỉ mà bị giết hại. Lúc này một lũ tiểu nhân bên cạnh ngài, căm hận việc bề lũ của mình bị làm hại, cùng nhau cấu kết hãm hại, do đó kiến cho trung thần phải chịu hình phạt. Bọn họ nghe được những lời này của thần, thế nào cũng lại lần nữa khóc lóc kể lể trước mặt bệ hạ, bệ

hạ thực sự nên ngăn chặn tận gốc căn nguyên việc các hạ thần thân tín can dự vào chính sự, trích dần tiếp thu những việc mà thượng thư triều kiến, khảo sát tiền cử những kẻ sĩ thanh minh chính trực, cao thượng và liêm khiết, cách chức sa thải những kẻ xu nịnh gian ác. Nếu như vậy, trên hòa hợp với đạo trời, dưới hài hòa khắp chốn, sự xuất hiện các điềm báo cát tường, sẽ không còn xa xôi nữa! Bệ hạ cho dù chán ghét những lời nói này của thần, nhưng trên phương vị là người làm chủ của cả đất nước ngài nên làm hết sức mình, cho nên thần mới dám mạo hiểm sự sống chết của mình mà nói rõ việc này”.

Hoàn đế sau khi xem tấu thư xong càng thêm phần nộ, cuối cùng không hề tiếp thu. Quân thần trong triều đình, bá tánh trong thiên hạ, không ai là không oán hận. Các hoạn quan (thái giám) từ đó mà càng thêm căm hận Trần Phan. Lý Ứng và những người khác vì việc cấm sự hoạt động của bè phái mà bị bỏ tù thẩm vấn, Trần Phan vì vậy mà dưng sớ can gián, nói: “thần nghe nói quân vương thánh minh, một lòng hướng về các hạ thần phù tá; quân vương các nước bị diệt vong, kiêng kị nghe những lời lẽ trung trực. Cho nên Thương Thang, Chu Vũ vương mặc dù là quân vương thánh minh, nhưng vẫn phải dựa vào sự giúp đỡ của Y Doãn, Chu Công mà trở nên hưng thịnh; Hạ Kiệt, Thương Trụ nghi hoặc mê muội, thất bại của họ chính là ở việc dùng người không thích đáng. Từ những việc này mà nói, quân vương là đầu, thần tử là chân và tay, cùng chung trong một thân thể, phối hợp cùng nhau, dựa vào nhau mà sống, vinh quang nhục nhã cùng nhau. Thần tự mình nhận thấy hiệu úy tư lệ Lý Ứng, thái bộc Đỗ Mật, quan lại phụ giúp thái úy Phạm Bàng và những người khác, chính trực không a dua và không hề có vết nhơ, hết lòng hết dạ bảo vệ xã tắc. Họ vì những lời nói thẳng mà đi ngược lại với

thánh ý, vô duyên vô cớ bị thẩm vấn tra cứu, có người bị cầm tham chính và cách ly thẩm tra, có người tử vong hoặc bị lưu đày đến nơi không thể sống sót nổi. Ngăn chặn miệng lưỡi của người trong thiên hạ, bịt kín tai mắt của một thể hệ giống như vậy, điều này so với việc Tần Thủy Hoàng đốt sách chôn nho, có gì khác nhau chứ! Thời trước Chu Vũ vương lật đổ chính quyền nhà Ân, còn sai người ở trước cổng quê nhà của Thương Dung (di thần triều Ân) khắc bia đá, tu sửa thêm cho phần mộ của Tỷ Can, nhằm làm hiển hách công đức của họ. Bây giờ hoàng thượng làm hoàng đế, lại giết hại trung thần hiền nhân trước. Đối xử với những người hiền lương tại sao hà khắc như vậy chứ? Còn với những kẻ tội ác tại sao lại đối xử nồng hậu như vậy? Kẻ gièm pha gian ác xem ra dường như rất trung thực, nhưng cái miệng khéo ăn khéo nói đó lại giống như tiếng nhạc của cái kèn vậy, khiến cho người nghe nó mê mẩn, khiến người nhìn thấy nó mê muội. Hiệu ứng của việc lành dữ, chính là ở chỗ có thể nhận rõ việc thiện; nhân tố quyết định thành hay bại, chính là ở quan sát kĩ càng các ngôn luận. Với tư cách là quân vương của bá tánh trong thiên hạ, cai quản thống trị đại sự, nắm vững quy tắc chung và tứ duy (4 cơ sở chính yếu lập quốc của Trung Quốc: lễ, nghĩa, liêm, si) ở khắp nơi, hành động không được trái ngược với tiêu chuẩn của thánh vương, tiến lùi không được làm trái với quy luật tự nhiên. Một khi đã thốt ra những lời nói bừa, thì tai họa sẽ lan rộng khắp bốn phương tám hướng, huống hồ là cạo trọc đầu những người không hề phạm tội ở trong ngục tù, giết những người vô tội ở phố chợ chứ? Với lại bây giờ châu Thanh, châu Từ hạn hán nóng bức, ngũ cốc không thu hoạch, nhân dân sống trôi giạt khắp nơi, thức ăn không đủ để sống qua ngày. Những cung nữ trong hoàng gia được cưới về đầy khắp cả hậu cung.

Phí tổn của quốc gia đều tiêu vào quần áo tơ lụa tinh xảo mà các cung nữ mặc. Ngoại thích và các nhà quyền quý, tham lam hối lộ, cái gọi là ‘chính quyền quốc gia rời xa khỏi quân vương, rơi vào trong tay của đại thần’. Cuối thời xuân thu trước đây, đức trị (lý luận trị quốc thời cổ đại Trung Quốc - một loại quy phạm đạo đức) của triều Chu suy bại, kể ra thì trong 10 năm không hề xảy ra thiên tai, đó là vì trời đã vứt bỏ không đếm xỉa tới nữa. Trời đối với nhà Hán, quyền uy không dứt, cho nên mới ân cần tỏ rõ các biến cố, để khiến cho bề hạ tỉnh ngộ. Muốn loại bỏ đi loại người chuyên làm bậy, thực sự là quyết định ở tu dưỡng đức hạnh. Thần thân đứng ở chức cao tam công, vì trách nhiệm trọng đại của bản thân mà cảm thấy bất an, không dám ham muốn bổng lộc, tham sống sợ chết mà bất chấp làm ngơ. Nếu như ý kiến của thần được tiếp nhận, cho dù đầu lìa khỏi cổ, văng ra từ những cánh cửa khác nhau, cũng không sinh lòng oán hận”. Hoàn đế không kị ngôn từ của Trần Phan quá mức mạnh mẽ, liền khoải thác nói người mà Trần Phan chiêu mộ không phù hợp, do đó hạ lệnh cách chức ông ấy.

Linh đế lên ngôi, thái hậu Đậu Diệu lâm triều nắm quyền cai trị, bổ nhiệm Trần Phan làm thái phó kiêm nhiệm lục thư thượng thư sự (chức quan). Trần Phan và phụ thân của thái hậu là đại tướng quân Đậu Vũ, đồng tâm hiệp lực, trung dụng kẻ sĩ có tiếng, cùng tham gia vào chính sự, những người độc sách trong thiên hạ không ai là không ngước cao cổ trông ngóng thiên hạ thái bình. Nhưng nhũ mẫu của Linh đế là Triệu Nhiêu, ngày đêm ở bên cạnh thái hậu Đậu Diệu, trung thường thị Tào Tiểu, Vương Phủ và những người khác cấu kết cùng với Triệu Nhiêu, xu nịnh thái hậu. Thái hậu tin dùng bọn chúng, nhiều lần ban hành chiếu chỉ ban thưởng tước vị quan lại cho bọn chúng, kể cả bà con thân thích dòng bên của những người này, cũng làm ra nhiều

việc tham lam bạo ngược. Trần Phan cực kì căm ghét bọn chúng, quyết chí phải giết chết bọn hoạn quan, vừa may Đậu Vũ cũng có suy nghĩ như vậy.

Trần Phan thế là đầu tiên dâng sớ lên thái hậu nói: “Thần nghe nói lời nói không ngay thẳng, hành vi không đoan chính, thì sẽ làm ra những việc lừa dối trời đất, phụ lòng người đời, ngôn từ ngay thẳng nói ra không hề giữ lại trong lòng, những kẻ phản nghịch gian trá sẽ nghiêng mắt nhìn đầy căm hận, họa hoạn sẽ lập tức đến ngay. Suy xét hai việc này, thần thà rằng nhận lấy họa hoạn cũng không dám lừa dối trời đất. Bây giờ kinh thành âm ỉ, trên đường ồn ào náo động, đều truyền tai nhau rằng Hậu Lãm và bọn người Tào Tiết, cùng nữ quan trong cung như Triệu phu nhân (Triệu Nhiêu)... vv, cùng nhau làm hỗn loạn thiên hạ. Những người ngoan ngoãn nghe theo sống bám vào họ sẽ có thể thăng quan tiến chức, những ai mạo phạm chống lại họ sẽ bị làm hại. Trước mắt quần thần khắp triều đình, thật giống như những mảnh gỗ bồng bềnh trên sông vậy, trôi theo dòng chảy, ham muốn bổng lộc và chức quyền, sợ bị mắc vạ. Lúc bệ hạ mới bắt đầu lên thay quyền nắm vị, thuận theo ý trời tiến hành trừng phạt, Tô Khang và Quán Bá cùng bị tử hình. Lúc bấy giờ trên trời dưới đất đều thanh minh, người quỷ gì cũng đều yêu thích. Tại sao chỉ mới qua vài tháng, lại phóng túng cho những kẻ phục tùng xung quanh chứ? Những kẻ đầu xỏ đại gian ác, không có gì kinh khủng hơn những người này. Hiện nay nếu như không nhanh chóng hành quyết chúng, thế nào cũng sẽ xảy ra tai họa. Họa hoạn xã tắc bị lật đổ sẽ khó mà có thể lường trước được. Thái hậu Đậu Diêu không hề tiếp thu những lời can gián này, thế nên Trần Phan và Đậu Vũ cùng nhau tính kế trừng phạt hoạn quan. Kết quả là sự việc bị bại lộ, bọn Tào Tiểu giả truyền thánh chỉ giết

chết Đậu Vũ và những người liên quan khác, hạ lệnh bắt giữ Trần Phan, liền giết hại ông ấy chính trong ngày hôm đó.

Luận rằng: “Thời kì Hán Hoàn đế, Hán Linh đế, những người giống như Trần Phan, đều có thể hình thành nên nếp sống tốt, phê bình những tục lệ xấu của xã hội đen tối, và họ còn đem sức phục vụ trong môi trường khó khăn hiểm ác đáng sợ, độ sức với hoạn quan cùng triều. Nhưng nguyên nhân cuối cùng gặp phải họa diệt vong, không phải là họ không thể giữ mình trong sạch, né tránh những vắn đục của thế tục! Thật đáng buồn cho những kẻ sĩ trong thế gian xem việc thoát khỏi thế tục là thanh cao, nhưng đối với những việc trong nhân luân (mối quan hệ giữa người với người) lại không có ai chú ý đến. Trần Phan và những người như ông ấy cho rằng chạy trốn thế tục là hành động bất nghĩa, cho nên nhiều lần bị bãi miễn chức quan nhưng vẫn không rời đi; xem việc phát huy mạnh tấm lòng nhân ái là trách nhiệm của bản thân. Mặc dù gánh nặng đường xa nhưng càng thêm kiên cường. Đợi đến lúc gặp được cơ hội, liền trợ giúp Đậu Vũ, tự cho rằng là cơ hội muôn đời mới có một lần, trong lòng trang nghiêm giống như đạt được đại nghiệp hào hùng giống như là Y Doãn, thái công Vọng vậy! Công lao sự nghiệp mặc dù cuối cùng cũng không giành được, song tín nghĩa của họ đủ để gắn bó lòng dân, triều Hán loạn lạc nhưng không bị diệt vong, kéo dài hơn trăm năm, chính là nhờ vào sự chống đỡ to lớn từ những thần tử như này.

ĐẬU VŨ

Đậu Vũ, tự là Du Bình, người quận Phù Phong. Đảm nhiệm chức hiệu úy thành môn. Tính tình rõ ràng chính trực, căm ghét những hành vi độc ác. Khi đó

chính sự của đất nước có nhiều sai sót, hoạn quan được sủng ái lộng quyền, Lý Ứng, Đỗ Mật và những người khác nhận sự hiềm khích về việc cấm bè phái hoạt động mà bị thăm tra đánh đập. Đậu Vũ dâng sớ khuyên can, nói rằng: “Thần nghe nói quân vương cởi mở không kiêng kị nhạo báng ngôn từ khuyên ngăn, ngõ hầu từ tình hình thực tế mà tìm hiểu rõ ràng những góc khuất trong đó; trung thần không màng đến họa hoạn của việc can gián, để khai thông những sự việc phức tạp không lối thoát. Vì vậy quân vương và thần tử hòa thuận với nhau, tiếng tăm lưu truyền muôn đời. Thần làm sao dám chỉ nghĩ đến bổng lộc mà né tránh đi những lỗi lầm, không dốc hết lòng thành chứ! Lúc đầu khi bệ hạ từ nước chư hầu bước lên ngôi vị hoàng đế, thiên hạ đoàn kết yên vui, được gọi là xã hội phục hưng; nhưng từ khi lên ngôi cho đến nay, không hề nghe đến có bất kì chính sách tốt đẹp nào, mặc dù nói lớp người như Lương Ký, Tôn Thọ, Khấu Vinh, Đặng Vạn đã bị tiêu diệt, nhưng thường thị, hoàng môn lại tiếp tục làm điều ác, lừa gạt bệ hạ, tranh giành lừa dối lẫn nhau, tự mình đặt ra pháp chế, trao tước vị quan lại bừa bãi cho những người không đủ tư cách, triều chính ngày một suy bại, thế lực của gian thần ngày càng trở nên lớn mạnh. Thần sợ rằng nạn Tàn Nhị Thế Hồ Hợi sẽ lại sắp xảy đến rồi; biến cố Triệu Cao, sớm muộn gì cũng sẽ xảy ra. Gần đây gian thần Lao Tu, đặt điều bàn tán về việc cấm các đảng phái hoạt động, cho nên đã bắt bớ hiệu úy tư lệ Lý Ứng, thái bộc Đỗ Mật, trung thừa ngự sử Trần Tường, quan lại phụ giúp thái úy Phạm Bàng và những người khác, đồng thời bắt giữ đánh đập tra hỏi trăm người bị ảnh hưởng đến. Những người này quanh năm bị bắt nhốt giam cầm, nhưng sự việc vẫn không hề tìm được chứng cứ. Thần cho rằng Lý Ứng và những người khác trung thành trong sạch, quyết chí phụ tá hoàng thất,

những người này đích thực là những thần tử phụ tá bệ hạ giống như Hậu Tắc, ông Tiết, Y Doãn, Lã Vọng, nhưng lại bị gian thần tặc tử xuyên tạc vu cáo hãm hại, khiến cho người trong thiên hạ đau xót, bá tánh thất vọng. Mong bệ hạ để tâm xem xét điều tra thanh lọc, nhanh chóng xét xử ngọn nguồn, để làm thỏa mãn tâm tình kỳ vọng tha thiết của linh hồn những người đã khuất. Thần nghe nói đại thần thượng thư lệnh Trần Phan, bộc xạ Hồ Quảng cũng như thượng thư Chu Ngụ, Tuần Côn, Lưu Hựu, Ngụy Lăng, Lưu Cự, Doãn Huân và những người khác, đều là những kẻ sĩ trung thành của đất nước, hiền tài phụ tá triều đình. Những người như thượng thư lang Trương Lăng, Quỳ Hạo, Uyển Khang, Dương Kiều, Biên Thiệu, Đới Khôi, nho nhã lại thật thà chất phát, thông thạo chế độ điển chương của đất nước. Các quan lại trong ngoài triều đình, nhân tài khắp chốn, nhưng bệ hạ lại tin tưởng và giao nhiệm vụ cho những người được sủng ái bên cạnh ngài, những kẻ chuyên dùng lại những kẻ tham lam hung tàn, ở bên ngoài quản lý quyền hành các châu quận, bên trong can dự vào quyền lực chính của triều đình. Cần phải theo trình tự mà giáng chức hoặc trục xuất bọn chúng, tước bỏ những phần thưởng mà hoạn quan dựa vào lừa gạt để đạt được, thẩm lý và phán quyết bọn chúng làm xằng làm bậy, tội lừa dối quân vương. Nên tin dùng những người trung thành thẳng thắn, cân nhắc quyết định thiện ác và được mất, để cho gian ác và chính trực, phi báng và ca ngợi đều xứng với tên thực của mình. Quý trọng chức vị quan lại, chỉ ban cho những người chính trực lương thiện. Nếu như có thể làm được như vậy, các điềm báo về tai họa sẽ có thể biến mất đi, cảm ứng tự nhiên sẽ đến đây. Những ngày gần đây, có những điềm lành như gia hòa (hiện tượng cây kê mọc ra và lớn lên khác biệt với bình thường), cỏ linh chi, hoàng long (tên một loại rồng) xảy

đến, chắc chắn là bởi vì có sự xuất hiện của các nhân sĩ tài đức vẹn toàn, vận khí may mắn quả thực là đến từ những người hiền lương. Có đức hạnh thì sẽ có điềm lành, không có đức hạnh thì tạo ra thiên tai. Những điều mà bệ hạ làm, không hợp với thiên ý, không đáng để chúc mừng”. Sau khi tấu thư được dâng lên, Đậu Vũ liền viện vớ bị ốm xin được từ quan, trao trả lại ấn tín và dây đeo triện của Hòe Lí hầu, hiệu úy thành môn. Hoàn đế không đồng ý, hạ chiếu thư miễn xá cho Lý Ứng, Đỗ Mật và những người khác. Mùa đông năm đó, Hoàn đế băng hà, Linh đế lên ngôi, làm lễ tấn phong Đậu Vũ làm đại tướng quân, thường xuyên sống ở trong cung. Đậu Vũ bắt đầu phụ tá triều chính, thường có suy nghĩ tiêu diệt hoạn quan, thái phó Trần Phan cũng luôn có ý nghĩ giống như vậy. Đậu Vũ liền nêu ý kiến can gián Đậu thái hậu, ông nói: “Chế độ ngày xưa quy định, hoàng môn, thường thì chỉ nên đảm nhiệm chức vụ ở trong cấm địa của hoàng cung, trông coi cửa ngõ, quản lý tiền tài vật chất nha môn trong cung, bây giờ lại để cho bọn họ tham dự vào chính sự, được hưởng quyền bính, con cháu làm quan đầy khắp cả trong cung, chuyên làm những việc tham lam tàn bạo. Thiên hạ bất ổn loạn lạc, chính là vì nguyên nhân này, nên tiêu diệt, phế truất toàn bộ bọn họ, từ đó mà chính đốn triều đình”. Ngũ quan sứ cung Trường Lạc (chức quan) Chu Vũ lên xem trộm sổ tấu của Đậu Vũ, chửi rằng: “Mấy tên hoạn quan vô hình láo xược đó, đương nhiên là có thể giết chết rồi. Những người chúng ta có tội gì chứ, mà muốn hết thấy đều bị tru di tam tộc?” Vì vậy mà lớn tiếng la hét rằng: “Trần Phan, Đậu Vũ, tâu rõ lên hoàng hậu là muốn phế truất hoàng đế, phạm vào tội đại nghịch bất đạo”. Bọn người Tào Tiết nghe được lời này hết sức kinh hoàng, liền báo cáo lên Linh đế, thỉnh cầu Linh đế xuất cung đến tiền điện Đức Dương, phong Vương Phủ làm hoàng môn lệnh, Vương Phủ dẫn

theo các dũng sĩ, cấm vệ quân bao vây truy bắt Đậu Vũ, Đậu Vũ tự sát, bị chặt đầu biêu riếu trước công chúng ở Đô Đình, Lạc Dương. Họ hàng thân thuộc, môn khách, gia tộc bên vợ của ông ấy, hết thấy đều bị bắt bớ giết hạ. Thái hậu Đậu bị chuyên đến Vân đài.

TUẦN LẠI TRUYỆN

Trước đây, Quang Vũ đế Lưu Tú sinh ra và lớn lên trong dân gian, đối với tình tình thực giả trong dân gian đều rất nắm rất rõ. Chính mắt ông ấy nhìn thấy khó khăn trong công việc của nghề nông, những gian khổ mà bách tính phải chịu đựng. Đợi đến sau khi thiên hạ được ổn định, ông ấy dốc sức vào ổn định lòng dân, xóa bỏ đi những hình phạt nghiêm khắc của Vương Mãng, khôi phục lại nền pháp luật nói lỏng vừa phải của triều Hán. Trên người ông ấy mặc y phục làm từ lụa thô, màu sắc cũng không ưa chuộng những màu tươi mới lộng lẫy, tai không nghe loại âm nhạc dâm loạn thời Trịnh Vệ, tay không cầm những đồ chơi như châu ngọc... vv, đối với hoàng hậu và phi tần không hề có sự thiên vị, với những người phục tùng xung quanh không hề ưu ái riêng ai. Năm thứ 13 niên hiệu Kiến Vũ, ngoại quốc dâng hiến đến một con ngựa quý, một ngày có thể chạy cả ngàn km, lại dâng nạp một cây bảo kiếm giá trị gấp trăm lần vàng, Quang Vũ đế ban bố chiếu chỉ dùng thiên lý mã kéo xe trống, đem bảo kiếm ban thưởng cho kỵ sĩ. Giảm bớt các quan lại quản lý lâm viên hoàng gia Thượng Lâm uyển, bãi bỏ việc đi xa vui chơi săn bắn. Nhiều lần lôi cuốn công khanh lang tướng cùng nhau tụ tập trong cung bàn luận chính sự, hỏi thăm rộng rãi những đau khổ trong dân gian, lấy làm gương và đưa vào những ca dao có thể phản ánh được tâm tư nguyện vọng của nhân dân ở các vùng khác nhau. Cho

nên các quan lại trong ngoài triều đình đều có thể hết sức trung thành trên cương vị của mình mà không hề biếng nhác, bá tánh có thể nghỉ ngơi để lấy lại sức trong một môi trường thư thái. Các quan lại địa phương cai quản thành thị quốc gia, đều tranh nhau dùng hết sức mình vào chức vụ của bản thân. Giống như Đỗ Thi khi làm thái thú quận Nam Dương, được ca ngợi là “Đỗ mẫu”; hai người Nhậm Đình và Tích Quang đã làm thay đổi những phong tục của nhân dân vùng biên giới, những điều này đều là những ví dụ nổi bật nhất về chiến tích lúc bấy giờ! Lại có những quan lại như Đệ Ngũ Luân, Tổng Quân... vv, cũng có rất nhiều sự tích đáng để ca ngợi. Song khi đến thời kì Kiến Vũ, Vĩnh Bình, chính sự tàn khốc, hà khắc, chỉ dựa vào lời lẽ phiến diện và tin đồn thất thiệt, liền cấp bách thay cũ đổi mới thủ trưởng (các gọi chung cho các quan lại địa phương như quận thủ, huyện lệnh...vv) các quận huyện. Cho nên Chu Phù nhiều lần dâng thư, khuyên giải thay đổi công tác quản lý nhà nước quá gay gắt. Chung Ly Ý và những người khác cũng không ngừng khéo léo dùng lời nói ẩn dụ để khuyên nhủ, nhưng lời nói của những trưởng lão này, lại không được tiếp nhận. Cho nên pháp lệnh chính sách hay phục hưng thời Quang Vũ, vẫn chưa thể đạt đến độ thập toàn thập mỹ.

NHẬM DIÊN

Nhậm Diên, tự là Trường Tôn, người quận Nam Dương.

Khi làm đô úy (chức quan) quận Hội Kê, ông ấy chỉ mới 19 tuổi, quan lại nghênh đón ông ấy cảm thấy rất ngạc nhiên với tuổi tác của Nhậm Diên. Đợi đến sau khi ông ấy đến nhận chức, thanh tịnh vô vi, chỉ là sai người mang đồ cúng tế đến cúng tế Diêm lăng Quý Tử

trước; mời những người đức tính cao thượng như Đồng Tử Nghị, Nghiêm Tử Lăng... vv, dùng lễ nghi đối với bậc thầy và bạn bè mà đối đãi một cách cung kính; trong quan lại có người có cuộc sống nghèo khó, Nhậm Diêm liền lấy bổng lộc của bản thân chia cho họ. Vì vậy mà các đại phu, nhân sĩ có đức có tài trong các quận đều giành nhau muốn đến quận Hội Kê làm quan. Những năm đầu niên hiệu Kiến Vũ, Nhậm Diêm dâng thư đề nghị nghỉ hưu. Sau đó về lại kinh thành, Quang Vũ đế ban bố chiếu chỉ bổ nhiệm ông ấy làm thái thú quận Cửu Chân. Tập tục của bá tánh quận Cửu Chân là làm nghề săn bắn, không biết dùng trâu cày ruộng, bá tánh thường xuyên phải mua lương thực từ quận Giao Chỉ, cuộc sống hết sức khó khăn. Thế là Nhậm Diêm bắt đầu cho đúc các dụng cụ nông nghiệp, dạy bá tánh làm thế nào để khai khẩn ruộng nương, khiến cho cuộc sống của bá tánh trở nên giàu có. Bá tánh vùng Lạc Việt không có lễ nghi phép tắc cưới hỏi, nam nữ kết nghĩa vợ chồng một cách tùy tiện, không hiểu đạo nghĩa luân lý giữa cha con, chồng vợ với nhau. Thế là Nhậm Diêm dựa trên tuổi tác để lập gia đình cho các nam nữ. Đối với những người có hoàn cảnh quá khó khăn, không lo được sinh lễ, liền bảo các quan từ trưởng lại trở xuống mỗi người dành dụm bổng lộc của mình để giúp đỡ bọn họ. Trong cùng một khoảng thời gian, số người dựng vợ gả chồng lên đến hơn hai ngàn người, năm này mưa thuận gió hòa, hoa màu được mùa. Những người đã sinh con lúc đó mới bắt đầu biết đến việc có chủng tộc dòng họ, mọi người đều nói: “Là ông Nhậm giúp chúng tôi có được đứa trẻ này. “Đa số mọi người đều đặt tên cho con là “Nhậm”. Vì vậy nhân dân thuộc các dân tộc thiểu số như Man Di, Dạ Lang ở biên giới xa xôi đều ngưỡng mộ nhân nghĩa của ông ấy, sẵn lòng vì ông ấy mà tự bảo vệ các chốt hiểm yếu ở

vùng biên cương, Nhậm Diên do đó đã bãi bỏ được quân sỹ đóng quân tuần tra ở nơi đó.

Trước đây, vào thời Hán Bình đế, Tích Quang người quận Hán Trung làm thái thú quận Giao Chỉ, ông ấy dần dần dùng lễ nghĩa để giáo hóa nhân dân Di Địch (dân tộc Di và dân tộc Địch), danh tiếng phổ biến giáo hóa ngang với Nhậm Diên. Đến những năm cuối Vương Mãng, biệt lập công thành, kiến thủ không ra ngoài. Những năm đầu Kiến Vũ, Tích Quang cử sứ giả đi đến trước công nạp, được phong làm Diêm Thủy hầu. Khu vực Lĩnh Nam có thể thay đổi được tập tục, là bắt đầu từ hai vị thái thú Tích Quang và Nhậm Diên. Nhậm Diên làm thái thú ở Cửu Chân 4 năm, được điều động đến kinh đô Lạc Dương, quan lại và người dân ở Cửu Chân lập sinh từ (lập từ đường cúng tế cho người vẫn đang sống) cho ông ấy. Sau này Nhậm Diên được bổ nhiệm làm thái thú quận Vũ Uy, Quang Vũ đế tự mình tiếp kiến đồng thời nhắc nhở ông ấy rằng: “Hầu hạ cấp trên cho thật tốt, đừng làm mất đi danh dự”. Nhậm Diên trả lời rằng: “Thần nghe nói trung thần không mưu cầu tư lợi, thần tử mưu cầu tư lợi là bất trung, phụng việc công việc quốc gia là khí tiết và phẩm hạnh của thần tử. Quân thần trên dưới phụ họa theo đuôi, điều này không phải là phúc khí của hoàng thượng. ‘hầu hạ cấp trên cho thật tốt’, thần không dám phụng chiếu nghe theo mệnh lệnh được”. Quang Vũ đế cảm thán mà nói rằng: “những lời ngài nói thật đúng làm sao”.

KHỐC LẠI TRUYỆN

ĐỒNG TUYÊN

Đồng Tuyên, tự là Thiệu Bình, người quận Trần Lưu.

Giữ chức Lạc Dương lệnh. Lúc bảy giờ nô bộc của công chúa Hồ Dương giết người giữa ban ngày, vì ẩn nấu trong phủ công chúa, nên quan lại không bắt được người đó. Đợi đến khi công chúa xuất hành, tên nô bộc này đi theo xe công chúa, Đồng Tuyên liền đợi ở đình Hạ Môn, chặn xe, giữ chặn ngựa lại, lớn tiếng chỉ trích những sai trái của công chúa, quát tháo ra lệnh cho tên nô bộc này xuống xe, sau đó tấn công và giết chết người này ngay lập tức. Công chúa về đến trong cung liền đem việc này nói lại với Quang Vũ đế, hoàng đế nổi trận lôi đình, gọi Đồng Tuyên đến dự định dùng gậy đánh chết ông ấy. Đồng Tuyên nói: “Bệ hạ có thánh đức của triều Hán phục hưng, nhưng lại dung túng cho nô bộc giết hại lương dân, vậy tương lai dựa vào cái gì để cai trị thiên hạ chứ? Thần không cần dùng đến hình cụ, hãy để cho thần tự kết liễu đời mình”. Nói xong liền đập đầu vào cột nhà, máu chảy khắp mặt. Quang Vũ đế sai hoạn quan lôi ông ấy ra, bảo ông ấy khầu đầu tạ tội với công chúa, Đồng Tuyên không nghe theo, hoạn quan cưỡng ép bắt ông ấy khầu đầu, Đồng Tuyên dùng tay chống đỡ lại bọn chúng, trước sau không chịu cúi đầu. Công chúa nói: “Khi Văn thúc làm thường dân, cũng đã từng che giấu những người lưu vong và những kẻ phạm phải tội chết, quan lại không dám tìm đến tận cửa, bây giờ đã làm thiên tử, quyền uy của ngài vẫn không thể nào khiến một tên huyện lệnh chịu khuất phục sao?” Quang Vũ đế cười nói rằng: “Làm thiên tử và làm bá tánh không giống nhau!” Sau đó bổ nhiệm Đồng Tuyên là cường hạng lệnh, đồng thời thưởng ba trăm ngàn tiền. Đồng Tuyên đả kích lũ cường hào ác bá, không ai là không sợ hãi. Mọi người ở kinh thành gọi Đồng Tuyên là “thần hổ”, đồng thời làm thơ ca tụng ông ấy rằng: “Bao cổ bất ô, Đồng Thiệu Bình dã” (Khi Đồng Thiệu Bình cầm quyền, thì không có ai đánh trống kêu oan).

Người đời bàn luận khen ngợi nói: “Người xưa đôn hậu chất phát, dễ dàng phân biệt rõ thiện ác. Đợi đến khi mặc áo mũ đánh dấu đặc thù và quần áo màu sắc khác nhau lên cho tội phạm, thì sẽ không có ai dám phạm tội nữa. Nếp sống vào cuối thời càng ngày càng thiếu hiểu biết, trên dưới lừa gạt lẫn nhau. Đạo đức và tín nghĩa cũng không đủ để khiến mọi người chung sống hòa hợp với nhau, giáo hóa cũng không thể để cảnh báo và ngăn cản những hành vi phạm pháp, thế là liền dựa vào nghiêm hình hoặc là bao vây tiêu diệt, dùng bạo lực để cai quản kẻ gian tà, ỷ vào công bằng chính trực trong sự căm ghét những hành vi gian ác, để giúp làm tăng thêm tình trạng bạo ngược tàn nhẫn hà khắc. So sánh điều này với việc quan lại chân chất giữ vững một chuẩn mực đạo đức nào đó, sao sự chênh lệch tốt xấu lại cách xa nhau nhiều đến như vậy chứ? Cho nên Nghiêm Diên Niên chế nhạo chính sách khoan hồng của Hoàng Bá; nhân dân huyện Mật (huyện thuộc quận Hà Nam) giễu cợt chính lệnh của Trác Mậu. Các biện pháp uy mãnh (mạnh mẽ dữ dằn đáng nể sợ) đều đã sử dụng hết rồi, nhưng vẫn không đạt được hiệu quả mong muốn. Song Chu Áp trước giờ không hề sử dụng cách thức đánh đập hay làm nhục để đối đãi với mọi người, Viên An chưa từng thẩm vấn qua tội ăn hối lộ của phạm nhân, nhưng mà những việc xảo quyệt gian ác lại tự động bị cấm tuyệt đối, bá tánh cũng không lừa gạt phạm pháp. Đây là vì lý do gì chứ? Đó là do hình pháp nghiêm khắc một khi đã sử dụng, thì các hành vi cầu xin được thoát khỏi hình phạt ra đời và phát triển một cách bừa bãi; việc thực hành nhân ái cùng các đạo lý đúng đắn sẽ khiến người khác tin tưởng và nghe theo, cho nên tình cảm được cảm hóa có thể đạt được hiệu quả. Chỉ riêng những người không đáng được tha tội nhưng vẫn xin được tha thứ một cách bừa bãi, khi uy

thể có sơ hở, thì tội ác sẽ nảy sinh; những người được cảm hóa, dù cho người cầm quyền trị nước không còn nữa, tư tưởng nhân ái của họ vẫn trường tồn trong lòng họ như cũ. Từ phương diện của một thái ấp để nhìn toàn bộ thiên hạ, vậy thì sự phong phú và bị bỏ xó của kiện tụng và hình phạt, chẳng phải là đã có thể rút ra được kết luận và theo đuổi nó rồi sao?

HOẠN GIẢ TRUYỆN (THÁI GIÁM TRUYỆN)

Trong Chu Lễ viết, những người gác cổng (chỉ những thái giám canh gác cổng) đảm nhiệm chức thị vệ các cổng trong ngoài hoàng cung, tự nhân (một chức quan chỉ thái giám) trông coi canh gác các cung nữ. Đủ để thấy rằng, việc hoạn quan đảm đương các công việc hệ trọng trong triều đình đã có từ rất lâu đời rồi. Sau khi triều Hán được thành lập, vẫn tiếp tục sử dụng các chế độ của triều Tần, thiết lập chức quan trung thường thị, song cũng sử dụng những người có học thức, để cho họ tham dự vào tuyển chọn trung thường thị. Đến khi hoàng hậu của Cao Tổ (hoàng hậu vua Hán Cao Tổ Lưu Bang - Lã Trĩ) lâm triều nắm quyền cai trị, bổ nhiệm Trương Khanh làm đại yết giả (chức quan), ra vào nơi làm việc của bà ấy, tiếp nhận truyền đạt chiếu chỉ. Đến thời Hán Vũ đế, ông ấy nhiều lần bố trí yến tiệc trong hậu cung, hoặc là lén lút đến cư trú ở các biệt quán ngoài cung, cho nên những việc trọng đại cơ mật được dâng tấu lên, đa số đều do hoạn quan chủ trì. Thời kì Hán Nguyên đế, Sử Du đảm nhiệm chức hoàng môn lệnh, làm việc cần cù trung thành, có sự giúp đỡ rất lớn đối với triều chính. Sau này Hoàng Cung, Thạch Hiên dựa vào sự gian xảo thâm hiểm mà được lên chức, cuối cùng dần dần tạo thành họa Tiêu Vọng Chi, Chu Kham tự sát hoặc bị cách chức, vĩnh viễn không được tham gia vào triều chính nữa, khiến cho

thánh đức của hoàng thượng bị dơ bẩn tổn hại. Ban đầu khi vương triều Đông Hán được thành lập, toàn bộ hoạn quan đều bổ nhiệm làm người canh gác cổng. Từ sau Minh đế, phạm vi bổ nhiệm dần dần mở rộng ra, hoạn quan không chỉ đảm nhiệm chức dịch đình lệnh, vĩnh hạm lệnh, đến cả nhiệm vụ quản cửa ra vào hậu phi cũng đảm trách luôn. Sau này hoạn quan Tôn Trình vì có công trong việc ủng hộ lập nên Thuận đế, Tào Đằng có tham gia vào việc sắp đặt ủng hộ lập nên Hoàn đế, do những công trạng này rất công bằng chính trực, những ân tình này đã củng cố lòng tin tưởng của hoàng đế đối với họ, cho nên trong ngoài triều đình đều rất nghe theo các hoạn quan, mọi người trên dưới đều sợ sệt kính cẩn. Do đó nhất cử nhất động của hoạn quan có thể dời núi lấp biển, từng lời nói từng hơi thở của họ cũng có thể thay đổi cuộc sống của thế gian, những người hòa theo nịnh hót phục tùng họ, liền có thể rạng rỡ thân tộc; những người ăn nói thẳng thắn chống lại bọn họ, thì sẽ bị tiêu diệt ngũ tông. Chế độ pháp lệnh của triều Hán chính vì như vậy mà trở nên đại loạn. Những tên hoạn quan đầu đội mũ cao mang theo cây kiếm dài, thắt dây đỏ, đeo kim ấn trước ngực, có mặt khắp nơi trong hậu cung; phân phong chư hầu, trao tặng tước vị quan lại, những tên hoạn quan ngồi hướng mặt về phía nam sai khiến bá tánh, có khoảng hàng chục người. Lâu đài công thự của bọn họ, giăng bày ở kinh đô và ở khắp các nơi trong đất nước chỉ chít như sao trên trời; con cháu và họ hàng thân thuộc, tay sai, phân bố trong các quận và trong triều đình nhiều hơn một nửa. Các vật báu được sản xuất chế tạo ở miền nam như đồng, hòa bích (một loại ngọc thạch nổi tiếng thời xưa), các loại tơ tằm, tơ lụa mịn tinh khiết... vv, chất đồng, đựng đầy khắp kho báu; những người để ngắm nghía thưởng thức như phi tần, nữ tì hầu hạ, ca đồng, vũ nữ... vv, đầy rẫy khắp trong căn phòng hoa lệ. Chó và

ngựa dùng sơn vẽ, hoa văn để trang trí, tòa nhà dùng gấm vóc trang hoàng, Bọn họ đều bóc lột bá tánh, đua đòi vô cùng xa xỉ, hoang phí bừa bãi. Bọn họ hãm hại những người hiền minh, chuyên dụng nên vây cánh, những việc làm bại hoại đất nước tổn hại đến triều chính không thể viết hết được. Cho nên trong đất nước khắp nơi đầy rẫy oán hận, các chí sĩ đều đi ẩn cư hết, kẻ xâm lược thừa lúc nổi lên, quấy nhiễu Trung Nguyên. Mặc dù những người trung lương trong lòng chứa đầy kích động, luôn có người hăng hái đã kích hoạn quan, nhưng lời vừa nói ra khỏi miệng thì họa hoạn đã giáng xuống trên đầu, không lâu sau đó liền bị giết chết. Phàm là những người được gọi kẻ sĩ có đức hạnh, không có ai là không bị đầu độc. Đây cũng có lẽ là vận mệnh quốc gia đã đến hồi kết rồi?

THIỆN SIÊU

Thiện Siêu, người quận Hà Nam; Từ Hoàng, người quận Hạ Phi; Cự Viên, người quận Ngụy; Tả Quản, người quận Hà Nam; Đường Hoành, người quận Dĩnh Xuyên. Những năm đầu Hán Hoàn đế, Thiện Siêu, Từ Hoàng, Cự Viên giữ chức trung thường thị, Tả Quản, Đường Hoành giữ chức tiều hoàng môn sử. Lúc đầu, hai người em gái của Lương Ký lần lượt là hoàng hậu của Thuận đế, Hoàn đế, Lương Ký thay thế cho phụ thân của ông ấy là Lương Thương đảm nhiệm chức đại tướng quân, cả hai thế hệ đều là ngoại thích có thực quyền, uy thế chấn động khắp thiên hạ. Lương Ký kể từ sau khi giết chết những người như Lý Cốc, Đỗ Kiên, lại càng thêm ngang ngược kiêu ngạo. Lương hoàng hậu mượn đà nghi ngờ bừa bãi, đã dùng rượu độc hại chết rất nhiều người, triều đình trên dưới ngậm miệng lặng im, không có ai dám lên tiếng. Hoàn đế chịu áp lực từ Lương thị cho nên trong lòng luôn tồn tại một nỗi sợ

hải đã rất nhiều năm rồi, thường xuyên bắt mẫn trong lòng. Diên Hi năm thứ 2, Lương hoàng hậu băng hà, hoàng đế nhân cơ hội một lần đi vệ sinh, một mình truyền gọi Đường Hoành đến hỏi: “Những người xung quang không hòa hợp với ngoại thích gồm những ai?” Đường Hoành trả lời rằng: “Những người như Thiện Siêu, Tả Quan, Từ Hoàng và Cự Viện... vv thường xuyên ở sau lưng phản hận sự hống hách bừa bãi của ngoại thích Lương gia, chỉ là miệng không dám nói ra mà thôi”. Thế là Hoàn đế liền gọi Thiện Siêu, Tả Quan, Từ Hoàng và Cự Viện, thêm Đường Hoành nữa là 5 người đến, làm ra quyết nghị giết hại Lương thị, hạ chiếu bắt bớ đồng thời giết chết Lương Ký và bè cánh họ hàng thân thuộc của ông ấy. Tả Quan, Đường Hoành được thăng chức lên làm trung thường thị; phong Thiện Siêu làm Tân Phong hầu (huyện Tân Phong), bổng lộc thu thuế ruộng đất 20 ngàn hộ; Từ Hoàng được phong võ nguyên hầu (chức quan), Cự Viện làm võ dương hầu (chức quan), mỗi người được thu thuế ruộng đất 15 ngàn hộ; thưởng tiền mỗi người 15 triệu tiền; phong Tả Quan làm thượng thái hầu (chức quan), Đường Hoành làm nhữ dương hầu (chức quan), mỗi người được thu thuế ruộng đất 13 ngàn hộ, thưởng tiền mỗi người 13 triệu tiền. Năm người được thụ phong trong cùng một ngày, cho nên người đời gọi họ là “ngũ hầu”. Còn phong 8 người như tiểu hoàng môn Lưu Phổ, Triệu Trung... vv, làm hương hầu. Từ đấy chính quyền rơi vào trong tay của hoạn quan, triều đình ngày một hỗn loạn. Thiện Siêu bệnh nặng, Hoàn đế sai sứ giả đi phủ đệ của ông ấy bổ nhiệm ông ấy làm xa kỵ tướng quân. Sau khi Thiện Siêu chết, hoàng thượng ban thưởng cho ông ấy kiếm nam ngọc và quan tài của vương công quý tộc, ban thưởng ấn tín và dây đeo triện của liệt hầu và tướng quân, sai sứ giả lo liệu tang sự. Đến lúc hạ

huyết, huy động kỵ sỹ trong ngũ doanh (quân đội mà 5 hiệu úy thống lĩnh), do thị ngự sử (chức quan) bảo vệ việc tang ma, do tương tác đại tượng (chức quan) xây dựng mộ phần cho ông ấy. Từ đó trở về sau tứ hầu (4 hầu còn lại) càng thêm lộng quyền ngang ngược, người trong thiên hạ bịa một câu ngạn ngữ cho họ, nói rằng: “Sức mạnh của Tả Quan xoay chuyển được trời đất, Cự Viện kiêu ngạo khoa trương không ai bằng, Từ Hoàng hung bạo tàn ác như hổ, Đường Hoành hành vi tùy tiện bất thường”. Bọn họ đều đua nhau xây dựng sửa chữa nhà cửa, lầu gác phòng ốc, cực kì tráng lệ, tận dụng hết mọi kĩ năng tinh xảo của thợ thủ công. Dùng vàng bạc, lông vũ của các loại chim thú, trang trí cho chó và ngựa. Bọn họ cướp đoạt rất nhiều mỹ nữ dân thường về làm tì thiếp, đều ăn mặc ung dung lộng lẫy hoa lệ, bắt chước cách ăn mặc trang điểm của các cung nữ. Khi đi ra ngoài, gia nô của bọn họ đều ngồi trên xe bò kéo, phía sau có đội ngũ một người một ngựa đi theo. Còn phụng dưỡng cho họ hàng bà con xa của bọn họ, hoặc là thỉnh cầu hoàng đế đồng ý cho phép họ lấy người khác họ làm người thừa kế, hoặc là thu mua nô bộc tư gia làm con trai, đồng thời để cho những người đó kế thừa thái ấp và tước vị. Anh em, người thân bên họ ngoại của họ đều đến các châu quận làm quan lớn, đục khoét của bách tính, chẳng khác gì bọn trộm cướp. Môn khách dòng họ ngũ hầu, hành vi bạo ngược khắp thiên hạ, bá tánh thống khổ đến mức không thể sinh sống, lũ lượt khởi nghĩa trở thành hạng người trộm cắp. Khi Đường Hoành chết, cũng được truy phong làm xa kỵ tướng quân, quy chế giống như Thiện Siêu. Tư lệ hiệu úy Hàn Diễn, dâng tấu tội ác của Tả Quan, cùng với anh trai của ông ấy là thái bộc Nam Hương hầu Tả Xúng mua chuộc các quan trên ở châu quận, vợ vét của cải của nhân dân làm những điều gian ác, môn

khách phóng túng, hành vi phạm tội xâm phạm quan lại và bá tánh, hai người Tả Quan và Tả Xúng đều tự sát. Hàn Diễn lại dâng tấu tội tham nhũng của anh trai của Cụ Viện là Bái Quốc (địa danh) tướng Cụ Cung, triều đình triệu tập ông ấy đến trước đình úy (chức quan) chờ thẩm vấn, Cụ Viện đến trong ngục cầu xin tha tội, bị giáng xuống làm đô hương hầu, chết ở trong nhà. Những người thừa kế tước vị ba nhà Thiện Siêu, Từ Hoàng, Đường Hoàn, cùng bị giáng xuống làm hương hầu, những con cháu được phân phong, quan tước và thái ấp đều bị chiếm lại. Lưu Phổ và những người khác bị giáng xuống quan nội hầu (tước vị).

HẦU LÂM

Hầu Lâm, người quận Sơn Dương. Những năm đầu Hoàn đế ông ấy giữ chức trung thường thị, nhờ nịnh nọt giáo quyệt mà được thăng chức, y vào thế lực, tham lam phóng đảng, thu nhận tiền hối lộ con số lên đến hàng chục ngàn. Thụ phong làm quan nội hầu, lại nhờ vào có công trong việc tham gia tiêu diệt Lương Ký, được tấn phong làm cao hương hầu. Anh trai của Hầu Lâm là Hầu Tham làm thứ lại (chức quan) ở Ích Châu, hễ những người trong bá tánh có gia cảnh giàu có, thường xuyên bị vu cáo hãm hại là mưu mô làm phản, đều bị tiêu diệt, tịch thu của cải của họ, lần lượt tích lũy, con số lên tới hàng trăm triệu tiền. Thái úy Dương Bình tố cáo Hầu Tham, dùng xe tù đi bắt ông Hầu Tham, kết quả là đi được nửa đường Hầu Tham đã tự sát. Có người tra xét di sản của Hầu Tham, xe của ông ấy tất cả có hơn 300 chiếc, những thứ đựng trong đó đều là vàng bạc gấm vóc, đồ cổ quý hiếm, nhiều đến nỗi tính không hết. Hầu Lâm vì bị liên lụy mà bị cách chức,

không lâu sau đó lại được phục chức. Năm thứ 2 Linh đế niên hiệu Kiến Kinh, Hầu Lãm về quê chịu tang mẹ, đại tu lăng mộ. Đốc bưu (chức quan) Trương Kiệm vì vậy mà dâng tấu chương tố cáo Hầu Lãm tham lam phung phí, tùy tiện phóng túng, lần này đến lần khác tòi, cướp đoạt của người khác khác 351 ngôi nhà, 118 khoảnh (đơn vị đo lường xưa) ruộng đất; ngôi nhà thứ 16 do chính ông ấy xây dựng, đều có đình đài lầu gác, ao nước hoa viên, các lầu gác quay mặt vào nhau. Có các bức vẽ đẹp để rực rỡ và trang trí bằng màu sơn đỏ thắm, quy mô kiểu dáng được thiết kế vừa rộng rãi vừa tinh xảo, vượt quá địa vị của mình, mức độ tráng lệ xa xỉ của nó tương tự như trong cung đình. Lại xây dựng phần mộ trước cho mình, làm quan tài bằng đá, hai bên còn có vọng lâu sáng rực, chu vi của hành lang gian phòng xung quanh từ đường lên tới trăm tấc, vì điều này mà phá hoại nhà ở của những người khác, đào bới mộ phần của kẻ khác; bắt đi những lương dân không hề phạm pháp, chiếm đoạt đi vợ con của những người đó; còn có rất nhiều hành vi phạm tội khác, đề nghị xử tử ông ấy. Nhưng Hầu Lãm nhân thời cơ cản đường, tấu chương cuối cùng không thể nào truyền đạt lên trên. Do đó Trường Kiệm dờ dẫm bỏ mồ mã của Hầu Lãm, tịch thu gia sản của ông ấy, phô bày tội trạng của ông ấy một cách kĩ càng tỉ mỉ. Lại dâng tấu khi mẫu thân của Hầu Lãm còn sống, cầu kết với sứ giả nước khác, quấy nhiễu quốc gia và các quận. Tấu chương lại một lần nữa không thể đến được với hoàng đế. Thế là Hầu Lãm vu cáo hãm hại Trường Kiệm lén lút kết bè kết phái, cùng với nguyên thiếu phủ Trường Lạc là Lý Ứng, thái bộc Đỗ Mật và những người khác đều bị giết hại. Do đó bản thân Hầu Lãm kiêm nhiệm luôn vị trí thái bộc Trường Lạc. Nguyên niên niên hiệu Hi Bình, những quan lại có liên quan dâng tấu tố giác Hầu Lãm xa xỉ, ngạo nghễ lộng

quyền, Linh đế hạ lệnh thu hồi ấn tín và dây đeo triện của ông ấy. Hầu Lãm tự sát, vây cánh đi theo ông ấy đều bị cách chức.

TÀO TIẾT

Tào Tiết, tự là Hán Phong, người quận Nam Dương. Nguyên niên niên hiệu Kiến Ninh, ông ấy trong tay cầm giữ phù tiết dẫn theo trung hoàng môn, đội võ sĩ cầm vệ quân 1000 người, đi về phía bắc nghênh đón Linh đế, đi cùng với hoàng thượng ngồi xe vào cung. Đợi đến sau khi Linh đế lên ngôi, vì có công trong việc nghênh đón và suy tôn thiên tử nên được phong làm hương hầu Trường An. Lúc bấy giờ thái hậu Đậu (Đậu Diệu) lâm triều nắm quyền cai trị, phụ thân của thái hậu là đại tướng quân Đậu Vũ và thái phó Trần Phan tìm cách giết bọn hoạn quan, Tào Tiết và ngũ quan sử Trường An là Chu Vũ, từ quan sử Trương Lượng, trung hoàng môn Vương Tôn... vv, tổng cộng 17 người, cùng nhau mạo danh chiếu lệnh phong thực giám (chức quan phụ trách giám sát bữa ăn hàng ngày) cung Trường An là Vương Phủ làm hoàng môn lệnh, mang binh đi giết chết Đậu Vũ, Trần Phan và những người khác. Tào Tiết thăng chức lên vệ úy cung Trường Lạc, được phong làm Dục Dương hầu; Vương Phủ lên làm trung thường thị, vẫn đảm nhiệm chức hoàng môn lệnh; Chu Vũ được phong làm Đô Hương Hầu; năm người Trương Lượng (và những người khác) mỗi người bổng lộc thu thuế ruộng đất 300 hộ, hơn 11 người khác mỗi một người đều được phong làm quan nội hầu, mỗi năm hưởng dụng bổng lộc thuế lương thực 2000 hộ (dung lượng đo dung lượng ngày xưa), ban thưởng cho Chu Vũ 50 triệu tiền, những người còn lại mỗi người đều có sự ban thưởng khác nhau, sau này Chu Vũ được

phong lên làm Hoa Dung hầu. Năm thứ 2 niên hiệu Kiến Ninh Tào Tiết bệnh nặng, chiếu chỉ đến tấn phong làm xa kỵ tướng quân. Không lâu sau đó thì khỏi bệnh, lại làm trung thường thị, vị trí xếp vào hạng đặc tiến (chức quan), bổng lộc ở trong phạm vi 20 ngàn thạch, không lâu sau đó thay đổi chức vị sang đại trường thu (chức quan). Những năm đầu niên hiệu Hi Bình, thái hậu Đậu băng hà. Không biết là ai đã viết một hàng chữ ở tòa Chu Tước Khuyết trong cung điện: “Thiên hạ đại loạn, Tào Tiết, Vương Phủ giam cầm giết chết thái hậu, thường thị Hầu Lãm đã giết rất nhiều người trong bè phái của mình, công khanh đều nhận bổng lộc triều đình một cách uổng phí, không có ai thẳng thắn đưa ra ý kiến khuyên ngăn”. Do đó hoàng đế hạ chiếu lệnh tư lệ hiệu úy Lưu Mãnh lùng bắt người đã viết ra những lời đó, Lưu Mãnh vì bức “phỉ báng thư” đó viết rất ngay thẳng, không chịu dõc hết sức lực truy bắt, qua hơn 1 tháng, vẫn không biết người viết những lời đó là ai. Lưu Mãnh vì thụ lý án không hiệu quả bị giáng làm gián nghị đại phu (chức quan), để cho ngự sử trung thừa Đoàn Cảnh thay thế ông ấy, đi khắp nơi truy lùng, đề cập tới những học sinh đến lưu lại học tập ở trường thái học, những người bị lùng bắt có hơn 1000 người. Tào Tiết và những người khác không ngừng oán trách Lưu Mãnh, để cho Đoàn Cảnh lợi dụng những việc khác tố cáo Lưu Mãnh, chuyển giao ông ấy đến tả hiệu (công sở) làm việc lao dịch đền tội. Tào Tiết lại cùng với Vương Phủ và những người khác, vu khống em trai của Hoàn đế là Bột Hải vương Lưu Khôi mưu phản, đồng thời giết chết ông ấy, lần này những người vì có công mà được thụ phong tổng cộng là 20 người. Vương Phủ được phong làm Quan Quân hầu, Tào Tiết cũng tăng thêm thực ấp (quân vương ban thưởng thái ấp cho thần tử, lấy thuế ruộng đất của

thái ấp đó làm bổng lộc cho thần tử) 4600 hộ, phụ thân, anh trai cũng như con cháu ông ấy, đều làm đến chức công khanh, liệt hiệu, mục thú, lệnh trưởng, phân bố khắp thiên hạ.

LỮ CƯỜNG

Lữ Cường, tự là Hán Thịnh, người quận Hà Nam. Lúc còn trẻ từ vị trí thái giám tiểu hoàng môn, thăng chức lên làm trung thường thị. Tính tình trung thành, không vì tình riêng mà làm việc bất hợp pháp. Thời Linh đế, dựa theo thông lệ mà thăng quan tiến chức đồng thời phong danh hiệu cho các hoạn quan. Lữ Cường được phong làm Đô Hương hầu. Lữ Cường khản khoản chối từ không nhận, Linh đế liền nghe theo mong muốn của ông ấy. Lữ Cường dâng thư trình bày về việc đó, nói: “Thần nghe nói chư hầu ở trên tượng trưng cho 12 tinh tú ở trên trời, ở dưới được thụ phong vương thổ (đất đai của thần tử). Minh ước của Cao Tổ, không phải là thần tử có công lao thì không được phong hầu, chính là vì để xem trong tước vị của thần tử và để trình bày rõ nội dung khuyên ngăn cho các thần tử. Thần được biết trung thường thị Tào Tiết, Vương Phủ và những người khác, đều được phong làm liệt hầu. Những người như Tào Tiết... vv, a dua xu nịnh, lấy lòng hoàng thượng, dùng những lời ngon tiếng ngọt, bịp bợm dối trá để hy vọng có được ân sủng, tùy tiện đầu độc nhân tài, đổ ky ghen ghét với những người trung thành thẳng thắn, gây tổn thất giống như Triệu Cao, những lại không bị xử tử bằng hình phạt ngũ mã phanh thây, vì vậy mà che đậy mất đi sự anh minh của triều đình, thành lập nên bè phái của riêng mình. Nhưng bệ hạ lại u mê không chịu tỉnh ngộ, tặc trách, tùy tiện phân phong đất đai, để cho mấy đời nhà họ làm thần tử của nước chư hầu. Những

người đó nhận được ân tình sâu nặng của đất nước như vậy, không những không nghĩ cho tô tiên, tường thuật lại đức hạnh và công nghiệp của tiên nhân, trái lại còn thông đồng với băng phái gian ác, ở bên dưới cấu kết với tiểu nhân gian xảo bất trung. Bệ hạ bị những tài năng tầm thường của bọn chúng mê hoặc, dành cho bọn chúng ơn trạch đặc biệt. Ngoài ra, những quan lại mà bệ hạ bổ nhiệm không tương xứng với đức hạnh và tài năng của họ, dẫn đến âm dương không hòa hợp, đủ loại các hiện tượng hỗn loạn khác đều từ cái này mà ra. Thần thực sự biết rằng việc phong thưởng đã được thực thi, nói ra cũng đã muộn rồi. Thần sợ dĩ vãng dám không màng đến sự sống chết của mình mạo muội đụng chạm vào thánh ý để nói lên lời khuyên thành thật của mình, thực ra là hy vọng bệ hạ sửa chữa những sai phạm đã qua, từ đó không còn phạm phải những sai lầm tương tự như vậy nữa. Và lại những người không có công lao và đức hạnh trong nhà 4 dòng họ ngoại thích chức vị tôn quý lại được hoàng thượng sủng ái và trong dòng họ của hoạn quan, nhà cửa mà bọn họ xây dựng nên, tổng cộng lên tới chục ngàn nơi, sự tráng lệ trong trang trí không kể xiết được. Sự mai táng vượt qua khỏi quy định về lễ nghi, sự tráng lệ xa xỉ vượt qua khỏi lễ nghi thông thường, cạnh tranh bắt chước hơn thua nhau về độ xa hoa, ai cũng không chịu cải chính. Sự ảnh hưởng của những người địa vị ở trên cao đến những người ở dưới, thật giống như gió có thể thổi đổ ngọn cỏ vậy. Hiện nay những người địa vị ở trên cao không vứt bỏ đi sự xa hoa mà theo đuổi sự cần kiem, những người ở dưới có các tệ nạn ham muốn được thỏa mãn, đến mức để cho chim thú chăn nuôi ăn mất đi đồ ăn ngon trong miệng của bá tánh. Xây dựng các công trình bằng gỗ đã cướp mất đi quần áo lụa là của bá tánh. Trước đây Sư Khoáng đã từng khuyên gián Tần Bình công rằng: “Trong cung rường cột trạm trở khoác

lên mình về lộng lẫy, nhưng nhân dân lại đến cả quần áo làm từ vải thô cũng không có mà mặc; trong ao chứa đầy rượu ngon, nhưng kẻ sĩ lại đều vì khát nước mà chết; dùng lương thực nuôi các loại ngựa, nhưng bá tánh lại đều mang về mặt đói khổ; cận thần bên cạnh không dám thẳng thắn khuyên ngăn, thần tử ở nơi xa không thể thông đạt lời nói”. Nói đến chính là loại hiện tượng này. Thần lại nghe nói bệ hạ trước đây gọi nghị lang Thái Ung đến đây công Kim Thương (tên của tây Lạc Dương, Đông Kinh) trả lời câu hỏi, nhưng lại để những người như trung thường thị Tào Tiết, Vương Phủ... vv, dùng chiếu thư tuyên dụ thánh chỉ. Thái Ung trong lòng chứa đựng chí hướng trị lý quốc gia không dám không đem sức lực phục vụ đất nước, liền thẳng thắn trả lời, mĩa mai quyền quý, khiến trách hoạn quan. Bệ hạ lại không gìn giữ bí mật cho ông ấy, khiến cho sự việc bị lộ ra ngoài, những kẻ gian thần đó bắt đầu đua nhau chửi rủa, đồng thời ngụy tạo thư nặc danh Thái Ung, bệ hạ trái lại tin nghe lời gièm pha của bọn chúng, khiến cho Thái Ung chịu phải hình phạt, cả nhà bị lưu đày, già trẻ li tán, đây lẽ nào không phải là đã phụ lòng trung thần sao? Hiện nay quần thần đều rút kinh nghiệm từ kết cục của Thái Ung, ở trên sợ gặp phải tai vạ khó có thể liệu trước được, ở bên dưới sợ thích khách ám sát, thần biết triều đình sẽ không còn nghe được những lời nói trung thành nữa. Bày tỏ ý kiến chớ nên vì bóc trần những sai trái mà bị trách phạt, gương sáng chớ nên vì soi ra được vết nhơ mà bị oán trách. Nếu như chán ghét lời nói thẳng thắn ghi lại những sai trái, vậy thì không nên học nữa làm gì. Nếu như không muốn bị tấm gương soi ra vết nhơ, vậy thì không nên soi gương. Mong bệ hạ cân nhắc cẩn thận những lời thần nói. Không nên vì việc vạch trần những sai trái và phản ánh vết nhơ mà quở trách thần”.

TRƯƠNG NHƯỢNG

Trương Nhượng, người quân Dĩnh Xuyên. Triệu Trung, người quận An Bình. Hai người thời niên thiếu đều đảm nhiệm chức vụ trong cung. Thời Linh đế, hai người bọn họ cùng nhau thăng chức lên làm trung thường thị, phong làm liệt hầu, cùng với những người như Tào Tiết, Vương Phủ... vv, phối hợp chặt chẽ từ trong ra ngoài. Sau khi Tào Tiết chết, Triệu Trung kiêm nhiệm vị trí trường thu. Trương Nhượng có một giám nô (nô bộc đứng đầu giám sát việc nhà của những nhà quyền quý), chủ trì quản lý việc nhà, đưa nhận hối lộ, uy phong hiên hách. Quận Phù Phong có một người tên là Mạnh Tha, có rất nhiều của cải, câu kết bè đảng với Giám nô. Mạnh Tha dốc hết gia sản của ông ấy, toàn bộ biếu tặng cho giám nô, không giữ lại cho mình một chút gì hết. Giám nô cực kì cảm kích ông ấy, hỏi ông ấy rằng: “Ngài muốn cái gì? Chúng tôi đều có thể làm được”. Ông ấy nói: “Tôi mong các vị có thể dẫn tôi đi báỉ kiến Trương Nhượng”. Lúc đó những người khách khứa thỉnh cầu được báỉ kiến Trương Nhượng, xe ngựa xếp thành hàng chờ đợi thường xuyên nhiều đến trăm ngàn chiếc. Mạnh Tha lúc này cũng đến báỉ kiến Trương Nhượng, vì đến trễ nên bị chặn lại ở phía sau, không thể vào cổng được, giám nô của Trương Nhượng liền dẫn đầu đám đầy tớ đứng ở bên đường nghênh báỉ ông ấy, đồng thời cùng với Mạnh Tha ngồi cùng một chiếc xe nhỏ đi vào cổng. Đám khách khứa đều rất kinh ngạc, cho rằng mối quan hệ giữa Mạnh Tha và Trương Nhượng rất tốt, đều tranh nhau dùng những đồ chơi quý quá hối lộ ông ấy. Mạnh Tha đều gửi tặng cho Trương Nhượng, Trương Nhượng rất phân chấn, thế là liền đề cho Mạnh Tha làm thứ sử Lương Châu. Lúc này, 12 người gồm Trương Nhượng, Triệu Trung và Hạ Uẩn, Quách Thắng, Tôn Chương,

Tất Lam, Lịch Tung, Đoàn Khuê, Cao Vọng, Trương Cung, Hàn Khôi, Tống Diễn, đều đảm nhiệm chức trung thường thị. Những người họ được phong hầu, cực kì hiển vinh, nhận được sự tin tưởng và sủng ái của hoàng đế. Cha con, anh em của bọn họ rải rác khắp các châu quận, tham lam hung tàn, là mối hại cho nhân dân. Đội quân Hoàng Cân bắt đầu khởi nghĩa, bọn trộm cướp làm loạn, lang trung Trương Quân người Trung Sơn dâng thư nói: “Thần suy xét riêng vì sao Trương Giác có thể phát động binh lính làm loạn, nguyên do mà bá tánh vui vẻ đi theo ông ấy. Căn nguyên của nó đều nằm ở chỗ 10 trung thường thị đa số đều buông thả cho cha anh, con cháu, họ hàng trong hôn nhân, quan khách chiếm đóng khắp châu quận, vơ vét tiền của, xâm phạm cướp đoạt bách tính, bá tánh có oan khuất cũng không có nơi nào để khiếu nại, cho nên mưu đồ làm loạn, tập hợp lại thành bọn trộm cướp. Cần phải chặt đầu 10 trung thường thị, mang đầu của những người này treo khắp Nam Quách, để tạ tội với bá tánh; lại tiếp tục sai sứ giả tuyên bố với người trong thiên hạ, như vậy không cần thiết phải sử dụng quân đội, nhưng bọn cường đạo cũng tự nhiên mà tiêu tan”.

Linh đế cầm tấu chương của Trương Quân đến, đưa cho Trương Nhượng và những người khác xem. Bọn họ đều bỏ mũ xuống, chân không cúi đầu sát đất, cầu xin đưa bản thân vào trong nhà giam Lạc Dương, đồng thời lấy tài sản trong nhà ra để cung cấp viện trợ chi phí quân sự. Linh đế hạ chiếu chỉ, lệnh bọn họ đều ăn mặc chỉnh tề, làm việc như thường lệ. Linh đế khiển trách Trương Quân rằng: “Đây thực là một kẻ cao ngạo vô lễ!” Trương Quân lại một lần nữa dâng tấu, nội dung giống với tấu chương lần trước, nhưng lại bị bọn hoạn quan xếp lại và không hề trình báo. Linh đế ban chiếu để cho diên úy (chức quan), thị ngự sử (chức

quan) điều tra thực tế những người tin tưởng và chấp hành theo sự tà đạo của Trương Giác, ngự sử tiếp nhận chủ ý của Trương Nhượng và những người khác, ngay sau đó liền vu cáo Trương Quân là người học theo tà đạo của Trương Giác, Trương Quân bị bắt bớ tra khảo, chết ở trong ngục. Sau này việc trung thường thị Phong Tư, Từ Phụng tư thông với quân Hoàng Cân bại lộ nên bị giết, Linh đế vì vậy mà tức giận khiển trách bọn người Trương Nhượng rằng: “Các người thường nói những kẻ kết bè kết cánh mưu đồ làm loạn, hạ lệnh nhốt bọn chúng lại không cho làm quan, có người còn bị giết chết. Bây giờ những kẻ kết bè kết phái trái lại lại có lợi cho đất nước, còn các người ngược lại lại đi thông đồng với Trương Giác, có đáng bị giết hay không?” Trương Giác và những người khác đều dập đầu nói: “Những điều này đều là trung thường thị Vương Phủ, Hầu Lãm trước đây làm ra”. Linh đế liền không truy cứu thêm nữa.

Năm sau, Nam cung xảy ra hỏa hoạn. Trương Nhượng, Triệu Trung và những người khác thuyết phục hoàng thượng hạ chiếu lệnh thiên hạ, mỗi mẫu ruộng trung thu 10 đồng tiền, dùng để sửa chữa cung điện; trung thu vật liệu gỗ và vật liệu đá có hoa văn của các chư quận Thái Nguyên, Hà Đông, Dịch Đạo, các châu quận sắp xếp vận chuyển đến kinh thành, hoàng môn thường thị thường xuyên quát mắng khiển trách rằng vật liệu không hợp với yêu cầu, viện vào có này để cưỡng ép mua với giá rẻ, của 10 phần chỉ trả 1 phần tiền, sau đó tiếp tục bán cho các hoạn quan, sau đó không thèm quan tâm đến nữa, những vật liệu gỗ đã mua về dần dần chất đống mục nát, cung thất mấy năm vẫn chưa sửa xong. Thứ sử, thái thú đều lén lút tăng thuế để tăng thêm thu nhập, bá tánh gào khóc xót xa than thở. Phạm là trong chiếu thư có nội dung trung thu, đều lệnh cho

người nuôi ngựa ở Tây Viên bí mật mang theo sắc thư xuất phát, xưng là “trung sứ”, kinh động đe dọa đến châu quận, nhận nhiều của hối lộ. Thứ sử, nhị thiên thạch (chức quan) và tú tài, hiểu liêm lên chức, đều giao trách nhiệm cho họ giao nộp chi phí quân sự, tiền tu sửa cung thất, các quận lớn nhiều đến 20 -30 triệu tiền, các châu quận còn lại ít nhiều không giống nhau. Hễ là quan lại muốn nhậm chức, đều phải đến Tây Viên thỏa thuận giá cả trước, sau đó mới có thể đi nhậm chức. Có người vì tiền chưa giao đủ, lại tự sát. Phàm là những người trong sạch tuân thủ theo luật pháp, đề nghị không đi làm quan, liền ép buộc họ phải nhậm chức. Lúc bấy giờ Tư Mã Trực, người quận Hà Nội mới đến nhận chức thái thú quận Cự Lộc, vì có tiếng là thanh liêm, giảm bớt chỉ đòi 3 triệu tiền. Tư Mã Trực sau khi nhận được chiếu lệnh, thất vọng than thở rằng: “Làm quan phụ mẫu của bá tánh, lại muốn bóc lột bá tánh, để thỏa mãn nhu cầu hiện thời, ta không nhẫn tâm làm như vậy được”. Do đó khoái thác nói bị bệnh, muốn từ chức về quê. Hoàng thượng không đồng ý. Khi đến Mạnh Tân nhận chức, Tư Mã Trực dâng tấu thư cổ hết sức trình bày những sai trái của triều đình đương thời, rút kinh nghiệm từ những tai họa thất bại và bị diệt vong từ trước đến nay, ngay tức khắc uống thuốc độc tự tử. Sau khi tấu thư trước khi chết của ông ấy được trình tấu lên, Linh đế vì vậy mà tạm dừng trưng thu tiền tu sửa cung thất. Linh đế lại sửa chữa và tạo ra Vạn Kim đường ở Tây Viên, vận chuyển tiền bạc tơ lụa mà tư nông (chức quan) phụ trách quản lý đến, chất đầy Vạn Kim đường. Còn về đến Hà Giang mua ruộng đất nhà cửa, thi công nhà cửa và lâu quan sát.

Linh đế vốn xuất thân từ trong 1 gia đình ở nước chư hầu, hoàn cảnh gia đình luôn trong cảnh khốn khó, lúc nào cũng than vãn Hoàn đế không thể điều hành gia nghiệp, cho nên ông ấy mới vợ vệt của cải của

nhân dân để làm của riêng, còn gửi lại ở chỗ tiểu hoàng môn thường thị mỗi nơi vài chục triệu tiền. Luôn nói rằng: “Trương thường thị là phụ thân của ta, Triệu thường thị là mẫu thân của ta”. Hoạn quan đặc chí, không hề sợ hãi, đều cùng nhau đại tu nhà cửa, bắt chước theo quy mô của cung thất. Linh đế thường xuyên bước lên đài Liêu Vọng của cung Vĩnh An, tội hoạn quan đều sợ hoàng đế nhìn thấy nơi ở của bọn chúng, liền bảo trung đại phu Thượng Đan can gián hoàng thượng, nói rằng: “Thiên tử không nên leo lên cao, nếu không bá tánh sẽ lưu vong tản mạn khắp nơi”. Từ đó Linh đế không dám leo lên lầu gác thêm nữa. Lại để cho Triệu Trung làm xa kỵ tướng quân. Linh đế bằng hà. Trung quân hiệu úy Viên Thiệu khuyên nhủ đại tướng quân Hà Tiến, bảo ông ấy giết chết tội hoạn quan. Kết quả là mưu kế bị để lộ ra ngoài, Trương Nhượng, Triệu Trung và những người khác lợi dụng cơ hội lúc Hà Tiến vào cung, liền giết chết Hà Tiến. Tiếp theo Viên Thiệu dẫn binh giết chết Triệu Trung, bắt bỏ hoạn quan, bất luận già trẻ toàn bộ đều giết chết hết. Trương Nhượng và những người khác tổng cộng 10 người, uy hiếp thiên tử làm con tin, chạy đến bên Hoàng Hà. Viên Thiệu dẫn quân gấp rút đuổi theo không hề buông lỏng, Trương Nhượng và những người khác đều nhảy xuống sông mà chết.

NHO LÂM TRUYỆN TỰ (LỜI TỰA)

Ở cuối thời Vương Mãng cho đến niên hiệu Canh Thủy, thiên hạ đại loạn, chế độ lễ nhạc sụp đổ, văn chương sách cổ bị hỏng và thất lạc. Đến Quang Vũ phục hưng triều Hán, ông ấy yêu chuộng kinh học Nho gia, trước khi ông ấy lên ngôi liền tiến hành hỏi han tìm kiếm những kẻ sĩ tao nhã có học vấn, thu thập

các bài viết còn thiếu bị thất lạc trong các tác phẩm kinh điển, tu bổ những sai sót. Trước đây, người có học ở khắp bốn phương đa số mang theo sách vở, trốn tránh về vùng núi rừng ẩn cư. Lúc này không ai là không lấy thư tịch điển sách (sách cổ) ra, tập hợp ở kinh thành. Từ đó thiết lập nên tiên sĩ ngũ kinh, từng người họ dùng giáo phái do bản thân tự thành lập tiến hành giảng dạy, do thái thường (chức quan) dựa vào thứ bậc để quản lý chung những việc đó. Năm thứ 5 niên hiệu Kiến Vũ thi công nên thái học, noi theo chế độ pháp lệnh của thời xưa, các đạo cụ dùng trong việc tế tự thờ cúng và trong các nghi lễ đều trưng bày đầy đủ, những Nho sinh khoác trên mình trang phục cổ áo hình vuông (chỉ trang phục của các nhà Nho), tập bước đi một cách khoan dung, trong số đó đạo bước với dáng vẻ khoan thai. Nguyên niên niên hiệu Trung Nguyên, bắt đầu xây dựng ba cung. Sau Khi Minh đế lên ngôi, đích thân tiến hành lễ nghi ở nơi này. Thiên tử bắt đầu đội mũ Thông Thiên trên đầu, mặc y phục vẽ ngôi sao mặt trăng mặt trời, chuẩn bị đầy đủ đồ nghi trượng, xa giá (xe ngựa của vua) được sử dụng khi cúng tế, tiến hành nghi thức dọn đường một cách long trọng, ngồi ở Minh Đường tiếp nhận việc lạy châu (vua) của các công khanh, bước lên Linh Đài để quan sát vận khí các hiện tượng tự nhiên, trong cung Bích Ung tiến hành lễ tiết kính lão gọi là “đàn cát”, để biểu thị vâng theo phụng dưỡng tam lão ngũ canh (trưng truyền hoàng đế ngày xưa thành lập nên chức vị tam lão ngũ canh, mục đích là để phụng dưỡng người già). Sau đó lại xây dựng nên các lớp học riêng cho con cháu của quan lại có công, thành viên tôn thất 4 họ, chọn lựa những người tài trí, người có đức hạnh tài năng đến giảng dạy việc học của những người đó, tất cả kỳ môn (chức quan), binh sĩ của vũ lâm (tên của cấm vệ quân), đều yêu cầu họ thông thạo chương tiết và câu cú của

Hiếu kinh, đến ngay cả dân tộc Hung Nô cũng phải con cháu đến lớp học để học tập. Nhân tài tràn ngập, hình thức trọng thể, cảnh tượng hưng thịnh phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ Vĩnh Bình. Trong những năm niên hiệu Kiến sơ của Chương đế, rất nhiều các Nho sinh sẽ tụ tập ở Bạch Hồ Quan (cung điện thời Hán), thảo luận ngũ kinh, sự giống và khác nhau về học vấn của các nhà, liên tiếp mấy tháng mới kết thúc. Chương đế đích thân đi tham gia xét định, giống như là Hán Tuyên đế đích thân đến hội nghị Thạch Cù Các năm đó vậy. Hòa đế cũng nhiều lần quá bộ đến Đông Quan đọc quần thư. Đợi đến thời kì thái hậu Đặng Tuy lâm triều nắm quyền cai trị, các học giả rất là buông thả. Từ khi An đế chủ trì triều chính, bắt đầu không xem trọng học thuật, tiên sĩ không bố trí chỗ ngồi giảng dạy, học trò đồ đệ phân tán lỏng lẻo, học đường xiêu vẹo đổ nát, bỏ phế thành vườn rau, cậu bé chăn trâu và cậu bé đốn củi, ở trong đó cắt cỏ đốn củi. Thuận đế tiếp thu lời can gián của Địch Bô, do đó tu sửa lớp học, tuyển chọn một loạt các học sinh thông thạo kinh học mà lại thi rớt trong các kì thi trước đây, bổ sung làm học sinh đại học, phong các nho gia đức cao vọng trọng ở các quận và quốc làm quan lang (chức quan), xá nhân (chức quan). Nguyên niên niên hiệu Bôn Sơ của Chất đế, ban bố chiếu lệnh rằng: “Từ đại tướng quân trở xuống đến những quan lại nhận bổng lộc 600 thạch, đều phải điều động con cháu theo thầy học tập, mỗi năm đều phải vào dịp ‘hương xạ’ (nghỉ thức thi đua tài bắn cung trong lúc uống rượu) mùa Xuân tháng 3, mùa Thu tháng 9 tổ chức yến hội trọng thể 1 lần”. Từ đó học sinh du học tăng lên với số lượng lớn, nhiều đến hơn 30 ngàn người. Nhưng thị hiếu đi sâu nghiên cứu các tác phẩm kinh điển, mỗi chương đều phân tích kĩ lưỡng của ngày trước dần dần bị xao nhãng, đa số là đi theo sự phù

phiếm, phong cách học tập cố gắng hết mình và sự chất phát tự nhiên của nhà nho đã bị suy yếu. Niên hiệu Hi Bình năm thứ 4, Linh đế hạ chiếu lệnh các vị nhà Nho hiệu đính Ngũ Kinh đồng thời khắc chúng lên bia đá, ba loại thư pháp viết bằng cổ văn, chữ Triện, chữ Lệ cùng nhau tham chiếu xác minh, dựng bia đã ở cửa chính trường học, để cho người trong hiện hạ dựa trên kinh văn này làm thành các chuẩn tắc.

DẠT DÂN (NHỮNG NGƯỜI Ở ẨN) TRUYỆN CHU ĐĂNG

Chu Đăng, tự là Bác Huống, người quận Thái Nguyên, Quang Vũ đế triệu kiến ông ấy, Chu Đăng năm sắp ở trên mặt đất và không bẩm báo tên tuổi, tự nói rằng sẵn sàng giữ vững chí hướng từ trước đến nay của ông ấy, Quang Vũ đồng ý với yêu cầu của ông ấy. Tiên sĩ Phạm Thăng dâng thư bồi nhọ Chu Đăng, nói rằng: “Thần nghe nói Đường Nghiêu không cần Hứa Do, Sào Phủ, vẫn lập nên đế hiệu trong thiên hạ; Triều Chu không cần đến Bác Di, Thúc Tề, song vương đạo vẫn có thể thành công. Thần tự mình nhìn thấy Chu Đăng người ở quận Thái Nguyên, bệ hạ ở trên cung đình triệu kiến ông ấy, ông ấy lại không tuân theo lễ nghi, nằm mọp và không chịu bái kiến, ngang tàng ngạo mạn, tự tăng bốc mình tìm kiếm sự thanh cao, đều là những hành vi đại bất kính”. Tấu thư được trình lên, Quang Vũ đế mang đến cho các công khanh xem. Hạ chiếu rằng: “Từ xưa đến nay, các bậc quân vương hiền tài anh minh, thế nào cũng sẽ gặp phải những ẩn sĩ không chịu ra làm quan. Bác Di, Thúc Tề thà chết chứ không ăn lương thực của nhà Chu, Chu Đăng ở Thái Nguyên không chịu nhận bổng lộc của triều, đây cũng là biểu hiện của việc mỗi người ai cũng có chí hướng và nguyện vọng

khác nhau, không thể ép buộc làm khó họ”. Sau đó liền ban thưởng cho Chu Đẳng 40 cuộn tơ lụa. Chu Đẳng từ đấy ẩn cư.

NGHIÊM QUANG

Nghiêm Quang, tự là Tử Lăng, người quận Cối Kê. Lúc còn trẻ đã có tiếng tăm rất lớn, từng cùng Quang Vũ đế du lãm tìm tòi học hỏi khắp nơi. Đợi đến khi Quang Vũ đế lên ngôi, Nghiêm Quang thay tên đổi họ, ẩn cư không gặp. Quang Vũ đế liền hạ lệnh dựa vào dáng vẻ trước đây đã tìm kiếm được ông ấy, thu xếp ổn thỏa cho ông ấy ở trong bắc quân, ban thưởng giường đệm, do thái quan (chức quan) sớm tối hầu hạ cơm nước. Quang Vũ đế đến nhà khách hỏi thăm sức khỏe ông ấy, Nghiêm Quang lại nằm trên giường không chịu dậy, Quang Vũ đế đến bên cạnh ông ấy, xoa bụng ông ấy nói: “Ồi chao! Tử Lăng, lẽ nào không thể giúp đỡ ta cai quản đất nước sao?” Nghiêm Quang chỉ nằm và không lên tiếng trả lời, sau một lúc lâu, mới mở mắt nhìn vào Lưu Tú (Quang Vũ đế) nói rằng: “Lúc trước Đường Nghiêu rất có đức hạnh, muốn nhường ngôi cho Sào Phủ, Sào Phủ sau khi nghe xong liền đến bên bờ sông rửa tai (bày tỏ việc không muốn nghe những lời nói này). Mỗi người ai cũng có chí hướng nguyện vọng riêng của mình, hà tất phải cưỡng ép làm gì chứ!? Quang Vũ đế nói: “Tử Lăng, ta mà lại không thể thuyết phục ngài sao?” Ngay sau đó lên xe, than thở mà rời đi. Sau này lại gọi Nghiêm Quang vào cung, đàm luận về những chuyện trước đây, nói chuyện với nhau liên tiếp mấy ngày. Quang Vũ đế muốn phong ông ấy làm gián nghị đại phu (chức quan), Nghiêm Quang kiên quyết không tuân theo, sau đó ẩn cư tự mình cày bừa ở núi Phú Xuân. 80 tuổi chết ở trong nhà. Quang Vũ đế đau đớn tiếc thương, ban cho người nhà ông ấy trăm

vạn tiền đồng, 1 ngàn học lúa gạo (học: dụng cụ để đo dung tích thời xưa).

Bên sông Hán có một ông lão lớn tuổi, không biết là người từ như thế nào. Trong thời kì niên hiệu Diên Hi, Hoàn đế đi tuần thị đến Cánh Lăng, đi qua Vân Mộng đến sông Hán, bá tánh đều đến để nhìn xem đội ngũ xuất hành của hoàng đế, chỉ có một ông lão vẫn cày cấy không thôi. Thượng thư lang Trương Ôn người quận Nam Dương cảm thấy người này rất kì lạ, sai người đến hỏi ông ấy rằng: “Mọi người đều đến xem, người lớn tuổi như ngài lại không ngừng cày bừa, đây là vì lí do gì chứ?” Ông lão chỉ cười mà không trả lời. Trương Ôn đích thân nói chuyện với ông lão. Ông lão nói: “Ta là một người làm ruộng quê mùa, nghe không hiểu những lời ngài nói. Xin hỏi là vì thiên hạ loạn lạc mới lập nên thiên tử, hay là vì thiên hạ thái bình mà lập nên thiên tử chứ? Lập nên thiên tử là để ngài ấy xem bá tánh trong thiên hạ là phụ mẫu, hay là sai khiến người trong thiên hạ đến để phụng dưỡng hầu hạ ngài ấy? Trước đây các bậc thánh vương cai quản thiên hạ, căn nhà lợp bằng cỏ tranh không cất sửa thêm, những thanh rui làm bằng gỗ sồi cũng không cất gọt thêm, bá tánh vì vậy mà sống một cuộc sống bình yên. Bây giờ quân vương của ngài, cưỡng bức dân chúng lao động, phóng túng bản thân, vui chơi nhàn hạ không hề kiêng nể, ta thực sự cảm thấy nhục nhã thay cho ngài, ngài làm sao có thể nhẫn tâm muốn cho bá tánh nhìn xem chứ?” Trương Ôn hỏi tên họ của ông lão, ông lão không nói cho Trương Ôn biết tên họ của mình đã rời bỏ đi.

TÂY KHƯƠNG

Niên hiệu Kiến Vũ của Quang Vũ đế năm thứ 9, tư đồ (chức quan) Ban Bưu dâng thư nói: “Hiện nay các quận khu vực Lương Châu, đều có người Khương

đầu hàng sinh sống. Người dân tộc Khương tết tóc dài, vạt áo kẹp sang bên trái, lại sinh sống trà trộn với người Hán, tập tục không giống nhau, không thông hiểu được ngôn ngữ của nhau, nhiều lần bị chức quan nhỏ người Hán và những người gian xảo chiếm đoạt, oán hận khôn cùng lại không có chỗ dựa, cho nên dẫn đến sự phản bội làm trái lại. Phàm Man Di (chỉ các dân tộc thiểu số vùng biên giới thời xưa) quấy nhiễu làm loạn, đều là do những điều này gây ra, nên xác định rõ khu vực phòng vệ vùng biên giới giống như lúc đầu”. Quang Vũ đế tiếp thu lời can gián này. Mùa hè năm thứ 11 niên hiệu Kiến Vũ, chủng tộc Tiên Linh (một trong những bộ lạc người Khương) lại đến xâm lược huyện Lâm Thao, thái thú quận Lũng Tây là Mã Viện đánh bại và ép buộc họ phải đầu hàng, đồng thời di chuyển họ đến ba quận Thiên Thủy, Lũng Tây và Phù Phong. Năm thứ hai, Tham Lang Khương (1 nhánh của dân tộc Khương) ở quận Vũ Đô phản loạn, Mã Viện lại đánh tan buộc chúng phải đầu hàng. Nguyên niên niên hiệu Minh đế Vĩnh Bình, triều đình lại sai bỏ lỗ tướng quân Mã Vũ và những người khác tiến đánh Điền Ngô, Điền Ngô bỏ chạy đến nơi xa xôi hẻo lánh, những người rải rác còn lại cũng đều quy hàng, sau đó di chuyển 7 ngàn dân chúng của họ sắp xếp ổn thỏa ở khu vực Tam Phụ.

Niên hiệu Chương Hòa năm thứ 12, thái thú quận Kim Thành là Hầu Bá giao chiến với thủ lĩnh của người Khương là Mê Đường. Binh lính người Khương chết và bị thương rất nhiều, thành viên trong thị tộc li tán, những người đầu hàng có hơn 6 ngàn người, lần lượt được di chuyển các quận Hán Dương, An Định và Lũng Tây. Trong thời kì niên hiệu An đế Vĩnh Sơ, người Khương quy phục phân tán ở các quận huyện, đều bị quan lại thứ dân và phú hào ở nơi đó sai khiến, sự căm hờn của họ không ngừng tích lũy lên, do đó

cùng lúc chạy trốn mỗi người một ngã, xâm phạm cướp bóc một cách trắng trợn, chia cách Lũng Đạo. Lúc đó thời gian người Khương quy phục đã rất lâu rồi, không còn có vũ khí binh giáp nữa, do đó có người cầm sào trúc, khúc cây để hay thế cho binh khí, có người vác vài tấm ván bản dài trên lưng làm lá chắn, còn có người cầm tấm gương đồng phản xạ ánh sáng mặt trời, từ xa nhìn tới tựa như binh tượng, quận huyện lại không thể chế ngự được họ. Do đó triều đình điều động xa kỵ tướng quân Đặng Trắc làm chủ tướng, chinh tây hiệu úy (chức quan) Nhiệm Thượng làm phó tướng, dẫn ngũ doanh (chỉ 5 quân đội do 5 hiệu úy dẫn dắt) và sĩ binh Tam Phụ tổng cộng 50 ngàn người đóng quân ở Lạc Dương. Đặng Trắc lệnh cho Nhiệm Thượng dẫn đầu binh sỹ các quận chiến đấu với bọn người Điền Linh ở huyện Bình Tương, quân Nhiệm Thượng thất bại thảm hại. Thế là Điền Linh ở quận Bắc Địa tự xưng là “thiên tử”, triệu tập Tham Lang Khương ở Vũ Đô, các tộc người Khương ở Thượng Quận, Tây Hà, binh mã hết sức hùng mạnh, bắt đầu xâm lấn Triệu, Ngụy về phía Đông, phía Tây xâm lấn vào Ích Châu, cướp bóc ở khu vực Tam Phụ, chia cách Lũng Đạo. Ngô (bắp) ở các huyện khu vực hai bên sông Hoàng, một thạch có giá lên đến ngàn đồng tiền, bá tánh tử vong nhiều vô số kể. Triều đình không thể ngăn chặn, mà cũng rất khó khăn để xoay chuyển tình thế, do đó lệnh cho Đặng Trắc trở về kinh thành, để Nhiệm Thượng lại đóng binh ở Hán Dương. Lại điều động kỵ đô úy (chức quan) Nhiệm Nhân giám sát chỉ huy các quận đóng quan, Nhiệm Nhân trận nào cũng không giành được thắng lợi, người Khương thừa thắng ra quân công kích, binh lính người Hán nhiều lần bị đánh bại, quân lính người Khương từ đó xâm lấn vào quận Hà Đông, liên tục đánh đến quận Hà Nội, bá tánh hoang mang lo sợ, đa số chạy trốn về hướng Nam

lợi qua Hoàng Hà. Triều đình phái đông quân trung hầu (chức quan) Chu Sủng chỉ huy binh sĩ ngũ doanh đóng quân ở Mạnh Tân. hạ chiếu cho các khu vực như Ngụy Quận, Triệu Quốc, Thường Sơn, Trung Sơn... vv, sửa chữa 610 công sự làm bằng đất. Thế lực của người Khương đã trở nên lớn mạnh, nhưng các thái thú, huyện lệnh hưởng bổng lộc 2 ngàn thạch, đều không có giữ vững ý chí chiến đấu, đều tranh nhau dâng thư, nguyện vọng muốn di chuyển về bên trong đất nước nhằm trốn tránh chiến tranh loạn lạc. Triều đình tiếp nhận đề xuất này, liền chuyển quận Lũng Tây đến Tương Vũ, dời quận An định Đến Mỹ Dương, quận Bắc Địa dời đến Trì Dương, đem quận Thượng dời đến huyện Phùng Dục. Bá tánh lưu luyến quê cha đất tổ, không đồng ý rời bỏ cố hương, thế là các quan lại liền cắt bỏ hoa màu của họ, đập bỏ phá dỡ nhà cửa của họ, san bằng các dinh lũy, phá hoại những vật tư tích lũy được. Lúc ấy mấy năm liên tiếp gặp nạn hạn hán, họa châu châu, dẫn đến mất mùa, cộng thêm việc quan lại truy đuổi thúc ép, bọn trộm cướp nhân cơ hội chiếm đoạt cướp bóc, làm cho bách tính phân tán sống lưu lạc khắp nơi, trên đường lúc nào cũng có người chết, có người vứt bỏ những người già yếu, có người làm thê thiếp nô bộc cho người khác, số người chết ước chừng hơn một nửa. Trong mười mấy năm kể từ khi người Khương phản loạn đến nay, năm nào cũng xảy ra chiến tranh, quân đội mệt mỏi, chẳng có giây phút nào được yên ổn, chi tiêu cho chi phí quân sự, chi phí vận chuyển vật tư giao thông, tổng cộng các phí tổn lên đến hơn 25 tỷ tiền. Quốc khó trống rỗng, ảnh hưởng đến các quận nội địa, số lượng nhân dân vùng biên giới chết không thể nào đếm hết được, hai châu Tịnh (Tịnh Châu) và Lương (Lương Châu), tài nguyên và dân số đều bị tổn hao đến mức gần như cạn kiệt.

Luận rằng: “Sau giai đoạn hưng thịnh thời Quang

Vũ, vấn đề xâm phạm biên giới ngày càng nghiêm trọng. Triều đình thiếu chính sách hòa bình nhằm ổn định và đánh trả, tướng soái người Nhung làm trái với chữ tín đã hứa trước đây. Những ngoại tộc quy thuận triều đình, có người bị bọn phú hào áp bức khiến cuộc sống khốn quẫn, có người phải cúi mình xếp vào hàng ngũ nô bộc để vất vả lay lắt qua ngày, khu vực phòng ngự ở biên cương vừa mới có được một chút thái bình, bọn họ lại vì phần nô mà mưu đồ làm loạn. Ngay khi vừa có dấu hiệu của chiến tranh, bọn họ liền giương cung bắn tên khiến cho nhân dân chạy hoảng loạn giống như những con chim trên cành cây. Cho nên trong những năm niên hiệu An đế Vĩnh Sơ, tất cả các dân tộc thiểu số ồ ạt nổi lên, từ khi Tây Nhung tạo phản đến nay, chưa hề thấy qua xâm phạm đến triều đình kịch liệt như thế. Than ôi! Trước đây tiên vương phân định 9 châu, phân biệt kinh đô và vùng lân cận với khu vực biên cương, biết rõ những tập tục đặc thù của Di Địch, khó có thể dùng đạo nghĩa để thống trị, cho nên phân tán họ đi xa đến vùng ngoài Trung Nguyên, giảm bớt thuế cống cho họ, chỉ là kết thành đồng minh với họ mà thôi. Các biện pháp giống như Lương Hán (Tây Hán và Đông Hán) thống trị Nhung Địch, đã mất đi phương châm cơ bản này rồi. Tại sao lại nói như vậy chứ? Tộc người Tiên Linh (một nhánh của dân tộc Khương) xâm phạm biên giới, Triệu Sung Quốc chuyển họ đến vùng nội địa; khi tộc Đương Tiên (một tộc của người Khương) làm loạn, Mã Viện di chuyển họ đến Tam Phụ, thềm muốn tình thế yên ổn trong phút chốc, dễ dàng tin tưởng họ đã thuận phục triều đình, chỉ đưa ra kế tạm thời trong thời gian ngắn, mà quên mất đi sách lược lâu dài để cai trị đất nước. Đây chẳng lẽ nào là hành vi của người chỉ nhìn vào dấu hiệu nảy sinh của sự vật mà có thể xem xét biết được xu hướng phát triển và bản chất của nó hay

sao? Cho nên mới có bài học lịch sử về Vi Tử rọi nước mắt trước đũa làm bằng ngà voi, Tân Hữu nhìn thấy vùng Y Xuyên có ngoại tộc mà không nén nổi tiếng thở dài đầy thôi!

TIÊN BI (DÂN TỘC TIÊN BI)

Niên hiệu Linh đế Hi Bình năm thứ 3, Hạ Dục đảm nhiệm chức hộ điều hoàn hiệu úy. Mùa hạ năm thứ 6, dân tộc Tiên Bi quấy nhiễu vùng sát biên giới 3 châu là U châu, Tịnh châu và Lương châu. Mùa thu cùng năm, Hạ Dục dâng thư, yêu cầu triều đình điều động lực lượng quân sự của các quận quốc đi xa khỏi phía Bắc Trường Thành đánh trả kẻ địch xâm phạm vào. Linh đế liền bổ nhiệm Điền Ân làm ‘phá Tiên Bi trung lang tướng’ (chức danh trong quân đội), đại thần nhiều người không đồng ý, do đó ban thư lệnh cho bá quan thương lượng về việc này. Nghị lang Thái Ung khuyên gián, nói rằng: “Trong Thượng Thu nói rằng Man Di quấy nhiễu Hoa Hạ; trong Kinh Dịch có việc Cao Tông Vũ Đinh thảo phạt quỷ phương (tên chủng tộc thượng cổ); Triều đại nhà Chu có chiến tranh thảo phạt Hiểm Doãn (dân tộc thời cổ ở phía Bắc Trung Quốc), Man Kinh; triều Hán có việc quân đội đánh đuổi dân tộc Hung Nô đến Hạng Hải, núi Điền Nhan. Việc chinh phạt ngoại tộc, đã có từ rất lâu đời. Song thời đại có giống mà cũng có khác, tình thế có lúc có hy vọng phát triển có lúc lại không, cho nên sách lược có được mà cũng có mất, sự việc có thành công mà cũng có thất bại, không thể gom về một mối mà luận bàn được. Vũ đế mang trong lòng mưu lược, chí hướng lớn, muốn mở mang lãnh thổ quốc gia ra bốn phía, phía Nam thảo phạt Bách Việt, phía Bắc đánh dẹp Hung Nô, phía Tây chinh phạt Đại Uyển, phía Đông sát nhập Cao Ly. Nhờ

vào sự tích góp của Văn đế, Cảnh đế, dựa vào sự giàu có dồi dào trong thiên hạ, liền cho dừng chiến sự, miễn trừ việc cưỡng bức lao động (lao dịch), kết quả là trong mười mấy năm chinh phạt, khiến cho quan lại bá tánh đều khốn cùng chịu không thấu, sau này ông ấy đã tỉnh ngộ, liền tiến hành phong thừa tướng làm phú dân hầu (tước vị). Cho nên Chủ Phụ Yển nói: “Nói chung tham gia vào chiến đấu quân sự, dốc hết binh lực đi gây chiến, không có ai là không hối hận cả”. Vũ đế anh minh quyền thế, tướng soái dũng mãnh hoàn hảo, tài nguyên giàu có đông đúc dư dật, lãnh thổ khai thác lại rộng lớn bao la như thế, còn cảm thấy hối hận đối với chiến tranh, huống hồ bây giờ nhân lực, tiền của đều khó khăn thiếu thốn, có lẽ đối với tình thế chiến đấu với ngoại tộc so với trước đây càng tội tệ hơn chăng? Ngày trước lương tướng (tướng lĩnh giỏi trị lý quân sự) Đoàn Cảnh, hiểu rõ quân sự, giỏi về đánh trận, nhưng đối với chiến tranh Tây Khương, còn phải tiếp diễn hơn 10 năm. Bây giờ tài năng và sách lược của Hạ Dục, Điền Ân, chưa hẳn đã vượt qua được Đoàn Cảnh, số lượng người Tiên Bi cũng không hề ít hơn lượng người Tây Khương, mà Hạ Dục ước chừng còn phải chờ thêm 2 năm, tự cho rằng nắm chắc thành công khi chiến đấu với Tiên Bi, nếu như chiến tranh liên tiếp không ngừng, lại làm sao có thể dừng chiến đấu giữa đường được? Chắc chắn phải cần triệu nhân dân nhiều hơn nữa, trung chuyển không ngừng, làm như vậy sẽ kiệt quệ tài lực quốc gia, tăng thêm sức mạnh to lớn cho Man Di. Họa hoạn vùng biên giới giống như những mụn ghẻ mọc trên tay chân; còn sự nghèo túng của Trung Nguyên, lại là những vết thương khó chữa ở trên ngực và lưng vậy. Ngày trước Cao Tổ nén chịu nỗi nhục bị Hung Nô bao vây ở Bình Thành, Lữ hậu (hoàng hậu của vua Cao Tổ) không để trong lòng thư bức thư làm nhục của vua Hung Nô là Thiên

Vu. Nếu so sánh với bây giờ, thì cái nào nghiêm trọng hơn chứ? Thiên nhiên hình thành núi tạo thành sông, triều Tần thi công Trường Thành (Vạn Lý Trường Thành), triều Hán dựng nên công trình phòng vệ ở các chốt quan trọng vùng biên giới, mục đích là để phân chia trong ngoài, phân chia các tập tục không giống nhau. Nếu như vẫn chưa khiến cho đất nước mất đi lãnh thổ quốc gia, họa hoạn trong nước bị làm nhục, thì có thể không xuất binh, lẽ nào có thể tính toán tranh giành qua lại với bọn giặc gian xảo dê hèn hay sao? Cho dù có lúc đánh bại được bọn chúng, thì cũng làm sao có thể giết hết được bọn chúng, nhưng lại khiến cho đất nước phải thức khuya dậy sớm, vất vả cực nhọc với chính sự hay sao? Trước đây Hoài Nam vương Lưu An can ngăn Vũ đế chinh phạt Nam Việt, nói: “Nếu như người Việt liều chết nghênh chiến, những kẻ thấp kém trong quân đội có 1 người không hề đề phòng mà quy thuận người Việt, như vậy dù cho có thể lấy được thủ cấp của Việt vương (vua của người Việt) đi nữa, vẫn xem là nhục nhã của đại Hán ta”. Còn việc muốn dùng dân thường để đổi lại một con hổ thối, dùng hoàng thân quốc thích sĩ nhục ngoại tộc, thì giống như Lưu An đã nói qua, là đã có phần nguy hại rồi, huống hồ gì được mất vẫn chưa thể ước lượng được chứ? Ngày trước quận Chu Nhai tạo phản, Hán Nguyên đế đã tiếp thu ý kiến can ngăn của Giả Quyên Chi, vì vậy mà hạ chiếu chỉ ra lệnh hủy bỏ quận Chu Nhai, đây chính là Nguyên đế đã truyền đi tiếng nói của đức hạnh cao siêu không gì có thể so sánh được. Cứu trợ bá tánh cũng chỉ cứu giúp lúc nguy cấp, dù cho là cả huyện cả quận, thậm chí còn có thể vứt bỏ đi nó, huống chi những nơi ở ngoài biên cương, vẫn chưa có người Hán sống ở đó chứ? Biện pháp canh phòng biên giới, Lí Mục thời Chiến Quốc giỏi thao lược việc đó; ngôn luận về bảo vệ biên cương,

Nghiêm Vưu thời Vương Mãng hiểu rõ về yếu lĩnh của nó. Thành tựu mà họ để lại vẫn còn đây, các tác phẩm trình bày và phân tích vẫn còn lưu giữ, tuân theo sách lược của hai người này, tuân thủ quy tắc của tiên đế, thần cho rằng như vậy là được rồi”. Linh đế không nghe theo lời khuyên gián của Thái Ung, sau đó liền sai Hạ Dục xuất binh từ Cao Liễn, Điền Ân xuất binh từ Vân Trung, Hung Nô trung lang tướng Tang Mân dẫn đầu Nam Thiện Vu từ quận Nhạn Môn xuất quân, Đàn Thạch Hòa ra lệnh cho đại nhân (quan thống 3 bộ do Đàn Thạch Hòa phân ra từ vùng đất chiếm được) 3 bộ mỗi người dẫn theo nhiều người đi nghênh chiến. Hạ Dục và những người khác thất bại thảm hại, thất lạc mất ấn ngọc và truyền ngôn, quân nhu quân dụng, mỗi người dẫn theo ngàn kị binh chạy trốn về nước, số người tử vong chiếm đến 7-8 phần, khu vực hai bên không nơi nào là không nhận phải sự xâm hại của Tiên Bi.

QUẢN THƯ TRỊ YẾU

QUYỂN 25

*Nhóm Bí Thư Giám, Cự Lộc Nam thân Ngụy Trưng dâng lênhvua
Đường Thái Tông cùng biên soạn*

NGUY CHÍ (THƯỢNG)

KỶ

Hoàng đế Thái Tổ Vũ, người nước Bái, họ Tào tên Tháo, tự là Mạnh Đức. Năm thứ 4 niên hiệu Kiến An, Viên Thiệu chuẩn bị tấn công vùng Hứa Đô, Tào công (Tào Tháo) tiến quân vào vùng Lê Dương. Trong trận chiến Quan Độ, quân của Viên Thiệu thất bại thảm hại, Tào công từ trong tài liệu thu được của Viên Thiệu, phát hiện quan lại ở Hứa Đô và người trong quân đội của mình đã viết thư cho Viên Thiệu, liền đem đốt toàn bộ các thư từ này mà không truy vấn bất kì ai. Năm thứ 7 niên hiệu Kiến An, Tào công truyền lệnh xuống dưới, nói: “Ta hưng khởi nghĩa quân, diệt sạch bạo loạn cho thiên hạ. Nhưng đồng bào ở quê nhà, gần như đều chết sạch, đi bộ cả ngày trong lãnh thổ, cũng không gặp được một người quen, điều này khiến cho ta cực kì đau buồn. Từ khi ta phát động nghĩa quân đến nay, những người trong tướng sĩ đoạn tuyệt con cháu, phải tìm kiếm thân thích của họ để kế thừa hậu thế của họ, phân chia ruộng đất cho họ, quan phủ cung cấp trâu cày, thành lập trường học mời thầy giáo đến dạy dỗ họ. Lập nên từ miếu cho những người còn sống, để cho họ có thể cúng

tê tổ tiên của mình. Nếu như những người đã mất ở trên trời có linh thiêng, sau khi chết được gặp lại họ thì ta còn có gì để hối tiếc nữa chứ?”

Năm thứ 12 niên hiệu Kiến An, Tào công truyền lệnh xuống dưới, rằng: “Ta phát động nghĩa quân, tiêu diệt sạch bạo loạn, đến bây giờ đã được 19 năm, những nơi mà ta chinh phạt thế nào cũng đạt được thắng lợi, đây lẽ nào là công lao của riêng mình ta hay sao? Đây đều là kết quả cố gắng của các sĩ phu có đức hạnh tài năng. Bây giờ trong thiên hạ vẫn chưa hoàn toàn được yên ổn, ta vẫn phải cùng với các sĩ có đức hạnh tài năng dẹp yên bạo loạn, nhưng bây giờ ta lại hưởng thụ công lao một mình, làm sao có thể an lòng được chứ? Phải nhanh chóng đánh giá công lao của mọi người, tiến hành phong thưởng”. Thế là liền phong tước liệt hầu cho hơn 20 vị quan lại có công, những người còn lại dựa trên công lao lớn hay nhỏ, theo thứ tự mà tiến hành phong thưởng. Còn tuyên bố miễn trừ lao dịch và thuế má cho con cái của các tướng sĩ tử trận, mức ưu đãi trong đãi ngộ đối với mỗi người đều có sự khác biệt. Năm thứ 19 niên hiệu Kiến An, thái thú quận An Định là Quán Khuru Hưng sắp đi nhậm chức, Tào công nhắc nhở ông ấy rằng: “Người Khương nếu như muốn quan hệ qua lại với Trung Nguyên, tự họ sẽ phái người đến, chúng ta tuyệt đối không được sai người đến họ trước. Khó mà tìm được sứ giả tốt, nếu như phái một người không tốt đi thế nào cũng xúi bảo người Khương đưa ra yêu cầu bừa bãi, muốn nhân cơ hội mưu cầu lợi ích cá nhân. Nếu như chúng ta không đáp ứng, sẽ khiến cho những người trong ngoại tộc vùng biên giới thất vọng; nếu như đáp ứng họ, cũng chẳng mang lại được lợi ích gì”. Quán Khuru Hưng sau khi đến nhận chức xong, sai hiệu úy Phạm Lăng đến chỗ của người Khương. Phạm Lăng quả nhiên xúi giục người Khương, bảo họ yêu cầu triều đình bổ nhiệm bản thân làm đô úy nước chư hầu. Tào công nói: “Sở dĩ

ta biết trước sẽ như thế này, hoàn toàn không phải vì ta là thánh nhân gì cả, chẳng qua là ta đã trải qua nhiều việc mà thôi”. Năm thứ 25 niên hiệu Kiến An, Tào Tháo do bị bệnh mà qua đời.

Văn đế, tên Phi, tự là Tử Hằng, thái tử của Ngụy Vũ đế Tào Tháo. Niên hiệu Hoàng Sơ năm thứ hai, Văn đế hạ chiếu chỉ phong nghị lang Khổng Tiễn làm tông thánh hầu (tước vị), chịu trách nhiệm thi hành việc thờ cúng không miếu. Lại ra lệnh cho quận Lỗ sửa chữa phục hồi miếu cũ của Khổng Tử, bố trí ổn thỏa 100 hộ quan binh canh phòng bảo vệ Khổng miếu. Năm đó xảy ra nhật thực, bộ phận có liên quan dựa theo thông lệ thời Tần đề nghị cách chức thái úy, Văn đế hạ chiếu chỉ, nói rằng: “Sự phát sinh của các hiện tượng thiên tai, là ông trời dùng để khiển trách quân vương, nhưng lại quy tội cho đại thần phò tá, điều này lẽ nào lại phù hợp với xu hướng mà Hạ Vũ, Thương Trụ quy tội cho chính mình hay sao? Ta ra lệnh cho bách quan từng người trung thành hết mình trên cương vị công tác của mình, từ nay về sau nếu như trời đất có bất gì thiên tai biến đổi gì, đừng tố cáo tam công nữa”.

Niên hiệu Hoàng Sơ năm thứ 3, Văn đế đăng rỗ vùng đất phía đông núi Thủ Dương làm thành khuôn viên lăng mộ cho mình, đồng thời lưu lại di chúc liên quan đến việc mai táng, nói: “Theo như quy tắc lễ nghi, sau khi quốc vương lên ngôi thì phải chế tạo quan tài cho mình, biểu thị khi đang còn sống vẫn không quên sự chết. Đắp đất làm mộ, lại trồng cây ở trên mộ, đây không phải là quy chế của thượng cổ, ta sẽ không áp dụng nó. Lăng mộ của ta tận dụng thế núi tự nhiên làm thành bộ phận chính, đừng đắp đất trồng cây, không xây dựng tẩm điện, không xây dựng huyện ấp bảo vệ lăng tẩm, đừng khai thông mộ đạo. Táng, có nghĩa là chôn cất che giấu, là mong muốn mọi người không ai có thể nhìn thấy

được. Hài cốt không hề có cảm giác đau khổ, mộ phần cũng không phải là nơi mà linh hồn an nghỉ. Lễ chế quy định không nên đến trước mộ cúng bái, cũng chính là mong người còn sống đừng khinh mạn người đã mất. Khi chế tạo quan tài, độ dày chỉ cần có thể gìn giữ được đến khi xương cốt mục nát là được rồi; khi mặc áo đắp chần, số lượng chỉ cần có thể đến khi bắp thịt thối nát cũng là đủ rồi. Cho nên, ta chọn nơi vùng núi bỏ hoang không thể cày bừa trồng trọt này xây dựng lăng mộ, là hy vọng sau khi triều đại thay đổi, không ai biết địa điểm chôn cất ta. Trong huyệt mộ đừng đặt vôi than, lau sậy phòng chống ẩm mốc, cũng đừng chôn vào các dụng cụ làm bằng vàng, bạc, đồng, sắt, hết thảy dùng những đồ vật làm bằng đất nung mai táng theo, để phù hợp với lễ nghi ngày xưa dùng xe làm bằng bùn đất, người ngựa làm bằng cỏ tuấn táng theo. Đồ vật mà di hài ngậm trong miệng đừng dùng trân châu hay đồ bằng ngọc, cũng đừng dùng đồ liêm bằng vàng bạc, những thứ này đều là việc mà những người phạm tặc vô tri mới làm. Sau khi Quý Bình Tử chết, dùng ngọc chất lượng cực tốt làm đồ tuấn táng, Không Tử ví von việc này là phơi xác chết trên đồng hoang; Tống Văn công sau khi qua đời thi hành nghi lễ an táng trọng thể, các bậc quân tử nói hai đại thần Hoa Nguyên và Lạc Cữ - người chủ trì tang sự cho Tống Văn công - không phù hợp với đạo nghĩa của một thần tử. Lăng mộ của Hán Văn đế không hề bị khai quật là vì trong Bá Lăng (tên lăng của Hán Văn đế) không hề có thứ mà con người ta tham vọng có được; Lăng mộ của Quang Vũ đế bị người ta khai quật, nguyên nhân là vì Nguyên Lăng (tên lăng của Quang Vũ đế) xây dựng nên phần mộ, trồng cây cối lên trên đó. Bá Lăng được bảo tồn toàn vẹn, công lao nằm ở Trương Thích Chi - người đã khuyên nhủ Hán Văn đế thực hiện việc giản tiện trong mai táng; Nguyên Lăng bị bọn trộm cắp đào lên, lỗi lầm

là ở Hán Minh đế đã làm trái với lời di chúc của Quang Vũ đế mà thực thi việc mai táng trọng thể. Điều này là Trương Thích Chi tận trung và mang lại lợi ích cho quân vương, Hán Minh đế thương người thân ruột thịt nhưng lại gây hại đến cha ruột của mình. Phàm là trung thần hiếu tử, cần phải suy xét những lời nói của Khổng Tử, Tả Khâu Minh, Trương Thích Chi; lấy Hoa Nguyên, Lạc Cử và Hán Minh đế mà làm gương, chú ý đến việc làm sao để cho quân vương và phụ thân sau khi chết được yên ổn, để cho linh hồn của họ trải qua hàng vạn năm cũng sẽ không bị nguy hiểm, đây mới chính là trung hiếu của những người thánh hiền! Từ trước đến nay, không hề có quốc gia nào không bị diệt vong, cũng không có lăng mộ nào không bị khai quật. Kể từ khi cuối thời Hán thiên hạ loạn lạc đến nay, mỗi một lăng mộ của các hoàng đế triệu Hán không có ai là không bị đào bới khai quật, những kẻ đào mộ trộm cắp của cải thậm chí còn châm lửa thiêu hủy hài cốt nhằm lấy đi đồ tẩm liệm bằng vàng, khiến cho toàn bộ hài cốt bị thiêu sạch, điều này lẽ nào không phải là sau khi chết lại phải chịu thêm 1 lần đau khổ nữa hay sao? Sau khi ta chết, hoàng hậu và các phi tần từ quý nhân trở xuống... vv, hề ai không muốn đi theo vua các nước chư hầu đến quốc gia được phong lập, sau khi chết đều mai táng ở phía Tây khe suối trong khuôn viên lăng mộ này. Giả như hồn phách thực sự có linh thiêng, thì chẳng có nơi nào là không đến được, khoảng cách một khe suối cũng không xa xôi gì. Sau này, nếu như có người làm trái lại với chiếu thư này, tự tiện thực hiện những thay đổi mà thi hành nghi lễ an táng trọng thể, chính là làm tổn hại đến thi thể dưới lòng đất của ta, khiến ta sau khi chết lại phải chết thêm một lần nữa. Những bề tôi, con trai như vậy chính là khinh miệt quân vương và phụ thân đã chết, chính là bất trung bất hiếu. Phải cất giữ chiếu thư này ở trong tông miếu, các

phó bản chia ra lưu giữ trong thượng thư, bí thư và tam công phủ.

Năm thứ 5 niên hiệu Hoàng Sơ, Văn đế ban bố chiếu lệnh, rằng: “Tiên vương chế định lễ pháp, là dùng để tuyên dương đạo hiếu, tuân thủ và làm theo lời dạy của tổ tiên. Lễ pháp quan trọng nhất là cúng tế trời đất, sau đó là thờ cúng tổ tông. Việc cúng tế đối với mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và ngũ hành, cùng với các ngọn núi con sông lớn, không thuộc phạm trù này, không nằm trong điển tịch về các lễ nghi cúng tế. Trong giai đoạn cuối thời, xã hội suy yếu và hỗn loạn, con người tôn sùng tin tưởng vào thầy mo, đến mức trong cung điện, giữa các cửa chính và cửa sổ trong nhà, không có nơi nào là không vậy rượu cúng tế quỷ thần, sự mê muội của con người thực sự quá nghiêm trọng! Từ nay về sau, ai dám cả gan tiếp tục thiết lập việc thờ cúng không nằm trong điển tịch về lễ nghi thờ tự, nhẹ dạ cả tin vào những lời nói của những kẻ dùng bói toán để cúng tế, đều luận theo tội thi hành tà đạo mà xét xử.

Minh đế, tên Duệ, tự là Nguyên Trọng, là thái tử của Ngụy Văn đế Tào Phi. Nguyên niên niên hiệu Thanh Long, ông ấy ở trong thần miếu của Thái Tổ Vũ hoàng đế (Tào Tháo) cúng tế đại tướng quân đã chết là Hạ Hầu Đôn và những người khác. *(Ngụy Thư ghi chép lại chiếu thư của Minh đế viết: “Trước đây tiên vương đối xử trọng hậu với các công thần (quan lại có công), đối với những người còn sống thì phong cho họ bổng lộc và tước vị quan lại vinh quang hiển hách, đối với những người đã mất thì khi cúng tế sẽ cúng kèm theo tiên vương, các công thần triều Hán trước đây đều sẽ được thờ cúng trong tông miếu (miếu thờ các vị vua). Đối với những đại thần có công của đại Ngụy, trong đó phàm là những người có công trạng to lớn, trước sau như một, thận trọng nghiêm túc làm tốt chức*

trách của mình, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt ở vị trí công việc của mình, đều phải tuân theo lễ pháp mà cúng tế họ”. Do đó cúng tế Hạ Hầu Đôn và những người khác cùng trong miếu của Thái Tổ).

Năm thứ 3 niên hiệu Thanh Long. (Trong Ngụy Lược viết: “Năm này khởi công xây dựng cung điện Thái Cực và những cung điện khác, xây Tổng Chương quán, lại thi công xây dựng ao hồ ở trong Phương Lâm viên để chèo thuyền vui chơi ca hát. Còn xây nên tám biệt thất ở phía Bắc các cung điện, căn cứ theo thứ tự bố trí ổn thỏa chư vị tài nhân (tức vị nữ quan, phi tần trong hậu cung) ở trong đó, bổng lộc ban phát cho họ tương đương với đại thần trong triều. Sai tiến sĩ Mã Quân chế tác nên “bức tranh tạp kỹ nước chảy”; các loại ca hát tạp kỹ như ‘ngư long man diên’ (tên một vở tạp kỹ ngày xưa)...vv muốn bao nhiêu có bấy nhiêu, quy mô giống như trong thành Trường An thời Tây Hán. Xây dựng các công chính của cung điện như cổng Xương Hạp (cổng trời)... vv, bên ngoài cửa cung, lầu gác trước cung che phủ bằng bình phong. Xá nhân (một chức quan tại nơi ở riêng của các hoàng tử và quý tộc thời Chiến quốc và đầu thời nhà Hán) của thái tử là Trương Mậu suy nghĩ đến việc nước Ngô, nước Thục nhiều lần quấy nhiễu, các tướng lĩnh chinh chiến ở bên ngoài, còn hoàng đế lại đại tu cung điện, quan tâm đến những bảo vật trang sức chỉ dùng để thưởng ngoạn vui chơi, ban thưởng không hề theo chế độ lễ nghi, quốc khố trống rỗng. Ngoài ra, còn cướp đoạt các cô gái trong các gia đình theo nghiệp binh sĩ đã gả cho thường quan và dân thường, lại lần nữa gả cho con cháu nhà binh, để

mặc cho các cô gái đó dùng nô lệ để chuộc tội cho bản thân, lại từ trong đó lựa chọn ra những cô gái có sắc đẹp thu nhận vào dịch đình (phòng thất bên trong hoàng cung, nơi ở của các phi tần), liền dâng thư khuyên gián rằng: “Thần nhìn thấy trên chiếu thư nói, con gái của nhà binh những người không phải gả cho con trai nhà binh, toàn bộ cướp đoạt và tách ra, đính hôn lại từ đầu cho các chiến sĩ, đây chỉ là kế tạm thời, hoàn toàn không phải là sách lược hay để giáo hóa muôn dân một cách sâu sắc. Thần xin được trình bày và phân tích đối với việc này. Bệ hạ là con của trời, bách tính thần dân là con cái của bệ hạ. Bây giờ cướp lấy thể tử của người này để đính hôn cho kẻ khác, giống hệt với việc cướp đoạt thể tử của anh cả cưỡng ép gả cho người em, từ tình thương của phụ thân đối với con cái mà nói chính là đã có sự lệch lạc. Ngoài ra chiếu thư cho phép họ dùng nô lệ để thay thế cho thể tử của mình, cho nên những nhà giàu tán gia bại sản, những người nghèo khó thì đi vay nặng lãi, đưa ra giá cao mua nô lệ về nhằm chuộc lại thể tử của mình. Thiên tử mượn danh nghĩa là lựa chọn bố trí cho con trai nhà binh, nhưng trên thực tế lại là đem các cô gái có sắc đẹp nhập vào hoàng cung, những cô gái xấu xí còn sót lại mới gả cho binh sĩ. Như vậy, những binh sĩ có được thể tử chưa hẳn sẽ vui mừng, còn những người bị mất đi thể tử chắc hẳn sẽ âu sầu, có người nghèo túng, có kẻ buồn lo, đều không thể thỏa mãn được. Quân vương có cả thiên hạ nhưng không thể khiến cho bách tính hân hoan, vui mừng, như vậy ắt sẽ nảy sinh các mối nguy hiểm. Đồng thời, các binh sĩ chinh chiến bên ngoài, số lượng lên đến trăm ngàn người, phí tổn cho mỗi một ngày đều không dưới 1 ngàn tiền, dù

cho lấy rất cả thuế má trong thiên hạ để cung cấp cho họ, cũng vẫn không thể đáp ứng đủ được, huống gì còn có các cô gái ngoài biên chế chính thức ở trong cung đình. Gia tộc ngoại thích của hoàng hậu, thường xuyên ban thưởng cho họ một cách tùy tiện, chi phí cho việc này tương đương với 1 nửa chi phí cho quân sự. Trước đây Hán Vũ đế mền chuộng việc tu hành đắc đạo, nên tin tưởng và giao nhiệm vụ cho các phương sĩ (các nhà tu hành đắc đạo - chỉ những người có thể luyện ra thuốc nhằm trường sinh bất lão), đào đất tạo thành hồ, đắp đất tạo thành núi. Y vào lúc đấy thiên hạ thống nhất, không ai dám giao chiến tranh giành phần thắng với ông ấy. Kể từ cuối triều Hán thiên hạ đại loạn cho đến nay, trong khoảng thời gian 40-50 năm, ngựa lúc nào cũng mang sẵn yên, binh lính không hề cởi bỏ áo giáp. Mỗi lần đánh trận, máu tươi thế nào cũng sẽ nhuộm đỏ cả đồng bằng, nhân dân vì vết thương đau nhức mà phát ra những tiếng khóc than đau đớn, kéo dài đến tận bây giờ. Hiện tại những kẻ địch lớn mạnh vẫn đang ở vùng biên giới, có ý đồ gây nguy hiểm cho triều Ngụy. Bệ hạ cần phải tận tụy, nghĩ đến việc duy trì khổ hạnh, suy nghĩ làm sao để có thể ổn định thiên hạ, song ngài lại xem trọng việc tiêu tốn số lượng lớn tiền của để chạy theo sự hưởng thụ quá mức. Trung thượng phương (tên cung sở ngày xưa) chỉ chế tác các vật dụng để vui chơi thưởng ngoạn, lấy những thứ đó chiếu rọi khắp Phương Lâm viên, lại còn xây dựng mâm thừa lộ (mâm hứng cam lộ, hay còn gọi là sương ngọt, ngày xưa gọi là điềm lành thiên hạ thái bình), những thứ này quả thực là có thể mang đến niềm vui khi thưởng thức cho tai và mắt, nhưng cũng đủ để làm thỏa mãn ý muốn của bọn địch. Thật là

đáng tiếc! Vứt bỏ đi tác phong khổ hạnh của vua Nghiêu và vua Thuần, lại làm những việc xa xỉ giống như Hán Vũ đế, thần tự mình cho rằng bệ hạ không nên làm như vậy. Mong bệ hạ ngài có thể ban ơn ban bố chiếu lệnh, hủy bỏ tất cả những việc vừa không có ích mà còn gây hại cho đất nước, dùng những chi phí còn dư lại, ban thưởng hậu hĩnh cho phụ mẫu vợ con nghèo đói cơ hàn của các tướng sĩ, quan sát thực tế về nỗi khổ của bách tính, từ bỏ những việc mà họ chán ghét, bổ sung cho đủ kho lương, sửa chữa quân giới, dùng thái độ thận trọng cung kính để trị lý thiên hạ. Nếu như có thể làm như vậy, hai nước Ngô và Thục sẽ tự mình để đầu hàng trước, không cần chờ đến trước khi đi xuất binh đánh dẹp mới tự động quy phục, vậy thì ngày mà thiên hạ thái bình cũng sẽ ở trong tầm tay thôi. Thần năm nay 50 tuổi, thường lo lắng đến khi chết cũng không có gì có thể đền đáp cho đất nước, cho nên bằng lòng liều mình hiến thân, mạo muội dâng tấu, mong bệ hạ ngài cân nhắc quyết định xem xét. “Sau khi tấu thư của Trương Mậu được dâng lên, Minh đế nói với những người bên cạnh rằng: “Trương Mậu ý mình là đồng hương với ta mới nói như vậy”. Sau đó, liền đem việc này giao cho tán kỵ thường thị (chức quan) xử lý.

Nguyên niên niên hiệu Cảnh Sơ. (Trong Ngụy Lược viết: Trong năm này, Minh đế di dời mâm thừa lộ và tượng người bằng đồng, lạc đà, chung cự (một loại giá treo chuông ở phía trên trang trí bằng hình những con thú) ở Trường An đến Lạc Dương. Mâm cam lộ bị gãy bể, tượng người bằng đồng vì nặng quá không vận chuyển đến nơi được, phải bỏ lại ở thành Bá. Thế là liền trưng thu đồng với số lượng lớn, đúc thành 2 tượng đồng, gọi là

Ông Trọng, đặt ở ngoài cổng Tư Mã (cổng ngoài của hoàng cung). lại đúc hoàng long, phượng hoàng mỗi thứ một con, đặt ở phía trước nội cung. Trong vườn Phương Lâm (Phương Lâm viên) xây dựng nên ngọn núi bằng đất cát, để cho các đại thần công khanh vác đất xây dựng nên núi, ở trên núi trồng tùng, trúc, các loại gỗ tạp và muôn loài hoa cỏ kì lạ, đồng thời bắt đủ loại động vật khác nhau thả ở trong núi. Trong Ngụy Lược ghi lại việc Đồng Tâm dâng thư rằng: “Thần nghe nói kẻ sĩ chân chính thời xưa, đều thẳng thắn bộc trực trước đại sự quốc gia, không sợ bị chém đầu. Cho nên, Chu Chương so sánh Hán Cao Tổ với vua Kiệt và vua Trụ, Lưu Phụ so sánh Triệu hoàng hậu Phi Yến với nô tì. Những người bản tính trung lương chính trực, cho dù phía trước có lưỡi dao sắc bén hay nước sôi cuộn cuộn, vẫn sẽ quyết chí tiến lên, không hề kiêng dè, thực ra là yêu quý giang sơn thiên hạ cho quân vương của họ đấy thôi! Nếu như bây giờ cung điện nhỏ hẹp, cần phải mở rộng thêm, cũng nên thích ứng với tình hình thời tiết, không được gây trở ngại đến việc đồng áng, hướng hồ gì là làm ra các loại đồ vật vô dụng, hoàng long, phượng hoàng, cửu long, mâm thừa lộ, núi bằng đất, ao đầm sâu thẳm, công sức bỏ ra cho những thứ này gấp 3 lần so với việc xây dựng cung thất. Các đại thần như tam công, cửu khanh, thị trung, thượng thư, đều là những người có đức hạnh to lớn trong thiên hạ, họ đều biết làm như vậy là không phù hợp với quy luật, nhưng nguyên do khiến họ không dám nêu ý kiến, là vì bệ hạ tuổi trẻ tràn đầy sức lực, trong lòng lo sợ ngài sẽ nổi trận lôi đình mà trút giận lên bản thân mình. Bây giờ bệ hạ đã tôn trọng quần thần, ban thưởng mũ mão làm cho họ được hiển vinh, cho họ mặc quần

áo lông lầy, ngồi trong những chiếc xe đẹp dễ và tráng lệ, chính là vì để phân biệt họ với thường dân, nhưng bây giờ lại sai họ đào vác đất đai, hình tượng nhếch nhác dơ dáy, mồ hôi chảy khắp người, hai chân toàn bùn đất, quần áo mũ mỗ luộm thuộm, tổn hại đến sự vẻ vang của đất nước, lại tôn sùng những thứ không hề có ích lợi gì, điều này là cực kì không hợp với quy luật. Không Tử nói: “*Quân vương dùng lễ nghi mà đối đãi với hạ thần, hạ thần dùng lòng trung trinh để phụng dưỡng quân vương*”. Không có lễ nghi không có sự trung thành, trật tự của quốc gia dựa vào cái gì để thiết lập nên chứ? Cho nên, mới có những quân vương không giống quân vương, thần tử không giống với thần tử, trên dưới không hiểu rõ lẫn nhau, trong lòng chứa đựng ưu tư nhưng không thể giải thích ra được; khiến cho âm dương không hài hòa với nhau, tai họa hết lần này đến lần khác xảy đến, kẻ hung ác lợi dụng thời cơ làm loạn, ai nên đưa ra lời khuyên gián ngay thẳng cho bề hạ? Còn có ai muốn xúc phạm đến bề hạ để đưa ra lời khuyên trung thành, coi việc sống chết như trò đùa chứ? Thần biết sau khi nói ra những lời này chắc chắn sẽ chết, nhưng thần ví mình như một sợi lông trên thân trâu bò, sống đã không có ích lợi gì, thì chết đi cũng chẳng có tổn hại gì? Thần cảm viết mà nước mắt rơi, trong lòng đã vĩnh biệt thế giới này rồi”. Tấu thư dâng lên đến hoàng thượng, Minh đế nói: “*Đổng Tầm không sợ chết hay sao!*” Quan lại chủ quản dâng tấu yêu cầu bắt bớ Đổng Tầm, hoàng đế truyền đặt chiếu thư xuống cấp dưới, không truy cứu việc này).

Tề Vương Tào Phương, tự là Lan Khanh. Năm thứ 8 niên hiệu Chính Thủy, thượng thư Hà Ân dâng tấu nói:

“Những người giỏi về trị quốc nhất định phải tu dưỡng bản thân mình trước, người tu thân cần phải cư xử thận trọng với những người thân cận bên mình. Những người thân cận ngay thẳng thật thà, vậy thì bản thân mình cũng sẽ đứng đắn đàng hoàng, mình đứng đắn đàng hoàng, thì không cần truyền lệnh, cấp dưới cũng sẽ làm theo ý muốn của ngài; nếu như những người thân cận không ngay thẳng thật thà (thì bản thân mình cũng sẽ không đứng đắn), cho dù có công bố mệnh lệnh, thì thuộc hạ cũng sẽ không nghe theo. Cho nên nói, người làm quân vương, những người mà ngài giao du qua lại nhất định phải lựa chọn những người ngay thẳng thật thà, những cảnh quan mà ngài ấy xem nhất định phải chọn lựa những thứ trong sáng đứng đắn, vứt bỏ không nghe loại âm nhạc dung tục, rời xa đừng tiếp cận với những người nịnh hót, như vậy mới có thể khiến cho ý đồ gian ác không nảy sinh và chính đạo cũng có thể được phát huy mạnh. Các quân vương ngu muội ở cuối các triều đại không hiểu cái gì có lợi cái gì là có hại, bài xích phân tán bậc quân tử, lôi kéo thân thiết với những kẻ tiểu nhân, các thần tử trung thực thẳng thắn bị phân tán ra xa, kẻ a dua nịnh bợ lại nhận được sự tin tưởng mù quáng, kết cục tai họa chính là từ trong những người thân cận mà ra, những người này giống như là con chuột trong miếu thổ địa. Quan sát tỉ mỉ sự sáng suốt hoặc ngu muội của quân vương, là kết quả tích lũy của cả quá trình dài, cho nên các thánh hiền ngày xưa luôn hết lần này đến lần khác cảnh giới, đồng thời xem việc này là họa hoạn khôn khó lớn nhất. Ngu Thuấn khuyên răn Hạ Vũ rằng: “Bạn bè của chúng nó, bạn bè của chúng nó” - nghĩa là nói cần phải thận trọng trong việc chọn lựa đại thần thân cận; Chu công khuyên bảo Thành Vương rằng: “Cuộc chiến bên cạnh, cuộc chiến bên cạnh” ý là nói là phải thận trọng trong việc chọn lựa người để giao lưu qua lại. Trong Thượng Thư nói: “Một mình thiên tử hướng thiện, một ngàn tỷ bách tánh đều sẽ nhận

được lợi ích”. Có thể từ nay về sau, khi hoàng thượng giá lâm điện Thúc Can hoặc là đến khu vườn phía sau dạo chơi, đều do đại thần đi cùng, nhân cơ hội này thường thức yến tiệc, chơi trò chơi trong lúc nhàn rỗi, đồng thời phê duyệt văn thư, bàn bạc trao đổi về chính sự, đàm luận về kinh thư sách cổ, làm tấm gương cho đời đời kiếp kiếp noi theo”.

Viên Thiệu, tự là Bản Sơ, người ở Nhữ Nam, đảm nhiệm chức trưởng quan lớn nhất quản lý châu Ký, sau lại chuyển sang đảm nhiệm chức đại tướng quân. Viên Thiệu bố trí con đầu của mình là Viên Đàm nhậm chức thứ sử ở châu Thanh, Tử Thụ khuyên ngăn rằng: “thế này chắc chắn sẽ dẫn tới họa hoạn”. Viên Thiệu không nghe theo lời khuyên ngăn. Sau này Viên Thiệu dẫn quân tấn công Lê Dương, bị Thái Tổ (Tào Tháo) đánh bại. Thoạt đầu, khi Viên Thiệu dẫn theo số lượng lớn các quân lính, mưu sĩ Điền Phong đã từng can ngăn rằng: “Tào công giỏi về dụng binh, biến hóa khôn lường, đội quân của ông ấy mặc dù không nhiều, nhưng không thể xem thường được, chi bằng đánh trận lâu dài với ông ấy. Tướng quân ngài dựa vào sự kiên cố và hiểm trở của núi sông, có dân chúng 4 châu là châu Ký, châu Thanh, châu U và châu Tịnh, ở bên ngoài nên kết giao với các anh hùng trong thiên hạ, bên trong nên phát triển nông nghiệp, huấn luyện quân đội, sau đó chọn lựa những binh sĩ tinh nhuệ, hợp thành nhiều đội kỵ binh, luân phiên ra quân tiến đánh vào nơi yếu kém của quân địch, quấy rối khu vực phía nam Hoàng Hà, đối phương cứu viện ở bên phải thì tấn công bất ngờ vào bên trái của bọn chúng, cứu viện bên trái thì tập kích vào bên phải bọn chúng, khiến cho quân địch mệt mỏi, bá tánh không thể an cư lạc nghiệp, như vậy bên chúng ta không cần tiêu hao nhiều sức lực nhưng quân địch đã mệt bã người, không tới 2 năm, chúng ta đã

có thể không đánh mà thắng rồi. Bây giờ bỏ đi sách lược giành thắng lợi đã dự tính ở trên triều đình, lại muốn mạo hiểm đánh một trận nhằm quyết định thắng bại, nếu như trận chiến này không được như mong muốn, có hối hận cũng không kịp nữa rồi”. Viên Thiệu không nghe theo. Điền Phong lại tiếp tục khẩn thiết khuyên gián thêm lần nữa, Viên Thiệu giận dữ, cho rằng Điền Phong cố ý làm dao động ý chí chiến đấu, liền xiềng xích bỏ tù ông ấy. Sau khi đại quân của Viên Thiệu đã thất bại, có người nói với Điền Phong rằng: “Ngài thế nào cũng sẽ được trọng dụng”. Điền Phong lại nói: “Nếu như quân ta đánh thắng trận, ta chắc chắn có thể bảo toàn được tính mạng; bây giờ quân ta đại bại, e rằng ta cũng sắp phải chết rồi”. Viên Thiệu sau khi quay về, nói: “Ta không áp dụng đề xuất của Điền Phong, quả là sẽ bị ông ấy chê cười”. Sau đó liền giết chết Điền Phong.

HẬU PHI TRUYỆN

Trong Chu Dịch nói: “Đàn ông đảm nhiệm công việc ở bên ngoài, đàn bà làm những công việc ở bên trong, (đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm); vị trí của đàn ông và đàn bà cân đối, đây là quy luật chính trong trời đất.” Các bậc đế vương thánh minh thời xưa, không ai là không thành lập rõ ràng chế độ ở hậu phi, thuận theo luân lý giữa trời đất. Đường Nghiêu gả hai người con gái của ông ấy cho Ngu Thuấn sống ở bên sông Quỷ Thủy, sự nghiệp của Ngu Thuấn có được hưng thịnh; Thái Nhậm, Thái Tự lần lượt gả cho nhà họ Cơ là Quý Lịch và Chu Văn Vương, triều Chu Vương mới vì vậy mà thịnh vượng. Đủ để thấy những thăng trầm của một vương triều, lúc nào cũng có liên quan đến hậu phi. Trong Xuân Thu Thuyết ghi chép rằng: “Thiên tử có 12 vị thê thiếp, chư hầu có 9 vị thê thiếp”. Tìm tòi nghiên cứu về

tình lý bên trong nó, đây có lẽ là chế độ không thể thay đổi được. Nhưng các quân vương cuối thời, sống cuộc sống xa xỉ, phong túng sắc dục, đến mức gây nên việc trai không vợ, gái không chồng, khuấy động đến nếp sống âm dương hòa hợp, (khi tuyển chọn hậu phi) chỉ chú trọng vào sắc đẹp, mà không dựa vào phẩm chất đạo đức tốt để lựa chọn, cho nên dẫn đến nếp sống xã hội bị suy yếu, khiến cho nguyên tắc cơ bản để gắn bó xã hội bị phá hủy, điều này lẽ nào không khiến người ta thương tiếc hay sao? Ôi! Những người làm chủ đất nước, phải luôn lấy đó mà làm bài học răn đe.

Hoàng hậu Võ Tuyên Biện, người ở Lang Tà, là mẹ của Ngụy Văn đế Tào Phi. Trong thời kì niên hiệu Hoàng Sơ, Ngụy Văn đế muốn truy phong (phong tước sau khi chết) cho phụ mẫu của thái hậu, thượng thư Trần Quần dâng tấu nói: “Bệ hạ thuận theo thời thế, nhận lệnh của trời mà lên ngôi xưng đế, bắt đầu đại nghiệp, đổi mới chế độ, nên làm tám gương cho hậu thế muôn đời. Căn cứ theo tài liệu lịch sử và điển chương qua các triều đại, không hề có việc phân phong đất đai tước vị cho các phu nhân, chỉ có thể dựa vào tước vị cao thấp của người chồng để khẳng định địa vị của bản thân. Triều Tần làm trái lại với chế độ này xưa, triều Hán lại bắt chước theo cách làm của triều Tần, đây hoàn toàn không phải là những chế độ điển chương tốt của các đế vương triều đại trước”. Văn đế nói: “Ý kiến này rất đúng. Việc truy phong phụ mẫu của thái hậu mà ta nói trước đây không cần phải thi hành nữa. Dem ý kiến này viết thành chiếu thư, giao cho thượng thư đài cất giữ, làm thành tám gương cho hậu thế muôn đời”.

Hoàng hậu của vua Văn Đức là Quách Thị, người huyện Quảng Tông. Năm thứ 3 niên hiệu Hoàng Sơ, Văn đế muốn lập bà ấy làm hoàng hậu, trung lang Sạn Tiềm dâng sớ nói: “Các đế vương trước đây cai quản thiên hạ, chẳng những cần sự phụ tá của các đại thần công

khánh bên ngoài, cũng không thể thiếu sự giúp đỡ các hậu phi nội cung. Hậu phi là nguyên do làm cho đất nước ổn định và loạn lạc, đất nước hưng thịnh hay suy yếu đều bị ảnh hưởng của hậu phi. Cho nên con gái của Tây Lăng Thị đính ước với Hoàng Đế, Nga Hoàng (tên người) và Nữ Anh (con gái của vua Nghiêu) hạ thấp mình gả cho Ngụ Thuấn, những người phụ nữ đó đều vì có tài năng có kiến thức có đức hạnh, cho nên ở trong thời kì thượng cổ lưu lại danh tiếng tốt đẹp. Hạ Kiệt mất nước và tháo chạy đến Nam Sào, nguồn tai họa chính là ở việc nuông chiều Muội Hỉ; Thương Trụ dùng cực hình dùng sắt nung đỏ đốt vào da người, chỉ để lấy lòng Đát Kỷ. Cho nên những bậc quân vương thánh minh sáng suốt khi xác lập chính thất đều hết sức thận trọng, nhất định phải ở trong những danh gia vọng tộc mấy đời làm quan, lựa chọn ra người con gái hiền thực lương thiện làm vợ, để đứng đầu cai quản các phi tần hậu cung, kính cẩn thờ cúng tông miếu (nơi thờ tổ tiên của vua), làm rạng rỡ truyền thống giáo hóa phụ nữ. Trong Kinh Dịch nói: “Quy tắc gia đình nghiêm chỉnh, thì thiên hạ sẽ ổn định”. Từ trong gia đình mà ảnh hưởng đến bên ngoài, đây chính là biện pháp hay của các minh quân thời xưa! Xuân Thu ghi chép, lễ quan (quan lại phụ trách lễ nghi) của nước Lỗ là Hân Hạ nói: “Không có lễ nghi lấy tiểu thiếp (vợ nhỏ) làm thành vợ chính thất”. Tề Hoàn công khi liên kết đồng minh chư hầu ở Quy Khâu thì thốt khuyến gián, cũng nói rằng “Không thể để cho thiếp (vợ nhỏ) trở thành vợ chính được”. Nhưng bây giờ trong hậu cung các phi tần nhận được sự sủng ái, hưởng thụ các đãi ngộ thường chỉ đứng sau thái tử, nếu như chỉ vì nhận được sự sủng hạnh mà được thăng chức lên làm hoàng hậu, khiến cho những kẻ thấp kém bỗng nhiên trở nên cao quý, vậy thì thần lo lắng hậu thế sẽ xảy ra hiện tượng những kẻ thấp kém bắt nạt những người địa vị cao, còn những người ở trên cao bị suy yếu

không thịnh vượng lên được, từ đó mở ra con đường không tuân thủ chế độ pháp lệnh, thì họa hoạn sẽ từ ngài mà ra thôi!” Văn đế không nghe theo lời khuyên ngăn.

TRUYỆN

HẠ HẦU THƯỢNG

Hạ Hầu Thượng, tự là Bá Nhân. Con trai của ông ấy là Hạ Hầu Huyền, tự là Thái Sơ, thời niên thiếu đã được nhiều người biết đến. Vào thời Tào Sảng cầm quyền không ngừng thăng tiến, lên đến tán kỵ thường thị (tên chức quan), trung hộ quân (tên chức quan). Thái phó Tư Mã Ý trung cầu ý kiến của ông ấy về các vấn đề chính trị tại thời điểm đó, ông ấy đưa ra bình luận cho rằng: “Trao tặng cấp bậc quan lại cho các nhân tài, đây chính là nền tảng của quốc gia. Do đó, việc khảo hạnh tuyển chọn nhân tài do thượng thư đài chuyên biệt phụ trách, đây là chức phận của triều đình; đạo hiếu được thể hiện ở khắp con phố, các ngõ hẻm nơi sinh sống, tốt xấu của nó nên do những người cùng làng đánh giá và đưa ra, đây là quyền hạn của địa phương. Muốn làm cho giáo hóa được rõ ràng, tuyển chọn kỹ lưỡng, chính là nằm ở việc xác định rõ quyền hạn của triều đình và địa phương, không để cho chúng can thiệp gây trở ngại cho nhau mà thôi. Tại sao lại nói như vậy chứ? Triều đình nếu như vượt qua khỏi chức phận của nó mà trực tiếp lựa chọn và bổ nhiệm, vậy thì e là đường lối tuyển chọn nhân tài không thể dựa trên các nguyên tắc cơ bản, từ đó mở rộng thêm cho cách thức chạy vạy luồn cúi, xu nịnh quyền thế; còn về phía địa phương nếu như vượt qua quyền hạn của mình, ngược lại e rằng việc phong tước trao tặng chức quan của triều đình sẽ gặp phải sự quấy nhiễu ở địa phương, mà cách làm nhằm có được quyền hành then chốt trong quốc gia càng nhiều thêm. Việc

phong tước trao ban chức vị quan lại bị ảnh hưởng từ bên dưới, nguyên do là vì thường dân quấy rối việc tuyển chọn nhân tài của triều đình; cách thức có được quyền hành trọng yếu nhiều lên, đây chính là bắt nguồn cho việc tạo nên hỗn loạn. Kể từ khi các châu quận thiết lập nên chức quan trung chính, nhằm đánh giá nhận định tài năng của quan lại cho đến nay, cũng đã rất nhiều năm rồi, nhưng tình hình vẫn như trước, hỗn loạn không thể tả hết, không hề nghe đến việc có quy phạm tiêu chuẩn thống nhất, đánh giá công bằng. Đây lẽ nào không là chức phận của triều đình và quyền hạn của địa phương bị xáo trộn thất thường, cả hai phía đều không làm tốt công việc chính yếu của mình gây nên hay sao? Nếu như để quan trung chính chỉ phụ trách khảo sát phẩm hạnh hành vi của cùng một loại người (chẳng hạn như một gia tộc, một thôn xóm), nếu như trong những người này có người có phẩm hạnh nhận được sự thừa nhận của dân chúng khắp nơi, thì có thể trao tặng chức quan. Tại sao chứ? Nếu như đạo hiếu và đức hạnh của một người hiển hách ở trong gia tộc, một khi làm quan làm sao có thể không cẩn thận trung thành chứ? Nếu như sự phúc hậu khoan dung của một người nhận được sự tán dương rộng rãi trong cử tộc, một khi làm quan làm sao có thể không giỏi về việc thi hành các biện pháp chính trị chứ? Nếu như một người có thể theo lẽ công bằng mà quyết đoạn mọi việc ở trong thôn, một khi ra làm quan làm sao có thể không hoàn thành chức vụ của họ chứ? Việc kiểm tra đánh giá, phân loại ba kiểu nhân tài kể trên, đều quyết định bởi quan trung chính, cho dù họ vẫn chưa có tên gọi cho chức vị quan lại, nhưng những người như vậy có thể được trao tặng chức quan là điều không cần nói cũng có thể biết được. Đức hạnh có lớn có nhỏ, thứ tự so sánh có cao có thấp, vậy thì nên trao tặng chức quan nào, cũng dễ dàng nhìn thấy được, cần gì phải để cho trung chính địa phương ở phía

dưới can dự vào nhiệm vụ quan trọng khảo hạch tuyển chọn nhân tài của triều đình, và để cho thượng thư đài nắm giữ quyền bính ở trên lại có sự ỷ lại vào trung chính ở địa phương trong việc tuyển chọn nhân tài, khiến cho trên dưới xâm phạm vào quyền hành của nhau, đến mức xảy ra hỗn loạn chứ? Hơn nữa các cấp công sở phía dưới mà thượng thư đài quản lý, khảo sát thành tích làm việc khi tại chức của quan lại, những sai trái trong việc xét duyệt, thuộc về nhiều chức vụ, đều có những người đứng đầu tương ứng phụ trách, họ mỗi ngày đều tiến hành khảo hạch, không gì có thể rõ ràng hơn những điều này nữa; xem xét của các quan trung chính ở địa phương, chỉ là dựa trên quan điểm cá nhân để xem xét quyết định, lại khiến cho các đại thần chịu trách nhiệm xét tài định cấp trong triều đình mất đi quyền hạn trong vấn đề này, mọi người hoang mang chạy vạy khắp nơi. Trong tình huống này, muốn có được nếp sống thiên hạ thái bình trật tự, có thể làm được không? Thượng thư đài ở trên cao, cách xa vời vợi với cấp dưới, quần chúng cũng không áp ủ hy vọng gì đến thượng thư đài, những người có thể xây dựng nên mối quan hệ, chính là trung chính ở bên cạnh họ, vậy thì ai mà không trang hoàng cho bản thân để mưu đồ đạt được mục đích mà người đó mong muốn chứ? Đã có một cách thức như vậy, vậy thì việc nghiêm túc tu dưỡng đức hạnh của bản thân ở trong gia đình, chỉ bằng tự mình dùng thủ đoạn để chiếm được sự khen ngợi trong thôn làng; có được danh tiếng ở trong thôn cũng không bằng tự mình trực tiếp đi nhờ trung chính ở châu quận giúp đỡ. Nếu như đi cửa sau có được cơ hội, nhưng lại lo lắng người khác giở trò bịp bợm làm trái với thực tế, do dù là yêu cầu trung chính phụng sự việc công một cách nghiêm khắc, thậm chí dùng hình phạt để giám sát đôn đốc, cũng vô dụng mà thôi. Còn không bằng để cho các quan lại hết mình với chức trách của mình, làm tốt

công việc mà mình gánh vác, trưởng quan các cấp đem tình hình tài năng cao thấp trong thuộc hạ của mình, báo cáo lên thượng thư đài, thượng thư đài dựa theo kết quả có hay không có tài năng của nhân viên cấp dưới mà các quan lại báo cáo lên, tiếp tục tham khảo các đánh giá về phẩm hạnh tốt xấu ở trong thôn, định ra các thể loại tương ứng, không khiến cho nó nảy sinh sự bất công. Trung chính lại chỉ khảo sát hành vi trong những việc tương đối quan trọng mà họ đã làm, sau đó phân rõ cao thấp, xem xét quyết định cấp bậc của họ, đừng khiến cho nó quá cao hoặc quá thấp. Thượng thư đài tổng hợp cấp bậc mà quan lại các cấp liệt kê ra cùng các phân loại mà trung chính khảo sát phân chia ra, tiếp tục so sánh phân chiếu, lựa chọn bổ nhiệm. Nếu như những người được lựa chọn bổ nhiệm không xứng đáng với chức vụ, thì do quan lại và trung chính ở bên ngoài thượng thư đài phụ trách. Làm như vậy, thì trong triều và ngoài triều so sánh nghiệm chứng lẫn nhau, bổ nhiệm thỏa đáng hay không thỏa đáng đều có người chịu trách nhiệm, so sánh kiểm tra lẫn nhau, còn ai dám giở trò bịp bợm chứ? Như vậy thì sẽ ổn định lòng người và lí lẽ rõ ràng, đại khái có thể làm sạch bầu không khí, thận trọng đánh giá tài năng trao ban chức quan rồi.

TUÂN ÚC

Tuân Úc, tự là Văn Nhượng, người huyện Dĩnh Âm quận Dĩnh Xuyên. Đảm nhiệm chức thị trung, thượng thư lệnh.

Tuân Du, tự là Công Đạt, là cháu trai của Tuân Úc. Thái Tổ Tào Tháo bổ nhiệm ông ấy làm quân sư, thường xuyên khen ngợi ông ấy rằng: “Công Đạt bề ngoài nhìn có vẻ đần độn nhưng trong lòng tràn đầy trí

tuệ, bên ngoài có vẻ nhất gan nhưng bên trong lại rất dũng cảm, bề ngoài trông yếu ớt nhưng bên trong kiên cường mạnh mẽ, không phô trương điều tốt đẹp của mình, không khoe mẽ công lao của bản thân, sự thông minh sáng suốt của ông ấy người khác có lẽ có thể đạt được, nhưng “sự ngu dốt” của ông ấy người khác lại không thể đạt tới, dù cho là những người tài đức như là Nhan Hồi, Ninh Vũ Tử cũng không thể vượt qua được ông ấy”. Khi Văn đế làm thái tử ở Đông Cung, Thái Tổ nói với Văn đế rằng: “Tuân Công Đạt, là tấm gương cho mọi người, con nên dốc hết lễ nghĩa kính trọng ông ấy”.

GIẢ HỦ

Giả Hủ, tự là Văn Hòa, người quân Vũ Uy, đảm nhiệm chức thái trung đại phu. Lúc bấy giờ Văn đế Tào Phi giữ chức ngũ quan trung lang tướng, còn em trai của Tào Phi là Lâm Truy hầu Tào Thực cả tài năng và danh tiếng đều đang trên đà đi lên, hai người đều có đồng đảng riêng của mình. Khi đó nổi lên việc Tào Thực tổ chức bàn bạc lật đổ, thay thế địa vị của Tào Phi làm người thừa kế. Thái Tổ đã từng đem việc này trưng cầu ý kiến của Giả Hủ, Giả Hủ im lặng không trả lời. Thái Tổ nói: “Ta nói chuyện với ngài nhưng ngài lại không trả lời, đây là vì có gì chứ? Giả Hủ nói: “Vừa khéo lúc này tôi đang suy nghĩ vấn đề, cho nên không lập tức trả lời được”. Thái Tổ hỏi: “ngài đang nghĩ chuyện gì?” Giả Hủ nói: “Nghĩ đến việc cha con Viên Bản Sơ (tức Viên Thiệu), cha con Lưu Cảnh Thăng (tức Lưu Biểu)”. Thái Tổ cười lớn, sau đó việc lập thái tử được ấn định. Văn đế Tào Phi sau khi lên ngôi, bổ nhiệm Giả Hủ làm thái úy.

VIÊN HOÁN

Viên Hoán, tự là Diệu Khanh, người huyện Phù Lạc quận Trần. Khi Lưu Bị đảm nhiệm chức “mục” (quan đứng đầu quản lý nhân dân) ở châu Dự, tiến cử Viên Hoán làm tú tài. Sau này ông ấy lại bị Lữ Bố giam giữ. Lữ Bố trước kia vui vẻ thân tình với Lưu Bị, sau này xảy ra mâu thuẫn. Lữ Bố muốn Viên Hoán viết thư chửi bới nhục mạ Lưu Bị, Viên Hoán không đồng ý, Lữ Bố hết lần này đến lần khác cưỡng ép ông ấy, Lưu Hoán vẫn không đồng ý. Lữ bố tức giận, cầm binh khí uy hiếp, nói rằng: “Viết thư thì có thể bảo toàn mạng sống, không viết thì đến mạng sống cũng không còn!” Viên Hoán sắc mặt không thay đổi, vừa cười vừa trả lời rằng: “Ta nghe nói chỉ có đức hạnh cao hơn người khác mới khiến người ta cảm thấy bị sỉ nhục, không hề nghe qua dùng nhục mạ có thể khiến người khác cảm thấy bị ô nhục. Giả như Lưu Bị vốn dĩ đã là quân tử, ông ấy cũng sẽ không vì lời nói của tướng quân mà cảm thấy nhục nhã; nếu như ông ấy quả thực là một kẻ tiểu nhân, vậy ông ấy sẽ dùng cái cách mà tướng quân sử dụng để đối phó với ngài, vậy thì người bị sỉ nhục chính là chúng ta chứ không phải là ông ấy. Tạm thời nếu hôm khác tôi hầu hạ Lưu tướng quân, giống như bây giờ hầu hạ tướng quân ngài vậy, nếu như một khi tôi rời khỏi nơi này, lại quay đầu chửi ngược lại ngài, có được hay không?” Lữ Bố cảm thấy hổ thẹn, liền không ép buộc ông ấy thêm nữa.

VƯƠNG TU

Vương Tu, tự là Thúc Trị, người quận Bắc Hải. Bảy tuổi mất mẹ, mẹ của ông ấy qua đời trong ngày cúng tế thổ thần. Năm sau đó trong ngày cúng tế thổ thần, mọi người trong làng cúng tế thổ thần, Vương Tu

nhớ mẹ, vô cùng đau buồn. Mọi người trong làng sau khi biết được, liền dừng việc cúng tế lại. Khi Viên Đàm ở quận Thanh, chiêu mộ Vương Tu làm tri trung tông sự (tên chức quan). Viên Đàm muốn tiến đánh em trai của ông ấy là Viên Thượng, Vương Tu khuyên ngăn rằng: “Giữa anh em với nhau giống như tay phải tay trái của con người. Ví dụ như khi có người muốn tranh đấu, nhưng lại chặt đứt cánh tay phải của mình, ngược lại còn nói tôi nhất định có thể giành được chiến thắng, giống như vậy có thể thắng được hay không? Vứt bỏ anh em ruột thịt mà không thân thiết gần gũi với nhau, còn có ai trong thiên hạ có thể thân thiết với ta được chứ? Trong đám thuộc hạ của ngài có kẻ nói lời nịnh bợ, vốn dĩ là muốn giữa anh em các ngài tranh giành lẫn nhau, để theo đuổi lợi ích nhất thời, mong ngài bịt kín đôi tai mình đừng nghe những lời của bọn chúng. Ví như có thể chém đầu vài kẻ thuộc hạ nịnh hót nham hiểm, giữa anh em với nhau lại lần nữa hòa thuận thân thiết, nhằm chống lại kẻ địch ở bốn phương, là hoàn toàn có thể hoành hành khắp thiên hạ rồi”. Viên Đàm không nghe theo. Thái Tổ Tào Tháo ngay sau đó dẫn theo quân tấn công Viên Đàm ở huyện Nam Bì. Vương Tu nghe nói Viên Đàm đã chết, khóc lóc thảm thiết nói rằng: “Không còn chúa công nữa, tương lai ta biết đi về nơi nào đây?” Sau đó đi gặp Thái Tổ, thỉnh cầu để ông ấy tẩm liệm mai táng thi thể của Viên Đàm. Thái Tổ không đưa ra câu trả lời. Vương Tu lại nói: “Ta từng nhận được ân trọng của nhà Viên thị, nếu như có thể cho phép ta tẩm liệm thi thể của Viên Đàm, sau đó có bị giết chết đi chẳng nữa, ta sẽ không còn có gì phải hối tiếc nữa”. Thái Tổ khen ngợi lòng trung nghĩa của ông ấy, đồng ý cho ông ấy mai táng thi thể Viên Đàm. Thái Tổ đánh tan huyện Nam Bì, xem kỹ nhà của Vương Tu, ngũ cốc không đến 10斛, chỉ có vài trăm cuốn sách vở, Thái Tổ cảm thán nói: “Vương Tu chẳng phải là có tiếng mà không có miếng sao!” Sau đó

liền chiêu mộ Vương Tu làm một chức quan thuộc về phủ Tư Không.

BÍNH NGUYÊN

Bính Nguyên, tự là Căn Cự, người huyện Chu Hư quận Bắc Hải. Thái Tổ chiêu mộ ông ấy làm chức quan thuộc về phủ Tư Không. Con gái của Bính Nguyên mất sớm, khi ấy người con trai yêu quý của Thái Tổ là Tào Xung cũng qua đời, Thái Tổ muốn chôn hai đứa trẻ này chung với nhau. Bính Nguyên khước từ, ông nói: “Hai người chưa kết hôn chôn chung với nhau là không phù hợp với chế độ lễ nghi. Thần vốn dĩ có thể dung thân ở chỗ của mình công (cách gọi kính trọng đối với những người có thanh danh và địa vị) ngài, sở dĩ ngài có thể kết nạp Bính Nguyên thần, nguyên do là vì thần có thể tuân thủ quy chế pháp luật của tiên vương và không thay đổi nó. Nếu như thần nghe theo mệnh lệnh của ngài, vậy thì chính là một kẻ phạm phu tục tử, mình công ngài làm sao còn có thể dùng đến thần nữa chứ?” Thế là, Thái Tổ đã bỏ đi suy nghĩ này.

THÔI ĐIỂM

Thôi Điểm, tự là Quý Khuê, người quận Thanh Hà. Khi Thái Tổ đảm nhiệm chức quan cai quản dân vùng châu Ký, chiêu mộ Thôi Điểm làm biệt giá tòng sự sử (tên chức quan). Thái Tổ xuất binh đánh dẹp châu Tịnh, để Thôi Điểm ở lại thành Nghiệp phò tá Văn đế Tào Phi. Tào Phi thường xuyên ra ngoài đi săn, thay đồ đi săn cưỡi lên con phi mã, một lòng muốn đuổi theo thú săn. Thôi Điểm dâng thư khuyên gián, nói rằng: “Thần từng nghe nói, thú vui đi ra ngoài săn bắn, chính là điều mà trong Thượng Thư cảnh cáo đến; Lỗ Ân công đi ra ngoài xem đánh cá, trong Xuân Thu mĩa mai việc đó. Đây là cách ngôn mà Chu Công, Khổng Tử lưu lại, ý chính trong hai kinh Thượng Thư Xuân Thu. Bây giờ đất nước gian nan khốn khổ, ân điển làm cho nhân dân an lạc vẫn chưa cứu tế rộng khắp, điều mà bá tánh thấp thỏm trông ngóng, là thực thi chính sự có ích cho dân. Hơn nữa Tào công đích thân dẫn quân chinh chiến bên ngoài, hết thảy mọi việc trên dưới đều khiến ông ấy lao tâm khổ tứ, thế tử ngài nên tuân theo chính đạo, thận trọng chấn chỉnh hành vi của mình, suy nghĩ đến sách lược trị quốc, suy nghĩ sâu xa về trách nhiệm của ngài với tư cách là người thừa kế, trân trọng cơ thể của mình. Nhưng ngài lại hạ thấp thân phận, mặc lên trang phục thấp kém của binh sĩ săn bắn, lao đi với tốc độ cực nhanh, bước lên vùng đất nguy hiểm, trong lòng chỉ nghĩ đến mấy thú vui nhỏ bé là săn bắt được các loại như chim trĩ, con thỏ... vv, mà quên đi tập trung vào giang sơn xã tắc, đây quả thực là nguyên do mà khiến cho người người có tài năng và biết nhìn xa trông rộng đau xót. Mong thế tử ngài thiêu hủy dụng cụ săn bắn, vứt bỏ trang phục đi săn, nhằm đáp ứng kì vọng của dân chúng, đừng khiến cho lão thần đắc tội với trời”. Thế tử trả lời rằng: “Hôm qua tiếp nhận được lời khuyên cáo của ngài, ban tặng cho ta những lời chỉ bảo tốt đẹp, ngài mong ta ta thiêu hủy dụng cụ săn bắn, vứt bỏ trang phục đi săn. Bây giờ dụng cụ săn bắn đã thiêu rụi rồi, quần áo đi săn cũng đã cởi bỏ. Sau này nếu như còn phạm phải những sai sót như thế này, vẫn mong ngài

lại lần nữa chỉ bảo ta”. Khi nước Ngụy vừa mới thành lập, bổ nhiệm Thôi Diễm làm thượng thư. Lúc bấy giờ vẫn chưa xác lập thái tử, Lâm Truy hầu Tào Thực vì giỏi giang mà được Thái Tổ sủng ái. Thái Tổ lưỡng lự không quyết định được, vì vậy mà bí mật trưng cầu ý kiến của các vị đại thần thông qua gửi thư tấu. Chỉ một mình Thôi Diễm dùng lá thư không niêm phong trả lời một cách công khai rằng: “Thần nghe nói nguyên tắc trong Xuân Thu, là lập con trai cả làm người thừa kế, hơn nữa ngũ quan trung lang tường (Tào Phi) hiếu thuận và nhân ái, thông minh và khôn ngoan, nên chính thống kế thừa ngôi vị thái tử. Thôi Diễm thần thề sống chết giữ vững nguyên tắc này”. Tào Thực là con rể của anh trai Thôi Diễm, Thái Tổ khen ngợi sự công chính và chân thành của Thôi Diễm, cảm thán không ngớt, thăng chức cho ông ấy lên làm trung úy. Phong thái của Thôi Diễm rất uy nghiêm và thận trọng, quan lại trong triều đình đều rất kính trọng ngưỡng mộ ông ấy, và Thái Tổ cũng có phần nào kính nể ông ấy. Thôi Diễm từng tiến cử Dương Huân. Sau này Thái Tổ được phong làm quốc vương của nước Ngụy, Dương Huân dâng tấu chương khen ngợi đức hạnh cao quý của Thái Tổ. Những người vào thời điểm đó cho rằng người mà Thôi Diễm tiến cử này không đích đáng. Thôi Diễm viết thư nói với Dương Huân rằng: “Ta đã đọc biểu thư của ngươi, việc này làm rất tốt! Về thời thế, nhất định sẽ có lúc thay đổi”. Lúc bấy giờ có người lại báo cáo nói rằng bức thư này của Thôi Diễm khinh thường thế sự lúc bấy giờ, có ý oán hận và phỉ báng, thế là Thái Tổ liền phần nộ, phạt Thôi Diễm làm nô lệ cho các tội phạm. Thái Tổ sai người đi thăm ông ấy, nhưng vẻ mặt và lời lẽ của Thôi Diễm không hề chút chịu khuất phục nào. Thái Tổ hạ lệnh nói: “Thôi Diễm mặc dù đang chịu hình phạt, nhưng qua lại với môn khách, đông như trẩy hội; khi tiếp đón khách khứa, đưa tay vuốt nhẹ bộ râu cong, giương mắt nhìn thẳng, dường như có vẻ căm hờn”. Sau đó liền ban chết cho Thôi Diễm. Việc này khiến cho người đời thương tiếc, thậm chí đến bây giờ vẫn cảm thấy oan khuất cho ông ấy.

MAO GIỚI

Mao Giới, tự là Hiếu Tiên, người quận Trần Lưu. Từng đảm nhiệm chức đông tào duyện (tên chức quan), cùng với Thôi Diễm chủ trì việc tuyển chọn quan lại. Những người mà họ chọn đều là những kẻ sĩ thanh liêm chính trực, những người cho dù lúc bấy giờ có tiếng tăm vang lừng, nhưng hành vi lại không đúng với bổn phận của mình, trước sau gì cũng không được bổ nhiệm. Ông ấy cố gắng dùng phong cách tiết kiệm giản dị làm tấm gương tốt cho mọi người, vì vậy kẻ sĩ trong thiên hạ không ai là không dùng tiết tháo liêm khiết để tự khuyến khích mình, do dù là đại thần địa vị cao quý hay được sủng ái, xe ngựa và quần áo trang sức của họ cũng không dám vượt quá quy định về lễ nghi. Thái Tổ cảm thán rằng: “Dùng người có thể làm được như vậy, khiến cho người trong thiên hạ tự sửa trị bản thân mình, ta còn cần phải làm gì thêm nữa chứ?” Khi Ngụy Văn đế Tào Phi đảm đương chức ngũ quan trong lang tướng, đích thân đi thăm Mao Giới, nhờ ông ấy thăng quan cho người thân tín của mình. Mao Giới trả lời rằng: “Lão thần ta vì có thể trung thành với cương vị công tác, may mắn chưa phạm qua tội gì. Bây giờ cái người mà ngài nói đến không phù hợp với điều kiện để được thăng chức, vì vậy thần không dám tuân theo mệnh lệnh của ngài”. Khi nước Ngụy vừa mới thành lập, Mao Giới đảm đương chức thượng thư bộc xạ, lại lần nữa chủ trì công việc tuyển chọn quan lại. Sau khi Thôi Diễm bị giết chết, Mao Giới trong lòng không vui, sau này có người tố cáo Mao Giới, nói: “Ông ấy đi ra ngoài gặp một kẻ phản loạn đã từng chịu qua hình phạt thịch chữ vào mặt (hình phạt, cũng dùng để đánh dấu để phòng lính chạy trốn). Vợ và con cái của người đó đều bị đẩy vào quan phủ làm nô lệ, vậy mà Mao Giới lại nói rằng: “Nguyên do mà khiến cho ông trời không cho mưa xuống, có lẽ là vì điều này”, Thái Tổ tức giận, bắt nhốt Mao Giới vào nhà giam. Đại lý (quan lại phụ trách hình pháp) Chung Do thăm vấn Mao Giới, Mao Giới trả lời: “Thần

nghe nói, Tiêu Vọng Chi tự sát, là do sự hãm hại của Thạch Hiễn; Giả Nghi bị giáng chức đến nơi khác, là do sự vu khống của Chu Bật cùng Quán Anh và những người khác; Bạch Khởi bị Tần Vương ban kiếm cắt cổ tự sát ở Đỗ Bưu; Tiều Thố bị chém đầu ở phố Đông; mạng của Ngũ Viên kết thúc ở thành đô của nước Ngô. Cái chết của những vị có tri thức này, hoặc là trước mặt khiến cho người khác đổ kị, hoặc là sau lưng bị người khác hãm hại. Khi thần còn trẻ trên tay đã cầm sách vở làm việc cho nước nhà, siêng năng làm việc lâu dài mới có được chức quan. Bây giờ bản thân mình giữ chức vụ quan trọng, liên quan đến các mối quan hệ nhân sự phức tạp. Có người nhờ giúp đỡ việc riêng, cho dù người đó quyền thế có như thế nào đi chăng nữa thần cũng sẽ cự tuyệt; có người khiêu nại oan khức của mình lên ta, cho dù sự việc có nhỏ nhặt như thế nào đi nữa thần cũng sẽ xử lí. Những kẻ tiểu nhân nói lời nịnh bợ thì giống như lũ ruồi nhặng không ngừng sinh sự vậy, phỉ báng thần, phỉ báng người của thần, chắc chắn không phải là ai khác. Trước kia Vương Thúc Trần Sinh ở trên triều đình tranh luận (với Bá Dư). Phạm Tuyên Tử tiến hành xét đoán, ông ấy bảo hai bên đưa ra chứng cứ, như vậy đã có cơ sở tương ứng để nhận định đúng sai phải trái. Trong Xuân Thu bày tỏ sự khen ngợi đối với việc này, cho nên đã ghi chép lại. Thần không hề nói những lời bất mãn với triều đình, cũng không hề có thời gian và đương sự nói những lời này. Nói thần từng nói những lời như thế, nhất định phải có chứng cứ. Thần mong ngài có thể thẩm tra phân biệt rõ giống như Phạm Tuyên Tử đã từng làm, xin để thần có thể đối chất trực tiếp với người tố cáo thần giống như Vương Thúc. Nếu như những gì thần nói sai lệch sự thật, vậy thì khi thần tiếp nhận án tử hình, sẽ xem nó giống như được tặng ban xe tứ mã, xe yên (một loại xe nhỏ có chỗ để ngồi thường dùng 1 ngựa kéo, được sử dụng bởi quan lại cấp cao lớn tuổi và quý phu nhân.) vậy; khi bảo kiểm ban cái chết mang đến, thần sẽ xem nó như việc trọng ban một ân huệ vậy. Thần xin trả lời tình hình thực tế như trên”. Lúc bấy giờ Hoàn Giai, Hòa Hiệp đều góp lời nghĩ cách cứu viện cho Mao Giới, Mao

Giới liền bị cách chức, sau đó chết ở trong nhà.

TỪ DỊCH

Từ Dịch, hiệu là Quý Tài, người quận Đông Quán. Thái Tổ bổ nhiệm ông ấy làm quan ‘đông tào thuộc’ (tên chức quan). Khi ấy Đinh Nghi và những người được sủng ái, cùng nhau hãm hại ông ấy, nhưng Từ Dịch từ đầu đến cuối không hề dao động hoặc chịu khuất phục.

BÀO HUÂN

Bào Huân, tự là Thúc Nghiệp, người quận Thái Sơn, giữ chức ‘trung thứ tử’ (chức quan theo hầu thái tử), sau đó đảm nhiệm chức đô úy phía tây quân Ngụy. Em trai của vợ thái tử Quách phu nhân làm quan lại ở huyện Khúc Chu, tham ô lấy cấp tiền trong quan phủ, theo pháp luật đáng bị “khí thị” (xử tội chết đồng thời mang thi thể vứt bỏ đầu đường cho dân chúng xem). Thái tử nhiều lần đích thân viết thư cho Bào Huân nhằm xin tha cho em trai của Quách phu nhân. Bào Huân không dám tự ý phóng thích, liền đem từng chi tiết của việc này báo cáo lên trên. Trước đây khi Bào Huân đảm nhiệm chức vụ ở Đông Cung, không a dua xu nịnh, thái tử vốn dĩ đã không hài lòng, bây giờ lại thêm sự việc này, lại càng oán hận ông ấy sâu sắc hơn nữa. Nguyên niên hiệu Diên Khang, Bào Huân kiêm nhiệm chức thị trung. Văn đế tiếp nhận sự nhường ngôi của Hán Hiến đế và xưng đế, Bào Huân thường xuyên phát biểu rằng: “Nhiệm vụ cấp bách trước mắt, nằm ở quân sự, nông nghiệp, cần phải nhân ái khoan dung đối với bá tánh, việc xây dựng lâu gác lâm viên, nên đặt lại sau này”. Văn đế sắp sửa đi chơi săn bắn, Bào Huân chặn xe lại, dâng tấu nói: “Thần nghe nói ngũ đế tam vương, không ai là không hiểu rõ các nguyên tắc cơ bản trong việc điều hành đất nước, thành lập việc giáo dục và cảm hóa, lấy hiếu đạo để cai quản thiên hạ. Bệ hạ nhân từ thánh minh, chất chứa trong lòng sự cảm thông, giống như các minh

quân thời xưa. Thần mong ngài có thể kế thừa phẩm hạnh và đạo nghĩa của các thánh vương thời trước, để cho các thế hệ sau đều có thể noi theo ngài. Làm sao có thể ở trong thời gian chịu tang báo hiếu, lại đi săn bắn chứ? Thần bất chấp tội chết góp ý với ngài, mong bệ hạ minh xét”. Văn đế tự tay xé bỏ tấu chương của Bào Huân, cuối cùng vẫn ra ngoài đi săn. Lúc nghỉ ngơi giữa đường, Văn đế hỏi các thị thần (cận thần) bên cạnh rằng: “Thú vui săn bắn so với âm nhạc thì như thế nào?” thị trung Lưu Diệp trả lời rằng: “Niềm vui của việc đi săn vượt trội hơn âm nhạc”. Bào Huân nói với thái độ nghiêm khắc: “Âm nhạc, trên có thể thông đến thần minh, dưới hài hòa với đạo làm người, có thể khiến cho chính trị được hưng thịnh, giáo hóa đại sự, thiện hạ ổn định. Cho nên để thay đổi tập tục nếp sống, không có gì có thể tốt hơn việc dùng âm nhạc để giáo hóa. Huống chi việc săn bắn, khiến cho sự tôn quý của hoàng thượng bị phơi bày trên đồng vắng, làm hỏng quy luật sinh sản tự nhiên của sinh vật, dầm mưa dãi nắng, không theo đúng khoảng cách giữa bốn mùa chứ? Khi xưa, Lỗ Ẩn công đến vùng Đường Địa xem đánh bắt cá, trong Xuân Thu đã phê bình việc này. Dù cho bệ hạ coi săn bắn là việc quan trọng, nhưng ngu thần lại không mong muốn ngài làm như vậy”. Tiếp đó lại dâng tấu rằng: “Lưu Diệp bất trung đặt điều nịnh hót, a dua thuận theo lời nói vui đùa quá mức của bệ hạ. Trước kia Lương Khuru Cứ từng bay như tên bắn đến Xuyên Đài nhằm lấy lòng Tề Cảnh công, Lưu Diệp chính là con người như vậy. Mong bộ phận liên quan bàn bạc quyết định sai phạm của ông ấy, để cho vương triều được thanh tịnh”. Văn đế tức giận, sắc mặt thay đổi rõ rệt, dùng việc đi săn quay về triều, lập tức chuyển Bào Huân qua đảm nhiệm chức trung lang tướng. Năm thứ 4 niên hiệu Hoàng Sơ, thượng thư lệnh Trần Quân, bộc xạ Tư Mã Ý cùng tiến cử Bào Huân làm ‘cung chính’ (tức ngự sử trung thừa), Văn đế bất đắc dĩ phải bổ nhiệm ông ấy, bách quan đều rất sợ hãi, không ai là không đứng đắn theo khuôn phép. Năm thứ 6 niên hiệu Hoàng Sơ, Văn đế muốn xuất binh đánh dẹp Tôn Ngô, bàn bạc cùng với quần thần, Bào Huân ở trước mặt

thắng thần khuyên căn, cho rằng không thể, Văn đế càng thêm oán hận ông ấy, giáng Bào Huân xuống làm ‘trị thư chấp pháp’ (tên chức quan). Văn đế từ huyện Thọ Xuân trở về, đóng quân ở trong biên giới quận Trần Lưu. Thái Thú quận Trần Lưu là Tôn Ung đi yết kiến Văn đế trước, sau khi ra khỏi đó liền đi thăm hỏi Bào Huân. Lúc đó dinh lũy vẫn chưa xây xong, chỉ dựng bức tường thấp ở ngoài doanh trại nhằm đánh dấu, Tôn Ung nghiêng người băng qua nơi đóng quân mà không đi theo đường chính, lệnh sử (chức quan) quân đội là Lưu Diêu ý muốn truy cứu việc này, Bào Huân lấy lý do là dinh lũy vẫn chưa xây xong, mà khuyên ngăn ông ấy và không tố giác. Sau khi đại quân trở về Lạc Dương, Lưu Diêu phạm tội, Bào Huân dâng tấu bằng lòng việc giáng chức lưu đầy Lưu Diêu, còn Lưu Diêu thì đã bí mật dâng tấu việc Bào Huân lén lút gỡ tội cho Tôn Ung. Văn đế hạ chiếu chỉ: “Bào Huân thay trắng đổi đen, truyền lệnh bắt giữ, giao cho đình úy (tên chức quan) xét xử!” Đình úy theo luật pháp mà luận tội: “Kết án hình phạt đeo gông sắt và cạo trọc đầu đồng thời phục vụ lao dịch 5 năm”. Đình úy tam quan bác bỏ, nói rằng: “Dựa theo luật pháp thì cần phải phạt 2 cân vàng”. Văn đế tức giận nói: “Bào Huân không có lý do để được sống, các khanh lại dám buông lỏng cho ông ấy! bắt tất cả các nhân viên từ tam quan trở xuống giao phó cho ‘thứ gian’ (chức quan phụ trách việc giám sát các gian thần) xử phạt trừng trị, đem bọn chúng hành quyết cùng nhau!” Thái úy Chung Do, tư đồ Hoa Hâm và những người khác cùng nhau dâng tấu nói: “Phụ thân của Bào Huân là Bào Tín có công với Thái Tổ, thỉnh cầu miễn tội chết cho Bào Huân”. Văn đế không chuẩn tấu, ngay sau đó liền giết chết Bào Huân. Bào Huân coi trọng việc tu dưỡng đức hạnh hằng ngày của bản thân, liêm khiết mà còn rộng rãi bố thí. Lúc chết, trong nhà không có tiền của dư thừa. Lúc bấy giờ, không có ai là không than thở tiếc thương cho Bào Huân.

VƯƠNG LÃNG

Vương Lăng, tự là Cảnh Hưng, người quận Đông Hải. Văn đế lên ngôi làm vua nước Ngụy, Vương Lăng thăng chức lên làm “ngự sử đại phu”. Ông ấy dâng thư khuyên giải Văn đế cần phải nuôi dưỡng bá tánh, cắt giảm hình phạt, ông nói rằng: “Trong Chu Dịch nói cần chấn chỉnh pháp lệnh, trong Thượng Thư viết rằng cần phải cẩn thận trong việc sử dụng hình phạt, điều đề cập đến ở đây chính là cần phải xử lý pháp lệnh và hình phạt một cách thận trọng. Trước kia, ‘tương quốc’ (tên chức quan) triều Hán là Tào Tham dặn dò người kê nhiệm dùng nơi xử án và chợ làm nơi cư ngụ tạm thời cho những người có hành vi bất hợp pháp; Lô Ôn Thư cũng từng kính tỏ các khốc lại (quan lại tàn ác) thẩm tra xử lý vụ án. Nếu như người thẩm tra xử lý vụ án có thể thu được sự thật về tình tiết vụ án, vậy thì sẽ không có chuyện tù nhân bị chết một cách oan khuất; những người đàn ông khỏe mạnh có thể tận dụng hết tiềm năng của ruộng đất, vậy thì sẽ không gặp phải cảnh mất mùa đói kém; những người già cả và nghèo khổ có thể nhận được lương thực cứu tế của quốc gia, vậy thì sẽ không có người bị đói chết nữa; dựng vợ gả chồng cho những những người ở trong độ tuổi kết hôn, vậy thì nam nữ sẽ không oán hận việc không vợ không chồng; việc nuôi dưỡng và dạy dỗ thai nhi đều có thể bảo đảm, vậy thì những phụ nữ mang thai sẽ không than khóc làm tổn thương bản thân họ nữa; nhất định phải miễn trừ phu phen lao dịch cho những gia đình mới sinh con, vậy thì trẻ sơ sinh sẽ không phải gian nan cực khổ khi không có người nuôi dưỡng; sau khi thanh niên đến giai đoạn tráng kiện mới phục vụ lao dịch, vậy thì những người trẻ tuổi sẽ không có lòng nhớ quê hương khi rời khỏi gia đình; những người cao tuổi không tiếp tục đi lính tòng quân nữa, vậy thì những người lớn tuổi sẽ không lo lắng bị té nhào trên đường đi hành quân; dùng y dược chữa trị bệnh tật cho nhân dân, thả lỏng miễn giảm lao dịch phu phen giúp cho bá tánh an cư lạc nghiệp; dùng hình phạt để không chế cường hào ác bá, dùng ân điển và nhân ái đến giúp đỡ kẻ yếu hèn, phân phát tiền bạc và lương thực cứu tế nhằm cung cấp cho những người bần cùng. Như vậy, sau 10 năm,

các cô gái đã trưởng thành nhất định sẽ tràn đầy khắp phổ phường; 20 năm sau, những người có thể đi lính tham gia chiến đấu nhất định sẽ phân bố khắp trong thôn ngoài xóm”. Sau khi Văn đế lên ngôi, Vương Lăng chuyển sang đảm nhiệm chức tư không. Lúc bấy giờ Văn đế thường xuyên ra ngoài săn bắn, có lúc đến tối mới trở về cung. Vương Lăng dâng sớ nói: “Nơi ở của đế vương, bên ngoài bố trí cấm vệ, bên trong từng lớp từng lớp cổng. Khi muốn đi ra ngoài, phải sau khi bố trí xong đội cận vệ mới lên xe, sau khi dọn đường sạch sẽ mới dẫn đường đi về phía trước, sau khi xếp thành hàng che đầy bảo vệ cho xe ngựa của đế vương xong mới cho xe lăn bánh, dọn dẹp sạch sẽ cung thất mới cho xe dừng lại nghỉ ngơi. Những điều này đều là dùng để tỏ rõ tôn nghiêm cao cả của bậc đế vương, cố gắng cảnh giác và thận trọng, lưu truyền lại giáo hóa và lễ pháp. Mấy ngày qua, bệ hạ ra ngoài đi săn hổ, buổi chiều xuất phát, đến trời tối mới trở về, đã đi ngược lại với quy tắc dọn đường cảnh giới thông thường được dùng khi đế vương xuất hành, cũng không phải là cách làm quá thận trọng của nhà vua”. Văn đế trả lời rằng: “Xem xong bản tấu chương của ngài dâng lên, cho dù là Ngụy Giáng trích dẫn lời khuyên răn của ngu nhân (chức quan quản lý việc săn bắn của hoa viên, rừng núi và sông ngòi) về việc cấm săn bắn để khuyên can Tàn Diệu công; Tư Mã Tương Như trình bày sự nguy hiểm trong việc săn bắt mãnh thú nhằm khuyên răn Hán Võ đế, cũng không đủ để so sánh với những gì mà ngài nói. Bây giờ hai kẻ địch là Ngô và Thục vẫn chưa bị tiêu diệt, các tướng soái đều đang chinh chiến ở nơi xa xôi, cho nên ta cần thường xuyên vào đồng trống nhằm luyện tập chuẩn bị cho chiến tranh. Còn về lời khuyên răn không nên đến đêm mới quay về, ta đã hạ lệnh cho bộ phận có liên quan thực thi rồi”.

Con trai của Vương Lăng là Vương Túc, tự là Tử Ung, đảm nhiệm chức ‘tân kỵ thường thị’ (tên chức quan). Ông ấy dâng sớ trình bày nguyên tắc cơ bản trong việc trị lý đất nước, nói rằng: “Phê bỏ các chức vị không có việc làm cụ thể, giảm bớt các bổng lộc và chức quan không cần thiết đến, dùng phân

phát chi phí cho việc nuôi dưỡng những người thừa thải, giải trừ các quan lại vô công rồi nghề; làm cho những người làm quan nhất định phải có trách nhiệm, có trách nhiệm thì cần phải gánh vác các công việc tương ứng, gánh vác công việc nhất định phải được cấp phát bổng lộc, dùng bổng lộc để thay thế cho việc đồng áng của họ, đây là quy định thường lệ từ trước đến nay, cũng là chế độ mà hiện nay nên thực thi. Số lượng quan lại ít nhưng bổng lộc hậu đãi, vậy thì chi phí của quốc gia sẽ giảm bớt, chí hướng và nguyện vọng làm quan của nhân dân cũng có thể nhận được sự khích lệ động viên. Quan lại từng người phát huy tài năng của mình, thì sẽ không ỷ lại đùn đẩy trách nhiệm cho nhau. Để cho họ tự tấu trình công tác quản lý nhà nước của mình, kiểm tra đánh giá chính tích của họ, quan lại có đức hạnh tài năng hay không, trong lòng bệ hạ sẽ biết rất rõ ràng. Trong những năm niên hiệu Cảnh Sơ, khởi công xây dựng cung thất với quy mô lớn, nhân dân không có cách nào để tham gia vào việc sản xuất nông nghiệp, kỳ hạn phục vụ lao dịch mà quan phủ giao hẹn không thể thực hiện, hình phạt giết hại hàng loạt một cách qua loa cầu thả. Vương Túc dâng tấu nói rằng: “Đại Ngụy sau khi tiếp nối các giai đoạn khó khăn nguy hiểm của các đế vương qua các thời kỳ, bá tánh may mắn sống sót chẳng còn lại bao nhiêu, chiến tranh vẫn chưa chấm dứt, thực ra nên để cho bá tánh nghỉ ngơi để lấy lại sức, ban ân điển cho họ, nhằm ổn định tình hình gần xa. Nếu như muốn dốc hết sức cho việc gom góp để dành mà vẫn khiến cho bá tánh đã quá sức mệt mỏi có thể được nghỉ ngơi, chính là nằm ở việc giảm thiểu lao dịch phu phen và siêng năng trong việc cấy bừa trồng trọt. Hiện nay cung điện chưa sửa xong, đại nghiệp thống nhất thiên hạ vẫn chưa hoàn thành, cần phải điều động vận chuyển lương thực bằng đường thủy, cung cấp qua tay nhiều người. Vì thế mà các thanh niên khỏe mạnh phục vụ lao dịch vì làm việc nhiều và nặng nhọc mà sức cùng lực kiệt, dần dần rời bỏ ruộng đất của họ. Bây giờ người bị bắt đi phu nhằm thi công hoàng cung có đến 30-40 ngàn người, điện Cửu Long đã được hoàn thành có thể giúp

cho thánh thể của bệ hạ cư ngụ, trong đó đủ để bố trí ổn thoả phi tần của lục cung; điện Hiển Dương cũng sắp được hoàn thành, chỉ có phía trước điện Thái Cực, công trình vẫn còn rất nhiều. Trước mắt sắp đến mùa đông giá rét rồi, lúc bệnh tật có xảy ra, thực sự mong bệ hạ tuyên bố lời nhân đức, ban hành chiếu lệnh một cách anh minh, cảm thông sâu sắc cho sự gian lao vất vả của những người bị bắt đi phu, đồng cảm nhiều hơn đến sự mệt mỏi thiếu thôn của đông đảo bá tánh. Lựa chọn sử dụng các binh sĩ thường ngày ăn lương thực từ việc nộp thuế, còn có những người lao động không có công việc cấp bách, chọn lựa giữ lại 10 ngàn người, để cho họ làm đủ 1 năm thì có thể thay thế. Như vậy, nhân dân đều biết việc nghỉ ngơi và thay thế có thời gian cố định, thì ai ai cũng vui vẻ đi làm việc, ngay cả khi cảm thấy mệt mỏi cũng sẽ không oán hận. Lấy được lòng tin của nhân dân, chính là của cái quý giá nhất của một quốc gia. Khổng Tử nói: “Từ xưa đến nay, con người đều không thể tránh khỏi cái chết, nếu như mất đi sự tín nhiệm của bá tánh, thì đất nước không thể hình thành được”. Một nước Tần bé xiu không đáng nói đến, một Trung Nhĩ (Tấn Văn công) nhỏ bé, muốn sử dụng dân của ông ấy, còn phải làm cho nhân dân thấy được sự tín nhiệm của ông ấy, cho nên mới có thể đánh một trận đã xưng bá, đến bây giờ vẫn nhận được sự khen ngợi của mọi người. Trước đây bệ hạ muốn đến Lạc Dương, điều động nhân dân thi công hành dinh, bộ phận có liên quan hạ lệnh nói sau khi hành dinh xây xong thì kết thúc việc lao dịch. Nhưng sau khi hành dinh xây xong, lại tham lam sử dụng những nhân công này, không để họ quay trở về theo đúng hạn. Các quan lại có liên quan chỉ biết mưu cầu lợi ích trước mắt, mà không màng đến cái căn bản trong việc cai quản đất nước. Thần cho rằng từ bây giờ trở về sau, giả như vẫn tiếp tục sử dụng sức dân, nên trình bày rõ mệnh lệnh có liên quan, nhất định phải để cho họ trở về đúng với kì hạn. Nếu như sau đó vẫn có những việc khác, thà rằng điều động lại từ đầu, cũng không được thất tín với nhân dân. Phàm là những người tạm thời bị bệ hạ kết án tử hình, đều là các quan lại có tội, những người đáng bị xử chết. Nhưng mà

bá tánh không biết sự tình bên trong nó, cho rằng những người này là bị xử tử một cách vội vã. Cho nên mong bệ hạ đem những người này giao phó cho quan tư pháp xử lý, công bố tội ác của bọn chúng, cũng giống mang bọn chúng đi hành quyết, nhưng đừng để cho triều đình bị bôi nhọ và bị dân chúng gần xa nghi ngờ. Với lại tính mạng của con người là quan trọng nhất, đề cho người khác được sống thì khó nhưng giết chết họ lại rất dễ dàng, tất thử là không thể nào tiếp tục sống được nữa rồi, vì vậy các bậc quân vương thánh minh rất coi trọng điều này. Mạnh tử nói: “Dù cho giết chết một kẻ vô tội giúp ta có thể có được thiên hạ, những người nhân đức cũng sẽ không làm như vậy”. Vào thời nhà Hán có người xúc phạm đến xe giá của Văn đế, khiến cho ngựa của lái xe hoảng sợ, diên úy Trương Thích Chi dâng tấu nên kết án người này giao nộp tiền phạt. Hán Văn đế trách cứ ông ấy xử phạt quá nhẹ, nhưng Trương Thích Chi lại nói rằng: “Khi bắt lấy người này, thánh thượng sai người giết chết người này cũng coi như xong đi. Bây giờ đã giao cho diên úy, diên úy là đại diên cho chấp pháp (thực thi) công bằng trong thiên hạ, nếu như một khi có sai lầm, những người chấp hành pháp luật trong thiên hạ đều sẽ bị ảnh hưởng bởi nó, bá tánh lại phải làm như thế nào mới xứng chứ?” Thần cho rằng những lời nói của ông ấy đã đi ngược lại với đạo làm quan, không phải là lời mà trung thần nên nói. Diên úy là quan lại của thiên tử, còn không thể làm mất đi sự công bằng, lẽ nào bản thân thiên tử, ngược lại có thể mê muội mà tùy tiện giết người hay sao? Những lời nói như vậy chỉ chú trọng nghĩ cho bản thân mình, nhưng lại không chú ý nghĩ cho quân vương, là hành vi cực kỳ không trung thành. Chu công nói: “Thiên tử thì không nói những lời nói đùa”. Lời nói còn không thể nói đùa, huống chi là hành động chứ? Cho nên không thể không xem xét kĩ càng những lời nói của Trương Thích Chi, không thể không vâng theo sự khuyên bảo của Chu công”.

Minh đế đã từng hỏi Vương Túc rằng: “Trong thời Hán

Hoàn đế, huyện lệnh ở huyện Bạch Mã là Lý Vân dâng thư nói rằng: “Đế, có nghĩa là “thăm đế” (quan sát tỉ mỉ) vạn vật. Triều đình hỗn loạn như thế, điều này là vì hoàng đế không muốn làm đế (tỉ mỉ quan sát vạn vật) nữa hay sao?” Vào thời điểm đó, Lý Vân tại sao không bị xử tử chứ?” Vương Túc trả lời rằng: “Lý Vân chỉ là trong lời nói mất đi sự chừng mực về thuận và nghịch, suy cứu về chủ ý của nó, đều là muốn dốc hết lòng thành của mình, luôn nhớ bù đắp những thiếu sót trong việc nước. Hơn nữa uy nghiêm của đế vương, còn lớn hơn cả sâm sét, giết chết một người bình thường, giống hệt như giết chết một con kiến vậy. Khoan dung tha thứ cho con người giống như Lý Vân, có thể chứng tỏ bản thân có khả năng tiếp thu dung nạp những lời khuyên can ngay thẳng, khiến cho ân đức của đế vương phủ bóng khắp thiên hạ. Cho nên hạ thần cho rằng giết chết Lý Vân chưa hẳn đã đúng”.

TRÌNH DỤC

Trình Dục, tự là Trọng Đức, người quận Đông. Cháu trai của ông ấy là Trình Hiếu, tự là Quý Minh, trong những năm niên hiệu Gia Bình, đảm nhiệm chức ‘hoàng môn thị lang’. Khi đó quan hiệu sự (tên chức quan) hỗn láo ngang ngược, Trình Hiếu dâng sớ nói rằng: “Chu Lễ nói rằng: “Thiết lập quan phủ (cơ quan hành chính) trao nhiệm vụ cho mỗi một nơi, lấy đó làm chuẩn tắc cho dân chúng”. Trong Xuân Thu Tả Truyện nói: “Trời có 10 can (thiên can) để biểu thị thời gian, con người có 10 thứ bậc khác nhau”. Kẻ ngu dốt không thể thống trị được người có đức hạnh tài năng, kẻ đê hèn không thể chi phối người cao quý, do đó cùng nhau thành lập nên người có đức hạnh và trí tuệ xuất chúng. Khảo sát kĩ càng công lao và thành tích của quan lại, các quan lại từng người làm tốt công việc mình đảm nhận, suy xét vấn đề không vượt quá bổn phận phải làm của mình. Cho nên Loạn Thư muốn cứu vãn Tấn Lê công, con trai của ông ấy là Loạn Châm lại không đồng ý; nhìn

thấy xác chết trải đầy khắp đường phố, Bính Cát lại không hề quan tâm đến. Bên trên không yêu cầu cấp dưới làm ra công trạng không nằm trong phạm vi quyền hạn của mình, kẻ dưới không tìm cách để nhận những phần thưởng nằm ngoài bổn phận phải làm của mình, quan lại không có quyền thế đồng thời quản lý toàn bộ. Bá tánh gánh vác hai loại lao dịch ở hai thời điểm khác nhau, đây đích thực là phương pháp quan trọng để điều hành quản lý đất nước, chính là nguyên nhân của sự ổn định và loạn lạc! Xa thì nhìn về chế độ điển chương thời xưa, gần thì xem chính sự của Tần, Hán, mặc dù tên gọi chức vị quan lại đã có sự thay đổi, chức vụ cũng không giống nhau, nhưng khi nói đến tôn sùng quân vương, ức chế bề tôi, tỏ rõ bổn phận, phân rõ cấp bậc, mục đích của chúng là giống hệt nhau, từ đầu đến cuối không hề có tình hướng hiệu sự can dự vào các vấn đề chính trị khác nhau. Trước đây Thái Tổ Võ đế ban đầu xây dựng đại nghiệp, các cấp bậc quan lại vẫn chưa đầy đủ, quân đội thì lao khổ chinh chiến, lòng dân vẫn chưa ổn định, đến mức phạm phải tội nhẹ cũng không thể không xét xử, cho nên mới thiết lập nên chức hiệu sự, đây chẳng qua chỉ là để thuận tiện cho tạm thời, song vì có phương pháp trong việc khống chế các ràng buộc, các quan lại hiệu sự vẫn chưa đến mức tùy tiện làm bừa. Đây chỉ là kế tạm thời thích ứng để xưng bá thế giới, chứ không phải là chế độ chính thức của đế vương. Sau này quan hiệu sự dần dần nhận được sự tín nhiệm, bắt chước từ người này sang người khác, về cơ bản không ai có thể tiến hành sửa sang nó. Thế là đành để cho quan hiệu ở phía trên có thể quan sát rõ ràng tông miếu trong cung đình, phía dưới có thể kiểm luôn việc sắp xếp tất cả công thự. Bọn họ làm quan nhưng lại không có chức vụ trong phạm vi nhất định nào, quyền hạn cũng không bị hạn chế, tùy tiện phóng túng, chỉ cần làm thỏa mãn ý muốn của bản thân là được rồi. Pháp lệnh do bọn họ kí kết mà ra, chứ không căn cứ theo điều lệ của pháp lệnh; các vụ án phụng lệnh thẩm tra đều đến cửa của bọn họ là kết thúc vụ án, không suy xét xác minh phúc thẩm lại. Bọn họ tuyển dụng quan lại cấp dưới, xem việc cầu thả là thận

trọng, xem việc vội vàng khoác lác là đức hạnh tài năng. Trong xử lý mọi việc họ xem hành động ác nghiệt tàn nhẫn là công chính nghiêm minh, xem việc làm theo lý lẽ và tuân thủ pháp lệnh là yếu đuối hèn nhát. Bên ngoài mượn sự uy nghiêm của thiên tử làm thành thanh thế cho bản thân, ở bên trong lại tập hợp đông đúc những kẻ tiểu nhân nham hiểm coi như người thân tín. Các đại thần hồ thẹn phân chia việc nắm quyền lực với bọn họ, khoan nhượng không nói một lời nào đối với họ; những kẻ có địa vị nhỏ bé sợ hãi khí thế can rở thúc bách của bọn chúng, ưu phiền quán vào nhau nhưng lại không có đường nào để chống đối. Đến nỗi khiến cho Doãn Mô đạo gần đây phóng túng cho hành vi gian ác của họ, tội ác của ông ấy rõ ràng, người đi đường đều biết, thế nhưng những sai lầm nhỏ nhặt của bọn họ, lại nhiều năm không bị người đời biết đến. Đây vừa không phải là chủ ý của việc thiết lập cấp bậc quan lại trong Chu Lễ, cũng không phù hợp với ý con người có 10 cấp bậc trong Xuân Thu. Hiện nay bên ngoài có công khanh và tướng hiệu quản lý toàn bộ các bộ phận, bên trong có thị trung và thượng thư quản lý chung các công việc chính trị, tư lệ hiệu úy giám sát khu vực kinh thành, ngự sử trung thừa tổng quản lý cung điện, những việc này đều là do các hiền tài được tuyển cử với tiêu chuẩn cao đảm nhiệm. Đồng thời trình trọng tuyên bố rõ ràng pháp luật và chiếu lệnh, nhằm giám sát các hành vi trái pháp luật của các quan lại. Nếu như nói các hiền tài này vẫn không đáng để tin tưởng, vậy thì chức quan nhỏ giống như hiệu sự này, càng không đáng để tin tưởng. Nếu như những hiền tài này mỗi một người đều muốn dốc sức trung thành, vậy thì các hiệu sự nhỏ bé, cũng chẳng có tác dụng gì nữa. Nếu như lại lần nữa tuyển chọn nghiêm ngặt những người ưu tú kiệt xuất để đảm nhiệm chức hiệu sự, vậy thì ngoài ngự sử trung thư, tư lệ hiệu úy ra, lại lặp lại việc thiết lập một chức quan giám sát mà thôi. Nếu như vẫn dựa theo lệ cũ để lựa chọn và bổ nhiệm hiệu sự, vậy thì bọn nham hiểm giống như Doãn Mô, sẽ một lần nữa xuất hiện ở thời điểm hiện tại. Xem xét suy đi nghĩ lại, việc thiết lập chức quan hiệu sự là không hề có tác

dụng gì. Trước đây Tang Hoàng Dương mưu cầu lợi ích cho triều Hán, nhưng Bốc Thức lại cho rằng chỉ có đun chết Tang Hoàng Dương, trời mới cho mưa xuống. Giả như sự thành bại trong chính trị chắc chắn có thể cảm động được trời đất, thần lo rằng thiên tai lũ lụt hạn hán những năm gần đây, chắc hẳn là do hiệu sự gây nên. Trước đây Tào Cung công rời xa các bậc quân tử, để thân thiết với những kẻ tiểu nhân, một bài thơ trong Tào Phong - Hầu Nhân mượn vật để châm biếm việc này; Vệ Hiến công vứt bỏ đi các quan lớn, mà trao đổi chính sự với các chức quan nhỏ bé, Định Khương nói ông ấy có tội. Dù cho là hiệu sự có ích cho đất nước, nhưng từ khía cạnh lễ pháp và đạo nghĩa mà nói, vẫn làm tổn thương đến tấm lòng của các quan đại thần, huống chi các hành vi gian tà của quan hiệu sự đã bộc toạc ra. Nếu như vẫn không hủy bỏ chức quan này, điều này chính là quân vương có sơ suất nhưng không chịu bù đắp sửa đổi, sa vào con đường sai trái nhưng không biết trở về”. Ngay sau đó triều đình liền phế bỏ chức quan hiệu sự.

LƯU DIỆP

Lưu Diệp, tự là Tử Dương, người ở Hoài Nam. Vào thời Văn đế đảm nhiệm chức thị trung. (Trong [Phó Tử] nói: “Lưu Diệp hầu hạ Minh đế, nhận được sự trọng dụng và thân thiết đặc biệt. Minh đế muốn đánh dẹp nước Thục, các đại thần trong ngoài triều đình đều nói: “Không thể đánh”. Lưu Diệp vào triều bàn bạc với Minh đế, liền nói: “Có thể thảo phạt”. Ra ngoài thảo luận với các quần thần, lại nói: “Không thể thảo phạt”. Lưu Diệp có mưu trí và sự gan dạ sáng suốt, bàn bạc về việc có thể hay không thể thảo phạt, đều có thể nói rất chính đáng và có sơ sở, êm tai dễ nghe. Trung lĩnh quân (chức quan trong quân đội) Dương Ký là đại thần thân thiết của Minh đế, cũng rất xem trọng Lưu Diệp, ông ấy là người kiên quyết nhất trong các đại thần với ý kiến cho rằng không thể đánh dẹp nước Thục. Dương Ký mỗi lần từ trong cung bước ra, đều sẽ đi viếng thăm Lưu Diệp, Lưu Diệp liền diễn thuyết

về lý do không thể chinh phạt với ông ấy. Sau này, Dương Ký đi theo hầu Minh đế đến hồ Thiên Uyên, Minh đế bàn đến việc đánh dẹp nước Thục, Dương Ký thẳng thắn khuyên ngăn. Minh đế nói: “Ái khanh ngài là thư sinh, làm sao có thể hiểu về việc đánh trận chứ”. Dương Ký nói: “Lời nói của thần quả thực không đủ để tiếp nhận, thị trung Lưu Diệp là mưu thần (thần tử đưa ra những mưu lược kế sách cho hoàng đế) của tiên đế, cũng thường nói nước Thục không thể đánh dẹp được”. Minh đế nói: “Lưu Diệp nói với ta là nước Thục có thể đánh dẹp”. Dương Ký nói: “Ngài có thể triệu Lưu Diệp đến đối chất trước”. Thế là hạ lệnh xuống dưới triệu tập Lưu Diệp. Sau khi Lưu Diệp đến, Minh đế hỏi ông ấy, Lưu Diệp trước sau không nói một lời nào. Sau này, Minh đế triệu kiến một mình ông ấy, Lưu Diệp trách cứ Minh đế rằng: “Chinh phạt nước đối địch là kế hoạch trọng đại, thần có thể biết được tính hình thực tế của kế hoạch trọng đại này, thường lo sợ trong giấc mơ để lộ tin tức ra ngoài, làm nặng thêm trách nhiệm tội của mình, làm sao dám nói với người khác chứ? Dụng binh, là thuật gian xảo, trước khi chiến sự chưa xảy ra, bảo mật như thế nào cũng đều không đủ. Bệ hạ lại công khai tiết lộ nó ra ngoài, thần e là quân địch đã biết việc này rồi”. Thế là Minh đế tỏ ý xin lỗi ông ấy. Sau khi Lưu Diệp đi ra ngoài, liền trách móc Dương Ký rằng: “Người câu cá câu được con cá to, trước tiên nên thả dây để cho nó bơi, theo sát nó, đợi đến khi có thể không chế được nó mới kéo dây thu cần lại, như vậy không có con cá nào là không câu lên được. Uy nghiêm của quân vương lẽ nào vẹn vẹn chỉ là con cá to mà thôi sao? Người quả thực là một bề tôi chính trực, nhưng là không suy xét kỹ càng”. Dương Ký cũng tỏ ý xin lỗi ông ấy. Lưu Diệp chính là kiểu người giỏi ứng biến như vậy, có thể nắm chắc cả hai đầu. Có người trước mặt Minh đế nói xấu Lưu Diệp rằng: “Lưu Diệp không tận trung, chỉ giỏi về việc quan sát ý đồ của thánh thượng để phụ hòa hòa theo. Bệ hạ có thể thử dùng những lời nói ngược với ý mình hỏi ông ấy, nếu như câu trả lời của ông ấy trái ngược với ý của ngài, vậy thì chứng minh rằng Lưu Diệp thường xuyên nhất trí với ý

kiến của ngài; nếu như mỗi lần hỏi, câu trả lời của ông ấy đều trái ngược với ý trong lời nói ngược của ngài, sự thực Lưu Diệp phụ họa theo lời của người khác không thể nào che giấu được nữa”. Minh để dùng cách nào thử nghiệm, quả thật làm sáng tỏ được chân tướng, từ đó liền không còn thân thiết với Lưu Diệp nữa. Lưu Diệp do đó mà tinh thần không ổn định, sau này đảm nhiệm chức đại hồng lư, vì u sầu mà chết. Ngạn ngữ nói: “Khéo léo ngụy biện giả dối không bằng chân thành ngu ngốc”. Quả thực là như vậy).

TƯỜNG TẾ

Tường Tế, tự là Tử Thông, người huyện Bình An, nước Sở, sau khi Văn đế lên ngôi, đảm nhiệm chức ‘tân kỵ thường thị’. Văn đế có chiếu thư thông báo với ‘chính nam tướng quân’ (tên chức quan tướng quân cấp cao) Hạ Hầu Thượng rằng: “Ngài là tướng lĩnh quan trọng đáng tin cậy của triều đình, đặc biệt để ngài đảm đương nhiệm vụ quan trọng. Ngài có thể thực thi ân đức cho mọi người đủ để họ dâng mạng sống cho ngài, có thể mang đến cho con người sự nhân ái đáng được tưởng nhớ. Ngài có thể tác oai tác quái, có thể giết người cũng có thể để người khác được sống”. Hạ Hầu Thượng đem chiếu thư cho Tường Tế xem. Sau khi Tường Tế đến triều đình, Văn đế hỏi rằng: “Theo những gì mà ngài nghe được và nhìn thấy, tục lệ giáo hóa trong thiên hạ như thế nào?” Tường Tế trả lời rằng: “Chẳng có hiện tượng tốt đẹp gì cả, chỉ nghe thấy lời diệt vong đất nước mà thôi”. Văn đế sau khi nghe xong tức giận thay đổi sắc mặt, hỏi ông ấy nguyên do nói những lời như thế. Tường Tế báo cho hay đầu đuôi sự việc, đồng thời trả lời rằng: ““Tác oai tác quái” là lời nhắc nhở đúng đắn trong Thượng Thư; “thiên tử không nói lời đùa cợt” là lời dạy bảo về sự cẩn trọng của người xưa. Mong bệ hạ suy xét kỹ càng”. Thế là cơn giận dữ của Văn đế dần biến mất, sai người tức tốc đi thu hồi lại chiếu thư trước đây đưa cho Hạ Hầu Thượng.

TÔ TẮC

Tô Tắc, tự là Văn Sư, người quận Phù Phong, đảm nhiệm chức thái thú quận Kim Thành. Văn đế hỏi Tô Tắc rằng: “Cách đây không lâu đánh bại quân đảo chính của quận Cửu Tuyền và quận Trương Dịch, các nước ở khu vực phía Tây có thể phái sứ giả đến triều đình, quận Đôn hoàng đã dâng tiến lên viên ngọc quý có đường kính 1 tấc, có thể mua được nhiều hơn ở trong chợ phiên hay không?” Tô Tắc trả lời rằng: “Nếu như bệ hạ khiến cho giáo hóa phổ biến rộng khắp Trung Quốc, ân đức rải rắc khắp nơi đến vùng biên giới hoang mạc xa xôi, thì ngọc quý sẽ không cầu mà đến; nếu như thông qua tìm kiếm mà có được, vậy thì không còn được xem là quý giá nữa”. Văn đế sau khi nghe xong, im lặng không nói lời nào. Sau này Tô Tắc cùng đi săn bắn với Văn đế, bởi vì hàng rào bằng gỗ bao vây xung quanh để săn bắn bị nhỏ mắt tạo thành một lỗ trống, khiến cho con hươu chạy đi mất. Văn đế tức giận, ngồi trên ghế tựa rút dao đeo ra, bắt tất cả các quan lại phụ trách giám sát trông coi bãi săn lại, muốn giết chết bọn họ. Tô Tắc quỳ xuống dập đầu bái lạy, nói rằng: “Thần nghe nói các bậc quân vương thánh minh thời xưa không vì cảm thú mà giết người, bây giờ bệ hạ đang muốn làm hưng thịnh giáo hóa của Đường Nghiêu, nhưng lại vì trò săn bắn mà muốn giết nhiều quan lại như này, ngu thần cho rằng không thể làm như vậy được, cho nên đánh bạo liều chết thỉnh cầu ngài!” Văn đế nói: “Người quả thật là một bề tôi dám thẳng thắn khuyên can!” Ngay sau đó liền tha tội cho toàn bộ quan lại đó. Thế nhưng Tô Tắc cũng vì vậy mà khiến cho Văn đế kiêng dè, sau này bị giáng chức làm tướng ở Đông Bình.

ĐỖ KỲ

Đỗ Kỳ, tự là Bá Hầu, người quận Kinh Triệu. Con trai của ông ấy là Đỗ Thư, tự là Vụ Bá, đảm nhiệm chức tảo kỵ

thường thị, hoàng môn thị lang. Mỗi khi có bất kì sự được mất nào trong chính sự, ông ấy bao giờ cũng trích dẫn chế độ pháp lệnh của triều đình để đưa ra lời bàn ngay thẳng. Lúc ấy triều đình lại thảo luận sôi nổi về chế độ khảo hạch quan lại, nhằm thuận tiện cho việc khảo sát các quan lại trong ngoài triều đình. Đỗ Thư dâng sớ nói: “Trong Thượng Thư nói rằng, ‘khảo hạch xác định rõ công lao và thành tích của các thân tử’, ‘sau khi trải qua 3 lần khảo sát, tiến hành sa thải hoặc thăng chức đối với quan lại’. Đây kì thực là chế độ quan trọng nhất của đế vương. Mặc dù đã có kinh nghiệm qua 6 triều đại bao gồm Đường, Ngu, Hạ, Thương, Chu, Hán, nhưng chế độ khảo hạch vẫn không rõ ràng; đã trải qua 7 vị thánh nhân là Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Hạ Vũ, Thương Thang, Chu Văn vương và Chu công, nhưng các điều khoản về việc khảo hạch công lao và thành tích của quan lại vẫn chưa được lưu truyền lại. Thực ra thần cho rằng là bởi vì phương pháp khảo hạch này chỉ có thể tuân theo một cách qua loa, mà nguyên nhân là nội dung chi tiết của nó lại khó mà liệt kê từng cái một. Tục ngữ nói: “Trên đời có người làm loạn, nhưng không hề có pháp lệnh nào lại khiến cho đất nước loạn lạc”. Nếu như có thể chỉ dựa vào pháp lệnh để cai quản đất nước, vậy thì Đường Nghiêu, Ngu Thuấn cũng không cần dùng tới sự phụ tá của Hậu Tắc và Ông Tiết, Ân, Chu cũng không cần phải xem trọng sự phụ trợ của Y Doãn và Lữ Thượng. Những người bây giờ dâng tấu thỉnh cầu thi hành chế độ khảo hạch, đã trình bày về phương sách pháp lệnh của hai triều Chu và Hán, tiếp nối tôn chỉ sát hạch các quan lại có liên quan của Kinh Phòng (học giả thời Tây Hán) thời Tây Hán, có thể nói là đã hiểu rõ ý chính trong chế độ khảo hạch. Nhưng đối với phong tục tôn sùng sự lịch thiệp, làm hưng thịnh chế độ đức trị (lấy đức trị người) tốt đẹp mà nói, thần cho rằng vẫn chưa đạt đến mức trọn vẹn hoàn toàn. Nếu như muốn để châu quận khảo sát nhân tài, nhất định phải thông qua nho học, văn học và sử học, hiểu để, 4 môn học có thể tham dự vào công việc chính trị này, nếu như đều có thể đạt được hiệu quả thực tế, sau đó mới tuyển chọn và trao

chức quan, do quan phủ bổ nhiệm chức và dùng thử, tiếp tục đảm nhiệm trưởng quan cấp cơ sở cai quản bá tánh, sau đó dựa theo trình tự chính tích lớn nhỏ mà bổ nhiệm thêm chức quan thái thú quận, có người có thể dựa theo công lao và thành tích mà tăng thêm bổng lộc, ban thưởng tước vị. Đây có thể nói là công việc quan trọng nhất trước mắt trong việc sát hạch quan lại. Còn về công khanh và các đại thần trọng yếu, cũng đều nên dựa theo chức trách của họ mà tiến hành kiểm tra đánh giá. Tam công thời xưa, hầu hạ đế vương thảo luận chính sự, các đại thần trọng yếu thu nhận ý kiến của quan lại cấp dưới, sửa chữa bổ sung cho các thiếu sót của quân vương, đối với những điều tốt về quân vương không có điều nào là không được ghi chép lại, đối với lỗi lầm của quân vương không có lỗi nào là không tố giác. Vả lại thiên hạ rộng lớn như vậy, các việc chính trị mà quân vương phải xử lý đủ loại khác nhau, quả thực một ngọn đèn sáng không thể chiếu rọi khắp thiên hạ. Cho nên hoàng đế ví như trí óc, các đại thần được ví như là chân và tay, chứng minh rằng vua và thần tử là một thể bổ trợ cho nhau, vì vậy làm gì có chuyện chỉ dựa vào việc đại thần trung thành với địa vị công tác, phân rõ khảo hạch, thì có thể thực hiện được chân lý làm cho thiên hạ thái bình chứ? Bạn bè kết giao trong lúc khó nghèo của người dân bình thường, còn có những người vì xem trọng lời thề thành tín mà bất chấp gian nguy, có người cảm kích bạn tri kỷ mà giải bày tâm can, có người dấn thân vào con đường mưu cầu công danh mà lập nên phẩm hạnh công chính. Huống hồ chỉ những thứ mà các đại thần công khanh đó theo đuổi không chỉ là tính nghĩa giữa dân thường với nhau, những thứ mà họ cảm động nhớ nhung không chỉ là ân huệ giữa tri kỷ với nhau, những thứ mà họ theo đuổi lẽ nào chỉ là tiếng tăm thôi sao? Những đại thần nhận được vinh quang và ân sủng cùng với bổng lộc và chức quyền, đồng thời đảm đương trọng trách, không chỉ là muốn cất nhắc quân vương anh minh lên đến vị trí còn cao hơn cả Đường Nghiêu, Ngu Thuấn mà thôi, bản thân họ cũng muốn đưa mình lên đến hàng ngũ các hiền thần có tiếng tăm như Tắc (Hậu

Tắc), Tiết (Ông Tiết). Cho nên người xưa không lo tâm nguyện trị quốc của bản thân không thể hoàn toàn phát huy được, mà lo lắng tự bản thân không thể thỏa mãn nguyện vọng gánh vác trách nhiệm được, đẩy thực ra là quân vương khiến cho họ trở nên như vậy. Các bậc quân vương giống như Đường Nghiêu và Ngu Thuấn, giao nhiệm vụ cho Tắc, Tiết, Quỳ, Long đồng thời giao trách nhiệm cho họ hoàn thành nhiệm vụ. Đợi đến khi có bề tôi phạm tội, thì trừng trị, giống như Thuấn lưu đầy ông Cỗ đồng thời lưu đầy tứ xung. Các đại thần bấy giờ đích thân thu nhận lời dạy bảo anh minh, đảm nhiệm chức vụ ở bên cạnh quân vương, trong những người này có người từ sáng đến tối bận rộn với việc xử lý công vụ, kính cẩn cẩn cù chăm chỉ đạo đức vững vàng, làm quan ngay thẳng bất khuất, làm việc công bằng chính trực không thiên vị việc tư, dùng những lời nói hành vi chính trực để đối nhân xử thế ở trên triều đình, đương nhiên là mình quân ngài đều nhìn thấy những điều đó. Những kẻ xem việc ăn không ngồi rồi hưởng thụ bổng lộc là thông minh, cho rằng khi đụng chuyện chấp tay im lặng không phát biểu ý kiến là thức thời, làm quan chỉ muốn qua quýt xóa bỏ sai lầm của mình, thân nương nhờ triều đình nhưng vẫn không quên bảo toàn bản thân đó, cũng là quân vương ngài đều nhìn thấy hết. Nếu như đề cho những kẻ chỉ tham sống sợ chết, bảo toàn địa vị không nhận phải hình phạt bị truất phế lưu đầy, nhưng những quan lại dốc hết lòng thành giữ trọn tiết tháo vì đất nước, lại sống trong tình cảnh bị nghi ngờ, nội dung và đạo lý công bằng không được mở rộng, trong khi đó ngôn luận ích kỉ lại trở thành trào lưu, vậy thì dù cho có mời Khổng Tử đến hiến kế, cũng không thể phát huy hết tài năng của ông ấy được, nói chi đến những kẻ thế tục đó chứ? Học giả ngày nay, noi theo Thương Ưởng, Hàn Phi mà tôn sùng học thuyết pháp gia, tranh cãi chỉ trích học thuyết nho gia không sát với thực tế, điều này là hủ tục nghiêm trọng nhất trong các phong tục hiện thời, là vấn đề mà quân vương xây dựng đại nghiệp cần cẩn thận trọng đối đãi nhất”. Sau này việc khảo hạch quan lại cuối cùng vẫn không thi hành.

LIÊM CHIÊU

Liêm Chiêu, người quận Lạc An, vì có tài mà được đề bạt, rất thích dâng thư bàn bạc chính sự. Đồ Thư dâng sớ hết lời khuyên nhủ hoàng đế, rằng: “Thần nhìn thấy thượng thư Hiếu Chiêu dâng tấu việc thượng thư tả thừa (tên chức quan) Tào Phiên xử phạt nhân viên có liên quan cần được trình báo, nhưng lại không tuân theo chiếu lệnh, Tào Phiên vì vậy mà bị thẩm tra chất vấn. Liêm Chiêu lại nói: “Sẽ có thêm một tấu trình khác đối với những người cần phải liên đới hỏi tội khác”. Thượng thư lệnh Trần Kiều tự mình dâng tấu nói không dám trốn tránh hình phạt, cũng không dám cố ý phạt nặng bản thân để biểu thị sự cung kính đối với bề hạ, tình ý vô cùng thành khẩn thông thiết. Thần tự mình cảm thấy thương tiếc cho triều đình. Các bậc thánh nhân sẽ không lựa chọn thời đại sau đó mới đến chấn hưng nó, cũng sẽ không sau khi thay đổi nhân dân xong mới tiến hành cai trị. Nhưng sau khi thánh nhân xuất hiện thế nào cũng có người có trí tuệ, có đức hạnh tài năng đến phù trợ, nguyên do của điều này là do các bậc thánh nhân dùng đạo nghĩa để tuyển chọn và bổ nhiệm nhân tài, dùng lễ nghĩa để thống lĩnh họ. Các bậc đế vương thời xưa có thể cai quản được đất nước và coi sóc nhân dân, không ai là không - xa thì có thể có được niềm vui của bách tính, gần thì có thể khiến cho quần thần dốc hết tài trí và năng lực. Nếu như bây giờ các quan lại đảm nhiệm chức vụ trong triều đình đều là nhân tài xuất sắc nhất được bầu chọn ra từ khắp cả nước, sau đó lại không thể dùng hết năng lực của họ, vậy thì không thể nói là giỏi về dùng người; nếu như các quan lại này không phải là người lựa chọn tốt nhất trong thiên hạ, vậy thì không thể nói là giỏi về việc lựa chọn nhân tài để trao ban chức quan. Bề hạ vì đủ loại công việc chính trị khác nhau mà lo âu vất vả, có lúc còn phải đích thân thức thâu đêm bận bịu dưới ngọn đèn, thế nhưng vẫn có rất nhiều chính sự xử lý vẫn chưa được thỏa đáng, hình phạt và lệnh cấm ngày càng lỏng lẻo, đây lẽ nào không phải là minh chứng

cho việc các đại thần phù tá không xứng đáng với chức vụ sao? Suy cứu nguyên nhân của nó, không chỉ có dấu hiệu của bề tôi không tận trung, quân vương cũng có mặt yếu trong việc dùng người. Bách Lý Hề khi ở nước Ngưu lộ về ngu dốt, khi ở nước Tần lại tỏ ra rất có trí tuệ; Dự Nhượng ở dưới quyền của Trung Hàng Thị chỉ là nương mình tạm thời, nhưng ở dưới quyền của Trí Bá lại tỏ rõ tiết tháo của ông ấy, những điều này đều là ví dụ minh chứng rất rõ ràng trong người xưa. Nếu như bề hạ cho rằng hiện thời trên đời không có nhân tài kiệt xuất, triều đình thiếu hụt sự phụ tá thông minh sáng suốt, lẽ nào có thể chỉ truy niệm ngưỡng mộ dấu tích của các hiền triết đã khuất như Tắc, Tiết và ngồi chờ các tài năng lỗi lạc ở hậu thế hay sao! Bây giờ cái gọi là người có đức có tài, đều đã làm quan lớn mà còn được hưởng bổng lộc hậu hĩnh, thế nhưng tiết tháo hầu hạ quân vương vẫn chưa được lập nên, không chuyên tâm vào phục vụ cho nhà nước, nguyên nhân ở chỗ việc giao nhiệm vụ chức trách cho họ chưa chuyên nhất, mà trong thế tục lại có rất nhiều điều kiêng kỵ. Bề hạ nên suy xét làm sao để khoáng đạt lòng dạ của các triều thần, thực sự khuyến khích tiết tháo của những người có tài có đức, để họ tự giác theo gương của các bậc hiền nhân xưa, mong được sử sách lưu danh. Giờ đây bề hạ ngược lại để cho loại người giống như Liêm Chiêu quấy nhiễu giữa quần thần với nhau, thân e rằng các đại thần tương lai sẽ sống an nhàn yên phận, tự bảo vệ chức vị, thờ ơ bàng quan với sự thành bại của chính sự, trở thành bài học kinh nghiệm cho hậu thế sau này. Trước đây Chu công nhắc nhở con trai của mình là Bá Cầm rằng: ‘đừng khiến cho đại thần oán trách không dùng đến họ.’ Chính là chứng minh rằng bất luận là người có đức hạnh tài năng hay là người ngu dốt, đều nên được xã hội sử dụng. Đường Nghiêu nêu ra từng công lao và thành tích của Ngưu Thuấn, khen ngợi ông ấy có thể diệt trừ 4 kẻ độc ác, không hề nói nói tội “tứ xung” ai tội nặng ai tội nhẹ, có nghĩa là chỉ cần có tội thì phải trục xuất. Bề hạ sao lại không tuân theo cách dùng người của Chu công và nguyên tắc sa thải của Ngưu Thuấn chứ? Giả như để cho thị trung, thượng thư khi ngai ở trong cung

thì hậu hạ ở trong màn trướng, khi ngài ra ngoài thì đi theo sau xe giá của ngài, tự mình trả lời những câu hỏi của bệ hạ, nội dung mà họ tâu trình nhất định có thể ngay thức khắc truyền đạt được lên trên, vậy thì phẩm hạnh của quần thần, có tài năng hay không có tài năng, như vậy ngài đều có thể biết được. Những người trung thành thông minh thì bổ nhiệm, những kẻ ngu muội vô năng thì sa thải, vậy thì, còn ai dám có bất kì sự do dự nào mà không dùng hết tài năng của mình chứ? Dựa vào sự thánh minh của bệ hạ, đích thân thảo luận chính sự với quần thần, khiến cho quần thần ai ai cũng có thể tận tâm tận lực, ai ai cũng tự cho rằng bệ hạ thân thiết với họ, ai ai cũng nghĩ phải báo đáp bệ hạ như thế nào. Người tài đức sáng suốt và kẻ ngu dốt, người có tài năng và kẻ vô năng, đều do sự đo lường tài năng của bệ hạ ngài mà bổ nhiệm. Các bậc quân vương anh minh dùng người, làm cho những người có năng lực không dám lười biếng, siêng năng làm việc, những người không làm được việc thì không thể ở vị trí không thích hợp với họ. Người được đề cử lên không phù hợp, chưa chắc là đã có tội, nhưng đại thần khắp triều đều khoan nhượng cho người không phù hợp ở yên trên chức vị, đây mới là chuyện kì quái. Bệ hạ lại lo lắng lệnh cấm của thượng thư đài không đủ bảo mật, trong nhân sự không thể ngăn chặn triệt để hiện tượng nhờ vả. Dù mặc cho đại thần phò tà giống như Y Doãn đến lập ra chế độ tiếp đón, phái quan tư đồ thay thế cho môn lại (chức quan trông coi cổng) hung bạo để bảo vệ canh phòng cổng chính các công thự, lệnh cấm cũng do họ nắm giữ, trên thực tế vẫn không tìm được gốc rễ của việc cấm tiệt nếp sống không ngay thẳng. Đây là bệ hạ ngài không giám sát quở trách, thực thi việc nghiêm minh trừng trị mà bắt buộc phải thi hành, để ngăn chặn tận gốc căn nguyên của việc hòa theo thánh ý của hoàng thượng, kết bè kết cánh. Chế độ tiếp đón, cùng với việc dùng môn lại canh cổng hung bạo, hoàn toàn không phải là cách để cai quản thiên hạ. Giả như lời nói của thần có thể nhận được sự tiếp thu điều tra kĩ càng của ngài dù chỉ là một ít, thì còn lo gì việc không thể diệt sạch những kẻ phản bội, mà cần phải nuôi dưỡng loại người giống như Liêm

Chiêu này chứ? Tổ giác lột trần những kẻ tác loạn làm trái với pháp luật, vốn là việc của các bậc quân tử trung thành. Song sở dĩ người đời căm ghét những kẻ tiêu nhân làm những việc này, chính là vì họ không chú ý đến quy củ mà chỉ mặc ý theo đuổi việc bản thân được bảo toàn và thăng tiến. Giả như bệ hạ còn tiếp tục không đi điều tra khảo cứu động cơ và hậu quả trong toàn bộ quá trình của sự việc, chắc chắn sẽ coi những hành vi đi ngược lại với thể đạo lòng người là hành động theo lẽ công bằng, xem những cách làm như hành tung bí hiểm, lén lút tổ giác người khác là độc hết sức bảo toàn tiết tháo. Một người có tri thức uyên bác, tài năng xuất chúng làm sao có thể không làm được những việc như này chứ? Chẳng qua chỉ là họ quan tâm đạo nghĩa mà không chịu làm như vậy mà thôi. Nếu như người trong thiên hạ đều làm trái lại với đạo nghĩa mà mưu cầu lợi ích, đó chính là điều mà quân vương cần phải lo lắng nhất, thì bệ hạ sẽ có gì đáng để vui mừng? Tại sao không ngăn chặn tận gốc khi nó vừa mới chớm nở chứ? Loại người áng chừng tâm ý của quân vương trước sau đó hùa theo nịnh hót, dùng nó nhằm có được sự tiếp nhận và khen ngợi của quân vương, có lẽ những kẻ quê mùa nông cạn lại không có phẩm hạnh trong xã hội, lòng dạ của họ hoàn toàn đều đặt ở việc làm hài lòng ý muốn của quân vương mà thôi, chứ không hề mong muốn cai quản thiên hạ, ổn định bách tính. Bệ hạ tại sao không thử thay đổi suy nghĩ theo thói quen thường ngày của bản thân mà biểu lộ ra ngoài với bọn chúng, bọn chúng lẽ nào vẫn sẽ giữ vững ý kiến ban đầu của mình mà làm trái với nguyện vọng của ngài sao? Bề tôi có được sự hài lòng của quân vương, có thể khiến cho địa vị của họ được vững chắc; đảm nhiệm các cấp bậc quan lại quyền cao chức trọng, đây là việc đáng tự hào, hưởng thụ bổng lộc ngàn loại, đây là đãi ngộ hậu hĩnh. Những người làm bề tôi cho dù có ngu muội thế nào đi nữa, cũng không ai là không yêu thích điều này mà cam tâm tình nguyện đi làm trái ngược lại với quân vương. Nếu không như vậy thì cũng là bị bức bách bởi đạo đức và chính nghĩa, miễn cưỡng bản thân phải làm như vậy mà thôi. Thần thực sự cho rằng bệ hạ cần phải thương hại và giúp đỡ họ, đồng

thời bổ nhiệm chức quan và giao nhiệm vụ cho họ. Làm sao có thể ngược lại tiếp thu ý kiến gian tà bất chính của bọn Liêm Chiêu, mà lơ là những người như vậy chứ?” Sự cương trực ngay thẳng của Đỗ Thư trong phát biểu ý kiến, đều giống như trong mô tả ở trên.

SÙNG ĐỨC

Sùng Đức, tự là Lệnh Minh, người quận Nam An, được phong làm lập nghĩa tướng quân. Ông ấy đóng quân ở Phàn Thành, đánh dẹp Quan Vũ. Các tướng lĩnh ở Phàn Thành vì anh họ của Sùng Đức ở quận Hán Trung dốc sức phục vụ cho nước Thục, nên rất nghi ngờ Sùng Đức. Sùng Đức thường nói rằng: “Ta nhận ân đức sâu đậm của đất nước, nên lấy cái chết mà đền đáp”. Lúc này đúng lúc gặp phải nước sông Hán Thủy dâng lên đột ngột, tràn lan khắp, Quan Vũ ngồi thuyền đi tấn công họ. Sùng Đức dùng hết mũi tên của mình, liền dùng binh khí ngăn giao chiến. Sùng Đức nói với đốc tướng Thành Hà rằng: “Ta nghe nói tướng giỏi sẽ không vì sợ cái chết mà sống cho qua ngày đoạn tháng, người có khí tiết chí khí lớn sẽ không hủy bỏ tiết tháo để đổi lấy mạng sống mình. Hôm nay chính là ngày chết của ta!” Thế là, ông ấy tác chiến dũng cảm hơn nữa, khí thế càng thêm hùng tráng, thế nhưng sức đập của dòng nước càng ngày càng mạnh, cuối cùng bị Quan Vũ bắt được. Sùng Đức đứng thẳng không quỳ gối, Quan Vũ nói với ông ấy rằng: “anh của ngài ở quận Hán Trung, ta muốn bổ nhiệm ngài làm tướng quân, tại sao không đầu hàng sớm một chút chứ?” Sùng Đức mắng rằng: “Tiểu tử, nói cái gì đầu hàng chứ! Ngụy vương thống lĩnh 20 ngàn binh, quyền uy chấn động khắp thiên hạ. Lưu Bị của các người chẳng qua chỉ là một kẻ tầm thường, làm sao có thể ngang hàng với Ngụy vương? Ta nguyện làm ma nước mình, cũng không làm tướng của nước giặc!”. Ngay sau đó bị Quan Vũ giết chết. Thái Tổ sau khi nghe xong rất đau buồn, rơi nước mắt vì cái chết của ông ấy. Do đó, phong hai người con trai của ông ấy làm liệt hầu. Tào Phi lên ngôi Ngụy vương (vua

nước Ngụy), sai sứ giả đến trước mộ của Sủng Đức ban thưởng thụy hiệu (danh hiệu sau khi chết của vua, quan). Trong ‘thụy sách’ (sách ghi chép lại việc phong thụy hiệu sau khi chết của vua) nói rằng: “Trước đây, Tiên Chấn chinh chiến chết ở sa trường rơi đầu vì đất nước, Vương Chúc khước từ chạy theo hàng ngũ địch cắt cổ mà chết, họ đều vì bảo toàn khí tiết mà hy sinh thân mình, người đời trước đều khen ngợi họ. Ngài phát huy tinh thần quả cảm dứt khoát của người xưa, dẫn thân vào nguy nan và nổi danh trên trần thế, lúc bấy giờ danh tiếng tốt đẹp lan truyền khắp nơi, phẩm hạnh chính nghĩa của ngài còn cao cả hơn cả người thời trước, quả nhân (cách vua chúa tự xưng ngày xưa) cực kì xót thương cho ngài, ban thưởng thụy hiệu ‘tráng hầu’. Còn ban thưởng cho 4 người con trai của Sủng Đức là Sủng Hội và những người khác tước vị ‘quan nội hầu’, thưởng ấp mỗi người 100 hộ.

DIÊM ÔN

Diêm Ôn, tự là Bá Kiêm, người quận Thiên Thủy. Giữ chức biệt giá (chức quan) Lương Châu kiêm huyện lệnh của huyện Thượng Khuê. Mã Siêu bao vây huyện Ký Thành thuộc Lương Châu, thế tấn công mãnh liệt. Thứ sử Lương Châu bèn sai Diêm Ôn bí mật đi ra khỏi thành, cấp báo cầu cứu Hạ Hầu Uyên. Quân địch phát hiện ra, bắt ông ấy đến gặp Mã Siêu. Mã Siêu đích thân cời trời cho Diêm Ôn, nói với ông ấy rằng: “Bây giờ tình thế thắng bại đã rất rõ ràng rồi, ngài vì ngôi thành bị cô lập này mà đi xin cứu binh nhưng lại bị bắt giữ lại, thì làm thế nào để thể hiện đại nghĩa chứ? Nếu như nghe lời của ta, quay trở về nói với những người trong thành rằng, phương đông sẽ không có cứu binh đến nữa, điều này đối với ngài mà nói là cách để chuyển họa thành phúc, nếu không bây giờ ta sẽ giết ngài ngay lập tức”. Diêm Ôn giả vờ đồng ý. Thế là, Mã Siêu dùng xe chở Diêm Ôn về đến bên dưới thành. Diêm Ôn quay người hướng về bên trong thành hét lớn rằng: “Đại quân chưa đầy 3 ngày nữa sẽ tới nơi, phải cố gắng giữ

vững!” Mã Siêu tức giận chất vấn ông ấy, Diêm Ôn không trả lời. Mã Siêu lại nói với ông ấy: “Bạn bè trong thành của ngài, có ai đồng ý đi theo ta không?” Diêm Ôn vẫn không phản ứng. Mã Siêu liền trách mắng ông ấy dũ dội hơn, Diêm Ôn nói: “Hầu hạ quân vương có thể chết vì ông ấy, nhưng không thể có hai lòng, ngài lại muốn người có đức hạnh nói ra những lời bất nghĩa, không lẽ ta là kẻ qua loa sống cho qua ngày đoan thảng sao?” Mã Siêu liền giết chết ông ấy.

(HẾT TẬP 10)